



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Diệp Tường Bào

Xã luận

Nhân dân Việt Nam đón thế kỷ 21 trong khí thế đấu tranh

Việt Nam đang chuyển mình trong những ngày cuối của thế kỷ 21.

Tại miền Tây, cuộc đấu tranh kiên trì của tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo từ hơn một năm qua vẫn tiếp tục gia tăng cường độ. Hệ phái Phật Giáo này do hoàn cảnh lịch sử đã luôn luôn bị khốn khó vì bạo lực trong hơn nửa thế kỷ nay, kể từ khi giáo chủ Huỳnh Phú Sổ bị cộng sản ám hại. Vì ở một địa phương ít được giới truyền thông chú ý họ đã chỉ có một vũ khí lúc ban đầu là sự dũng cảm. Họ đã thắng lợi, họ không còn cô đơn nữa, cuộc đấu tranh của họ đã được biết đến và ngày càng được sự yểm trợ của cộng đồng người Việt hải ngoại và dư luận thế giới. Một phần nào đó, cuộc đấu tranh của tín hữu Phật Giáo Hòa Hảo đã khuyến khích những phản kháng tại các nơi khác. Tình hình miền Tây Nam Phần sẽ không thể lắng xuống vì những uất hận giữa chính quyền cộng sản và Phật Giáo Hòa Hảo quá nhiều và quá lớn.

Tại Huế, một cách thật bất ngờ, nhờ sự dũng cảm và bản lĩnh của một linh mục, linh mục Nguyễn Văn Lý, một cuộc tranh đấu nhỏ lúc ban đầu chống lại việc cưỡng chiếm đất đai thô bạo của một giáo xứ đã nhanh chóng đạt tới tầm vóc lớn và biến thành cuộc đấu tranh đòi tự do và dân chủ. Nó đã gây xúc động trên thế giới, và đã động viên được sự hưởng ứng nhiệt tình của người Việt hải ngoại. Một bản lên tiếng yểm trợ do anh em thanh niên thuộc Mạng Lưới Tuổi Trẻ Lên Đường chỉ trong hai tuần lễ đã

nhận được trên 16.000 chữ ký của những người thuộc mọi đoàn thể và khuynh hướng chính trị.

Trong cả hai trường hợp, tại miền Tây Nam Phần cũng như tại Huế, nguyên nhân thực sự là sự phẫn nộ trước chính sách chèn ép thô bạo của chế độ cộng sản đã tích lũy quá cao và quá nhiều. Cần nhận định rõ: chính quyền cộng sản đã không gia tăng đàn áp tôn giáo trong thời gian gần đây, một phần nào đó họ còn mềm dẻo hơn. Những cuộc đấu tranh này đã bùng lên vì khát vọng dân chủ và tự do của nhân dân Việt Nam đã chín muồi. Chính quyền cộng sản sẽ không dám và không thể đàn áp thẳng tay được nữa. Các cuộc tranh đấu sẽ chỉ lan rộng ra và mạnh thêm lên.

Quan trọng hơn nữa là phong trào đấu tranh tại miền Bắc. Trong hàng trăm xã, có những xã ở ngay sát thủ đô Hà Nội, dân chúng công khai bất tín nhiệm chính quyền địa phương và tự tổ chức để giải quyết những vấn đề thường ngày, tại nhiều nơi những ủy ban tự quản được thành lập, đó là những chính quyền nhỏ không chính thức, nhưng đích thực là của dân, do dân và vì dân. Riêng tại tỉnh Thái Bình, trong ít nhất 21 xã chính quyền không còn kiểm soát nổi tình thế. Đồng bào các nơi còn kéo nhau về ngay thủ đô Hà Nội đi "đưa đơn khiếu nại tập thể", một hình thức biểu tình mới. Một cách thường trực, hàng trăm người tập trung trước Văn Phòng Tiếp Dân (đường Mai Xuân Thưởng), trụ sở ban chấp

hành trung ương của đảng cộng sản (đường Nguyễn Cảnh Chân), hay ngay trước nhà riêng của tổng bí thư Lê Khả Phiêu. Khí thế đấu tranh này đã gây xúc động ngay trong hàng ngũ đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chưa bao giờ mà các đợt học tập đóng góp cho đại hội đảng gay gắt bằng lần này. Các chi bộ đảng thi nhau phản bác cực lực những chọn lựa phản động của dự thảo báo cáo chính trị cho đại hội 9. Những tiếng nói đòi bỏ độc quyền chính trị, bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin và chấp nhận dân chủ đa nguyên đang cất lên mạnh mẽ, không phải trong dân chúng mà ngay trong các phiên họp của đảng. Chính quyền cộng sản có lẽ không ngờ rằng làn sóng chống đối mạnh nhất lại có thể xuất phát từ chính những nơi từng được coi là thành trì kiên cố của họ.

Rất đáng chú ý là cuộc vận động dân chủ đã bắt đầu có phối hợp. Năm trí thức Hà Nội, các ông Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Hoàng Tiến, Trần Dũng Tiến và Nguyễn Thanh Giang đã ký tên chung trong nhiều bản lên tiếng. Đàng sau họ còn nhiều người dân chủ khác. Tiếng nói chung là bước đầu của hành động có phối hợp và tổ chức.

Thế kỷ 20 đã là một thế kỷ nhiều mất mát cho Việt Nam. Càng đáng buồn vì nó kết thúc khi chúng ta chưa chấm dứt được chế độ độc tài đảng trị. Những biến cố trong những ngày tháng cuối năm này là những tia hy vọng giúp chúng ta lạc quan bước vào thế kỷ mới.

Thông Luận

Việt Nam có nguy cơ bị bỏ rơi khỏi trào lưu hội nhập kinh tế và toàn cầu hóa

Trước thềm năm dương lịch 2001, chúng tôi xin gửi đến quý độc giả và thân hữu lời chúc một năm mới an khang, thịnh vượng. Nhân dịp này chúng tôi chân thành cảm tạ các thân hữu xa gần, trong và ngoài nước, về các đóng góp tinh thần cũng như vật chất quý báu cho tờ báo. Nhờ những đóng góp đó, Thông Luận tiếp tục giữ được vai trò của một diễn đàn chính trị, góp phần vào công cuộc tranh đấu chung cho tự do, dân chủ và nhân quyền của người Việt.

Năm tới, tờ báo Thông Luận bước vào năm thứ mười bốn và là cơ quan ngôn luận chính thức của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ tháng giêng năm 2000. Năm vừa qua, ban thường trực của Tập Hợp đã phải làm một công việc khó khăn là tìm một chủ nhiệm mới cho tờ báo, theo nguyên tắc luân phiên, để gánh vác một công việc khá vất vả, nhất là đối với những người chỉ có thể làm việc vào buổi tối và cuối tuần như anh chị em trong ban biên tập. Lần này, anh Diệp Tường Bảo sẽ là người cáng đáng công tác đó. Với thiện chí và khả năng, chắc chắn anh Bảo sẽ mang đến cho Thông Luận một hăng say mới, hăng say của tuổi trẻ cộng với kinh nghiệm vì anh Bảo đã ở trong ban biên tập cùng với chúng tôi từ bảy năm nay.

Bước vào năm đầu tiên của thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba, đất nước ta có nguy cơ tiếp tục tụt hậu so với các nước láng giềng và sẽ còn ở trong tình trạng chậm tiến và lạc hậu về mọi mặt. Trong lá thư đầu năm nay chúng tôi xin được trình bày với quý độc giả và thân hữu một vài suy tư của chúng tôi về tình hình trong năm qua với mục đích là để nhận rõ các trở ngại hầu góp phần tranh đấu một cách hiệu quả hơn cho tiền đồ của đất nước.

Nhìn bề ngoài của các thành phố lớn như Sài Gòn và Hà Nội, khách du lịch có thể nghĩ rằng Việt Nam đã có đủ mọi tiện

ngi của một nước đang phát triển. Các thành phố lớn có những khách sạn sang trọng, có điện thoại lưu động, có mạng lưới Internet, có những xe hơi đắt tiền và những biệt thự rộng lớn... Họ thường không biết rằng đại đa số người dân Việt vẫn đầu tắt mặt tối mà không đủ miếng ăn, không đủ tiền cho con đi học. Sản lượng trung bình của người Việt Nam (GDP/đầu người) chỉ bằng một phần sáu sản lượng trung bình của người Thái Lan mặc dầu Thái Lan không phải là một trong những "con rồng" kinh tế của Châu Á. Trong thế giới của truyền thông và tin học hiện nay, con số địa chỉ Internet của Việt Nam chẳng hạn có nhiều tính cách tượng trưng. Khoảng sáu chục ngàn địa chỉ, trong đó hai phần ba là của chính quyền và Đảng, thì có thắm tháp gì đối với gần 80 triệu người dân? Tệ hơn nữa trên con số nhỏ nhoi này Đảng còn kiểm soát bằng "hàng rào lửa" và bằng chính sách viễn thông độc quyền với giá cắt cổ.

Việt Nam vì thế đang đứng ở ngoài xa cuộc cách mạng điện tử và tin học nhưng có thể là "vô địch" về hình thức và giả dối. Cái gì Việt Nam cũng có nhưng từ to tới nhỏ, từ quốc hội tới thị trường chứng khoán, không có cái gì ra hồn cả. Chẳng hạn, Việt Nam đã có quốc hội từ hơn nửa thế kỷ nhưng quốc hội tiếp tục đóng vai trò bù nhìn và "tiến bộ" chỉ là quyền được "trình diễn" nhiều hơn trước đây một chút. Việt Nam bây giờ có rất nhiều luật lệ nhưng luật pháp, trên cơ bản, vẫn chỉ là một công cụ để khống chế, bảo vệ quyền lực của Đảng. Việc tách biệt giữa Đảng và chính quyền, như một số đảng viên thức thời đòi hỏi từ đầu thập niên 90, vẫn là chuyện không tưởng. Đảng "cộng sản" độc tài vẫn còn chế ngự trên toàn bộ sinh hoạt và đời sống của đất nước từ làng xã tới trung ương mặc dầu mức độ khống chế của Đảng có giảm hơn đôi chút so với thời trước thập niên 90. Thí dụ là trong tháng 9 năm vừa qua, khi lũ lụt tàn phá các tỉnh An Giang,

Đồng Tháp, Long An và làm hàng triệu người khốn khổ, Đảng đã ngăn cấm, gây đủ mọi khó khăn cho phái đoàn cứu trợ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) chỉ vì GHPGVNTN không ở trong hệ thống "quốc doanh" do Đảng kiểm soát. Bất hạnh cho người dân Việt là từ lâu Đảng đã hoàn toàn thoái hóa, đảng viên chỉ còn gần bó với Đảng vì bổng lộc. Những ảo tưởng về chủ nghĩa Mác-Lê Nin cũng đã mất. Đảng đã trở thành một thứ mafia lớn. Chủ nghĩa xã hội và "tư tưởng" Hồ Chí Minh là những lý do để Đảng tự cho mình toàn quyền sở hữu đất nước. Đảng viên chia sẻ và tranh giành "chiến lợi phẩm" với nhau như trong một băng đảng. Vì thế, cả nước ngập tràn nạn tham nhũng, cửa quyền.

Tình hình chung của Việt Nam trong năm qua không có gì sáng sủa cho đảng cầm quyền. Đầu tư ngoại quốc ở mức rất thấp, kinh tế sút kém, đời sống nhân dân khó khăn hơn, các hãng ngoại quốc tiếp tục rút khỏi Việt Nam vì không chịu nổi nạn quan liêu và tham nhũng. Một quan sát viên ngoại quốc đã nhận xét một cách xác đáng rằng Việt Nam là đất nước của mâu thuẫn và nghịch lý. Xin đơn cử một hai điều.

Đầu tiên Việt Nam là một nước đông dân và rất nhiều người trẻ nhưng lãnh đạo thực sự và cao cấp nhất lại là ba cụ già hủ lậu. Với gần 80 triệu người Việt Nam là nước đông dân hàng thứ 13 trên thế giới. Khoảng 60% dưới 30 tuổi và 85% dưới 40 tuổi trong khi đó ba cụ cố vấn với tư cách "thái thượng hoàng" của bộ chính trị - Lê Đức Anh, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt - đã trên dưới tám mươi tuổi. Bình thường thì tương lai đã ở xa sau lưng các cụ. Với tuổi tác các cụ có thể giải thích là việc cố bám quyền lực không phải là để cho các cụ mà để bảo vệ Đảng. Trên thực tế là để đảm bảo chỗ đứng cho con cháu và tay chân theo đúng "truyền thống" của chế độ phong

kiến Á Châu. Thế thắng bằng giữa ba cụ già đã đưa tới sự chỉ định một kẻ thừa hành, không tài cán lên đến chức tổng bí thư, người lãnh đạo số một của Việt Nam. Kết quả là những tuyên bố ngu dốt và lỗi thời của ông Lê Khả Phiêu trở thành trò cười cho thiên hạ, trong và ngoài nước. Phóng viên nước ngoài phần lớn nhìn ông lãnh đạo này với cặp mắt khinh thường. Trong chuyến công du nước Pháp trong năm ngày của ông Phiêu vào tháng 5 năm nay, gần như không có báo chí và đài truyền hình nào của Pháp đưa tin. Những người có cảm tình với dân tộc Việt Nam thì lo âu và thương hại không hiểu tại sao nước ta lại có thể có những lãnh đạo bất tài như thế. Tình trạng thoái hóa của Đảng Cộng Sản Việt Nam thể hiện ngay trên chóp bu giống như Đảng Cộng Sản Liên Xô vào cuối thời Brejnev.

Nghịch lý thứ hai là Đảng Cộng Sản nhân danh nhân dân nhưng mâu thuẫn giữa Đảng và nhân dân càng ngày càng sâu rộng. Điển hình là việc ký kết hiệp định thương mại với Hoa Kỳ. Đa số người Việt trong và ngoài nước mong muốn Hiệp Định sớm được ký kết và áp dụng để có thêm điều kiện làm ăn sinh sống hay giúp nước nhưng cánh bảo thủ trong Đảng sợ mất độc quyền và bổng lộc, đã tìm mọi cách để trì hoãn. Cuối cùng họ cũng buộc phải ký kết vì nền kinh tế Việt Nam tiếp tục xuống dốc. Lý do khác không kém quan trọng là vì những kẻ lãnh đạo không có sáng kiến này nhận thấy rằng Trung Quốc, ông đàn anh mẫu mực của họ từ đầu thập niên 90, cũng đã ký một hiệp định thương mại với Hoa Kỳ rồi.

Nói tóm lại, vì không có tự do, dân chủ để chống tham nhũng, để phát triển nội lực trong và ngoài nước của dân tộc, Việt Nam đang đứng bên lề của trào lưu tiến hóa và có nguy cơ bị bỏ rơi khỏi tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế. Hàng hóa, sản phẩm của doanh nghiệp nhà nước, phần "chủ lực" của kinh tế Việt Nam, đã và sẽ không có khả năng cạnh tranh trên bất cứ thị trường nào. Trong cuộc chạy đua trường kỳ về kinh tế giữa các quốc gia, người ta có thể ví Việt Nam như một người đã ốm yếu về bệnh "xã hội chủ nghĩa" trong nhiều

thập niên lại còn phải công trên lưng một anh chỉ đường ngu dốt. Để tiến về "kinh tế thị trường" anh "chỉ đạo" này bắt người ốm yếu đó chạy vòng vèo, tiến ba bước lại lùi hai bước để có thể ngồi lâu, ung dung ăn uống, phê phôn trên đầu trên cổ mình.

Về phía những người dân chủ Việt Nam, năm 2000 được đánh dấu bằng nhiều bước tiến khả quan ở trong nước. Những cụ tù nhân lương tâm nổi tiếng như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, hòa thượng Thích Quảng Độ..., mặc dầu bị Đảng bao vây, ngăn cấm vẫn dũng cảm lên tiếng đòi dân chủ, đòi tự do tôn giáo. Cụ trung tướng Trần Độ, cụ đại tá Phạm Quế Dương và các ông Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Minh Chính... vẫn không ngừng lên tiếng chất vấn quốc hội, chất vấn Đảng, bất chấp mọi đe dọa của công an. Một điều đáng lưu ý trong năm qua là vụ nổi dậy của nhân dân xã Hồng Thủy, tỉnh Nam Định vào tháng 6, các cuộc biểu tình của nông dân trước quốc hội và việc dân chúng làm hàng ngàn đơn tố cáo các quan chức về tội tham nhũng, cửa quyền. Cuối năm, một tin vui lớn là sự phối hợp giữa các tôn giáo qua bản Tuyên bố chung, đòi hỏi tự do tín ngưỡng. Những sự kiện đó chứng tỏ rằng tình trạng bất mãn càng ngày càng lan rộng và người dân Việt không còn sợ Đảng như trước đây năm, mười năm nữa.

Phong trào dân chủ tại hải ngoại cũng đã có những bước tiến đáng phấn khởi. Sự liên lạc giữa các báo chí, các cơ quan truyền thông, mạng lưới tin điện và sự kết hợp hành động giữa các tổ chức tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền của người Việt ở hải ngoại tiếp tục tiến triển trên những căn bản lành mạnh của tinh thần hỗ tương và đa nguyên. Một *Mạng Lưới Dân Chủ* qui tụ hơn mười tổ chức và nguyệt san của người Việt tại Âu Châu đã được thành lập vào tháng 5 năm 2000. *Bản Lên Tiếng* bảo vệ Hà Sĩ Phu trong vài tuần lễ đã được 2000 chữ ký ủng hộ. Cuộc tranh đấu của linh mục Nguyễn Văn Lý cho tự do tín ngưỡng của mọi tôn giáo ở Việt Nam vào cuối năm 2000 đã nhanh chóng được 16 ngàn người ký tên ủng hộ. Nói chung, phương thức tranh đấu

chính trị đã được sự tán đồng của đa số và những tranh chấp gay gắt trước đây về đường lối tranh đấu gần như không còn nữa. Nhu cầu kết hợp giữa trong nước và ngoài nước, trong Đảng và ngoài Đảng trở thành hiển nhiên với hầu hết mọi tổ chức hải ngoại.

Tản mạn về những lo âu và hy vọng trước tình hình đất nước đã dài, chúng tôi xin vắn tắt về dự tính của Thông Luận trong năm 2001. Chúng tôi quyết tâm tiếp tục đóng góp vào công việc chung của người Việt là đẩy mạnh tiến trình dân chủ hóa đất nước. Cụ thể là : vận động dư luận Việt Nam và quốc tế, vận động phương tiện để hỗ trợ các chiến sĩ dân chủ ở trong nước; trao đổi, thảo luận, đào sâu về dân chủ, nhân quyền và về những vấn đề chính trị cơ bản của đất nước; đẩy mạnh việc kết hợp hoạt động trong tinh thần hòa giải và đa nguyên mà kết quả sẽ có khả năng vận động viên người Việt trong và ngoài nước. Trước khi ngừng bút, một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tin cậy và những đóng góp quý báu của quý độc giả và thân hữu.

Vũ Thiện Hân

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
7 allée Bouleau Carreau
77 600 Bussy Saint Georges,
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với
đại diện Thông Luận tại Đức:
Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn
(60 DM/năm) vào trương mục:
Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Tương lai Vịnh Cam Ranh

Vịnh Cam Ranh là một eo biển nằm giữa Nha Trang và Phan Rang, dài hơn 30 km và rộng hơn 15 km. Cam Ranh là nơi cập bến lý tưởng nhất trong vùng Đông Nam Á cho các tàu biển với trọng tải lớn nhờ độ sâu của nước và sự an toàn trước giông bão.

Vịnh Cam Ranh lần đầu tiên được chú ý tới khi một hạm đội của Nga Hoàng ghé bờ neo trong một cuộc xuất chinh dài 7 tháng để đương đầu với hải quân Nhật bản trong cuộc chiến Nga-Nhật năm 1904-1905. Sau đó, hạm đội Nga Hoàng đã bị đại bại tại trận chiến Tsushima khiến Nga hoàng phải từ bỏ mọi ý đồ bành trướng về phía Đông. Hơn nửa thế kỷ sau đó, năm 1965, Hoa Kỳ đã biến Cam Ranh thành một căn cứ hải không quân quan trọng trong cuộc chiến tại Việt Nam. Lyndon Johnson đã là vị tổng thống Mỹ đầu tiên ghé cảng Cam Ranh trong cuộc viếng thăm Việt Nam năm 1969. Vài năm sau đó, năm 1972, Hoa Kỳ bàn giao căn cứ Cam Ranh lại cho quân đội Việt Nam Cộng hòa và ba năm sau Cam Ranh rơi vào tay quân đội cộng sản Việt Nam.

Trước sự đe dọa của Trung Quốc trong những năm đầu sau khi thống nhất hai miền, Việt Nam đã tìm sự che chở của Liên Xô và năm 1978 để cho Liên Xô sử dụng cảng Cam Ranh với một hợp đồng có hiệu lực đến năm 2004. Đây cũng là một cách để Việt Nam thanh toán một phần món nợ khổng lồ được Liên Xô ước lượng khoảng 11 tỷ USD. Với hợp đồng này, Liên Xô chấp nhận xóa sổ 85% số nợ và lấy lại quân cảng Cam Ranh của Mỹ để thiết lập đài thính sát điện tử và đem một số chiến hạm, oanh tạc cơ tầm xa và chiến đấu cơ vào căn cứ này.

Sự sụp đổ của Liên bang Xô viết năm 1990 khiến nước Liên bang Nga hiện nay (cựu Liên Xô) không còn khả năng tài chính để bảo quản điều hành căn cứ Cam Ranh và Việt Nam đã phải

dần dần tiếp thu lại một phần lớn khu vực Vịnh Cam Ranh. Hiện nay, Nga chỉ còn để lại ba mươi người để coi sóc đài thính sát, theo dõi những chiếc tàu qua lại trong vùng Biển Đông.

Trước viễn tượng đảo lộn hợp đồng sử dụng Cam Ranh vào năm 2004, Nga, Trung Quốc và Hoa Kỳ đều đang tính toán những lợi hại của việc sử dụng cảng Cam Ranh. Theo ý một số quan sát viên quốc tế thì tổng thống Nga, ông Putin, rất muốn giữ lại sự hiện diện của Nga tại Cam Ranh mặc dù kinh tế nước Nga đang gặp nhiều khó khăn, vì muốn làm hài lòng bộ tham mưu hải quân. Nhưng một nhân vật cao cấp của Nga đã phải ví Cam Ranh như một cái va-li gãy quai đối với Nga vì "cầm nó thì khó nhưng bỏ ra thì lại sợ mất". Vả lại, hiện nay Nga cũng không có khả năng khai thác những tin tức thu thập được trong vùng nhờ đài thính sát và chắc còn phải lâu lắm Nga mới có thể trở lại khu vực này trong vị thế một cường quốc hải quân. Việt Nam xem ra không muốn ký tiếp hợp đồng với Nga vì không có một lợi lộc kinh tế nào. Vị trí chiến lược của Cam Ranh cả về mặt quân sự cũng như kinh tế hàng hải không cho phép Việt Nam phí phạm một tài nguyên như vậy. Nhưng những thành phần thủ cựu của quân đội Việt Nam vẫn còn vấn vương với quá khứ và không muốn làm mất lòng quốc gia đã cung cấp đầy đủ vũ khí trong quá khứ cho Cộng sản Việt Nam để thôn tính miền Nam.

Về phía Trung Quốc cũng tỏ ý muốn đầu tư phát triển cảng Cam Ranh nhưng chưa muốn để lộ những ý đồ của họ. Tháng 11 vừa qua, Trung Quốc đã cử một phái đoàn đến tham quan quân khu 5 và 7 của Việt Nam. Cam Ranh và quần đảo Trường Sa nằm trong quân khu 7 nhưng không thấy chính thức ghi trên lịch trình thăm viếng, có lẽ còn nể mặt sự hiện diện tuy không đáng kể của một đơn vị Nga tại Cam Ranh. Trung Quốc cũng dè dặt vì hiểu rằng đối với Việt

Nam, ký kết với Hoa Kỳ là giải pháp có lợi nhất vì khả năng tài chính dồi dào của Hoa Kỳ tuy giới quân nhân bảo thủ của Việt Nam hãy còn gờm Hoa Kỳ. Do đó Trung Quốc không muốn làm vật bung xung trước khi nắm chắc ý đồ của Việt Nam. Trong khi chờ đợi, Trung Quốc chỉ khuyến cáo Việt Nam phải cân nhắc kỹ trong việc giao hảo với Hoa Kỳ.

Về phía Mỹ, cách đây vài năm đã ngỏ ý muốn biến Cam Ranh thành một khu vực kinh tế. Một số công trình nghiên cứu đã khởi sự nhưng sau đó đã không đưa đến kết quả cụ thể nào. Mới đây, ông Peterson, đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam tuyên bố rằng Hoa Kỳ không có tham vọng gì tại Cam Ranh nên chưa cảm thấy cần thiết cử phái đoàn đến tham quan. Tuy nhiên một số nhân vật cao cấp Mỹ cũng phải công nhận rằng Cam Ranh là một trạm nghỉ rất thuận lợi cho các tàu biển của Mỹ trên đường từ Nhật sang Trung Đông, thuận lợi hơn là ghé đảo Guam.

Về phía Việt Nam, trong khi những lãnh đạo kỳ cựu rất nghi ngờ thiện chí của Hoa Kỳ thì những thành phần trẻ đã nhiều lần cho biết rằng Hoa Kỳ phải có mặt tại Đông Nam Á để tạo thế quân bình và ổn định tình hình trong vùng. Họ rất bức mình về thái độ đe dọa của Trung Quốc. Theo sự đánh giá của Hoa Kỳ, Việt Nam có khuynh hướng sẽ chọn giải pháp trung hòa nghĩa là mở cửa Cam Ranh cho tất cả các tàu biển ngoại quốc cập ghé thả neo. Tuy nhiên, để xây dựng Cam Ranh thành một địa phận kinh tế có tầm vóc, Việt Nam sẽ phải cần đến một đối tác có khả năng tài chính dồi dào. Nếu thành phần trẻ trong Đảng không yếu bóng vía trong đại hội 9 sắp tới và lấn át được phe bảo thủ thì có nhiều khả năng Hoa Kỳ sẽ được chọn làm đối tác. Có điều chắc chắn là Trung Quốc sẽ tiếp tục gây áp lực và sẽ gia tăng mua chuộc lòng phe bảo thủ Việt Nam.

Tương lai phát triển Cam Ranh thật là hấp dẫn nếu Việt Nam có thể thoát ra được vai trò vệ tinh của Trung Quốc trong vùng Đông Nam Á với mục đích duy nhất là bảo vệ một chế độ chính trị lạc hậu và thối nát.

Nguyễn Thành Nhân

Vụ án Doãn Thanh Phong : một bài học dân chủ

Nguyễn Phi Phụng

Vụ án Doãn Thanh Phong (Yin Ching Feng) ở Đài Bắc là vụ án chống tham nhũng có liên hệ đến nhiều vật cao cấp của Quốc dân Đảng (QDD) trong hồ sơ 6 chiếc tàu hộ tống chống tàu ngầm Lafayette mà tập đoàn Thomson của Pháp đã bán cho Đài Loan trong năm 1991. Còn vụ án của ông Roland Dumas và người tình nhân bà Christine Deviers-Joncour (viết tắt CDJ) vào trung tuần tháng giêng tới ở Paris là vụ án gián tiếp về tiền "hoa hồng". Hai vụ án này có liên quan tới đời sống chính trị của hai nước vì những nhân chứng ở Đài Bắc đa số thuộc chính quyền cũ trước đây mà chính quyền mới của ông Trần Thủy Biển quyết tâm đưa ra ánh sáng trong khi ở Paris, tiền hoa hồng được phân phối cho các nhân vật từ tá đến hữu.

Ở Pháp, báo chí đã tốn nhiều giấy mực về bà CDJ, người đứng làm trung gian của hãng ELF để làm ông Dumas đổi ý nhưng số tiền hoa hồng dự trù dành cho bà này cũng chỉ có tính cách tượng trưng trong khi phần lớn số tiền hoa hồng (5 tỷ francs theo ông Dumas) chủ yếu dành cho các quan chức hải quân Đài Loan và các quan chức Bắc Kinh. Ông Dumas vì vụ này bị đặt trong tình trạng khởi tố ngày 29-4-1998 và sau đó bắt buộc phải từ chức chủ tịch Hội đồng Hiến pháp trong tháng 3-1999 vì có nhận "quà" không đáng giá của người tình nhân bà CDJ. Cuộc đời chính trị của ông theo đó cũng bị chấm dứt một cách bí thảm.

Ở Đài Bắc, chính quyền mới cho thành lập một ủy ban điều tra trong tháng 8 và yêu cầu tư pháp Paris làm sáng tỏ vì Đài Bắc tự cho mình đã bị thiệt thòi với số tiền hoa hồng quá lớn và một sĩ quan hải quân cao cấp đã bị giết oan. Vụ án sắp tới của ông Dumas chắc chắn sẽ làm gây động tình hình chính trị ở Pháp trước những tuyến cử lớn sắp tới.

Cuốn phim chín năm trước của sáu chiếc tàu Lafayette

Chính quyền QDD ở Đài Loan trong

nhều thập niên, vì vấn đề an ninh trong việc bảo vệ lãnh thổ chống lại ý đồ xâm chiếm bằng vũ lực của Bắc Kinh, đã không ngần ngại mua vũ khí trang bị từ các nước phương tây và của Hoa Kỳ. Việc mua 6 chiếc tàu Lafayette nằm trong chiến lược nói trên. Người trách nhiệm ở Đài Loan lúc đó là ông Hách Bá Thôn (Hau Po Tsun), tổng tham mưu trưởng quân đội và sau đó trở thành thủ tướng của cựu tổng thống Lý Đăng Huy từ 1990 đến 1993 (ông Liên Chiến lên thay sau đó). Ông Tống Sở Du (James Soong), nay là chủ tịch đảng đối lập Thân Dân, là tổng bí thư QDD và ông Trần Lý An (Chen Lu An) là tổng trưởng quốc phòng.

Ở Pháp, tổng thống François Mitterand sau khi tái nhiệm kỳ hai năm 1988 bổ nhiệm ông Michel Rocard làm thủ tướng và ông Roland Dumas làm bộ trưởng ngoại giao. Ông Dumas là người bạn thân trong nhiều thập niên của giới luật sư của ông Mitterand trong khi ông Rocard là người tình địch chính trị. Chính quyền Đài Loan lúc ban đầu dự định mua các 12 tàu chiến của Đại Hàn nhưng sau đó quay sang mua tàu Pháp. Sau nhiều năm thương lượng với Đài Loan, Pháp quyết định vào cuối tháng 8-1991 bán 6 chiếc tàu Lafayette với giá là 16 tỷ francs tương đương với 2,8 tỷ USD lúc đó. Điều lo ngại của Pháp là sự chống đối của Bắc Kinh. Tổng thống Mitterand trong lần họp nội các đầu tháng 1-1991 có nói : *"Tôi nghĩ Đài Loan không đáng giá bằng Bắc Kinh. Quan hệ của chúng ta với Bắc Kinh cần được cải thiện. Cần phải thăm dò thật trọng, tôi không chống lại việc bán tàu nhưng cần phải chú ý đến phương tiện trả đũa của họ. Nếu như những phương tiện trả đũa trở nên nghiêm trọng, như vậy có nghĩa là chúng ta sai lầm nếu không thì chúng ta có lý"* (Le Monde 4-8-2000). Ông Dumas sau đó đi viếng thăm chính thức ở Bắc Kinh từ ngày 28-4 đến 2-5-1991 để thông báo người đồng sự Tiền Kỳ Tham là Paris có ý định bán 6 chiếc tàu không trang bị hỏa

tiên cho Đài Loan. Người ta để ý trong chuyến đi này có bà CDJ và thân mẫu của bà này là bà Paulette Deviers tháp tùng. Theo báo cáo của ông Dumas được báo *Le Monde* công bố ngày 3-8-2000 thì Tiền Kỳ Tham ghi nhận sự việc nhưng cũng còn lên án, tuy kém mãnh liệt hơn trước. Sau chuyến đi này, ông Dumas không còn chống đối và đề nghị cho thủ tướng mới bà Edith Cresson (tháng 5-1991) thi hành hiệp định. Nhưng theo sự điều tra của nhật báo *Le Monde*, ông Dumas thực sự không chống đối trong vụ này nhưng ông lo ngại truyền ra ngoài là ông, với tư cách người trách nhiệm về ngoại giao, không muốn làm sút mẻ quan hệ với Bắc Kinh. Người ta cũng chưa biết rõ ông Dumas tự tạo ra áp lực hay bà CDJ lợi dụng quyền thế của tình nhân để đứng ra làm trung gian hầu có tiền hoa hồng? Để tranh thủ những "chướng ngại" trong việc buôn bán vũ khí, các tập đoàn đều có đường dây để "giải tỏa". Đường dây là nhờ những người làm trung gian để cung cấp tiền hoa hồng cho những người có thẩm quyền. Tập đoàn Thomson nghĩ ra ba đường dây chính : một đường dây tranh thủ các quan chức hải quân Đài Loan, một đường dây tranh thủ các nhân vật Bắc Kinh và một đường dây tranh thủ ông Dumas. Về hai đường dây sau cùng, Thomson nhờ một người "chuyên nghiệp", ông Alfred Sirven, nhân vật số 2 của tập đoàn đầu hoả ELF (ông này đang được báo chí nói tới trong nhiều vụ hoa hồng và đang đào tẩu ở Phi Luật Tân) vì lẽ dễ hiểu là ông Sirven quen biết giới kinh tài Hương Cảng và bà CDJ, tình nhân của ông Dumas. Bà này lại đang làm dưới quyền của ông với tư cách "đặc phái viên". Theo sự thoả thuận không chính thức giữa ông Sirven và một giám đốc của tập đoàn Thomson, tiền hoa hồng dự trù cho bà CDJ là 1% nghĩa là 160 triệu francs khi thành công. Ông giám đốc này sau đó bị cách chức và tập đoàn Thomson không chịu trả tiền hoa hồng cho bà CDJ vì đã khám phá đường dây của bà này không có ảnh

hưởng gì mà lại lo ngại là một tài trợ cho một tổ chức chính trị ở phía sau. Ông Sirven của hãng ELF, sau nhiều lần bị áp lực, phải đưa trước 45 triệu francs cho bà CDJ và trước khi nội vụ bị đổ bể. Riêng ông Le Floch-Prigent, cựu tổng giám đốc của tập đoàn ELF, cũng bị khởi tố ngày 16-11 về tội đồng loà toan tính lừa gạt.

Đường dây chính là đường dây tranh thủ các quan chức hải quân Đài Loan do một cựu sĩ quan vũ khí Đài Loan, ông Uông Truyền Phố (Wang Chuan Pu hay Andrew Wang) và ông Jean-Claude Albessard, đại diện của hãng Thomson ở Đông Kinh đảm nhận. Họ Uông và ông Albessard có sứ mạng phân phối 75% tiền hoa hồng (độ 3 tỷ francs) cho các quan chức Đài Loan (dĩ nhiên dành phần lớn cho mình) trong khi đường dây Bắc Kinh thì do một người Hoa ở Hương Cảng có tên Lily Lưu phụ trách. Bà Lưu là con của một tướng lãnh của Bắc Kinh nay đã về hưu. Từ 1978, bà này sang Hương Cảng, dưới danh nghĩa một hiệp hội "nghệ thuật", mở công ty dịch vụ về vũ khí và có liên quan mật thiết với giới quân phòng của Bắc Kinh. Bà này được thù lao với số tiền 80 triệu francs và hiện nay cư ngụ ở Bắc Kinh. Người ta chỉ biết 25% tiền hoa hồng dành cho các quan chức Bắc Kinh nhưng chưa biết là ai. Cũng cần nói thêm là ông Albessard đã từ trần trong tháng 3 năm nay (chính thức bị bệnh ung thư) và một người khác của cơ quan tình báo Pháp có liên hệ, ông Thierry Imbot, con của cựu giám đốc tình báo DGSE, bị "tê" chết từ cửa sổ ở tư thất ở Paris trong tháng 10 vừa qua. Người ta nghi ngờ hai ông này còn giữ cuốn sổ tay có tên tuổi của những nhân vật có nhận tiền hoa hồng. Còn họ Uông thì đào tẩu trước ở Mỹ và hiện nay đang trốn tránh ở một nước thứ ba.

Trực trực ở Đài Loan

Đại tá hải quân Doãn Thanh Phong là người ở cục mua vũ khí hải quân và có trách nhiệm giám sát những tàu chiến mà hải quân Đài Loan mua từ nước ngoài. Tháng 9-1993, vị đại tá này sang Pháp ở tỉnh Lorient, nơi hãng đóng tàu để giám sát những chiếc tàu đang xây dựng. Cùng đi với ông có phụ tá của ông là đại tá hải quân Quách Lực Hằng (Kuo Li Heng) và sáu đại biểu quốc hội trong

đó có ông Trương Tuấn Hùng (Chang Chun Hsiung), đương kiêm chủ tịch Viện Hành pháp (thủ tướng) và ông Tạ Thông Mẫn (Hsieh Tsung Min hay Roger Hsieh), nay là cố vấn của ông Trần Thủy Biển. Ông Tạ vừa sang Pháp trong tháng 11 qua để gặp ông Dumas và giới tư pháp của Pháp. Theo ông này kể lại cho báo *Libération* ngày 28-11, ông lúc đó để ý đại tá Doãn ghi chép rất nhiều và tỏ ý lo ngại cho số phận của ông. Sau khi trở lại Đài Bắc, đại tá Doãn (sắp được đề cử lên thiếu tướng) làm một báo cáo rất tiêu cực cho thượng cấp về khả năng vận hành tốt (*fiabilité*) của tàu chiến của Pháp. Ông Doãn đặc biệt nhấn mạnh đầu não hệ thống điện tử chỉ đạo ra-đa và hỏa tiễn của chiếc 6 chiếc tàu Lafayette là anh em song sinh của những chiếc tàu Harbin của Bắc Kinh do hãng Thomson bán trước đây. Như vậy, địch thủ đã biết rõ nhược điểm của những tàu chiến của Đài Loan (*Le Figaro* ngày 2&3-12-2000). Điều này đương nhiên làm các tư lệnh hải quân Đài Loan rất bối rối vì những người này đã được họ Uông "tranh thủ". Đại tá Doãn trở thành một "chướng ngại" cần phải giải trừ như quyết định của những người trong cuộc. Theo một người em của ông Doãn kể lại sau này, ngày 9-12-1993, tên phụ tá họ Quách điện thoại cho đại tá Doãn để gặp bàn chuyện "gấp và mật" ở tủu quán "Lại Lại". Một đại úy hải quân đem xe đến đón đại tá Doãn ở văn phòng. Một chiếc xe thứ hai đi sau có tư lệnh hải quân Kim Phong Hương (Kim Feng Hsiang) và hai đại diện của Thomson là họ Uông và Jean-Claude Albessard. Ngày hôm sau, thi thể của ông Doãn bị quăng ở một bãi biển cách Đài Bắc độ 50 cây số và được phát hiện ngày 16. Trước khi thi thể của ông Doãn được phát hiện, ông J.C Albessard và họ Uông đã rời khỏi Đài Bắc. Lúc ban đầu, giới thẩm quyền hải quân loan truyền ông Doãn "tự sát" hay bị "chết đuối". Khám nghiệm tử thi cho biết ông Doãn bị tên đại úy, người bị coi là sát nhân, đánh bể sọ. Tên đại úy này sau đó bị di chuyển công tác ở Nam Mỹ trong năm 1994 và chết vì bị bệnh "sốt rét". Nhiều nhân chứng đã chết một cách bất thường trong khi bản tường trình của đại tá Doãn không có cánh mà biết bay ! Đại tá Quách Lực Hằng bị chính quyền cũ

lên án tù chung thân không phải vì có liên hệ đến cái chết của ông Doãn mà vì có nhận 2,5 triệu francs tiền hối lộ của họ Uông. Ấu cùng là điều may mắn cho tên này vì tránh được "tai nạn" xe cộ thường xảy ra ở đường phố bên ngoài trong những trường hợp tương tự !

Quyết tâm đưa ra ánh sáng

Chính quyền QDD của ông Lý Đăng Huy trong nhiều năm cho ém nhem vụ này vì nhiều nhân vật của chế độ có tham dự. Ông Trần Thủy Biển, sau khi thăng cử tổng thống trong tháng ba, đưa chính sách chống "hắc kim"(tiền bạc trong bóng tối) lên hàng đầu và quyết tâm đưa các vụ án bị ém nhem ra trước ánh sáng. Trong năm 1993, khi còn là một đại biểu đối lập ở quốc hội, ông Trần đã đòi chính phủ QDD làm điều tra vụ ám sát của đại tá Doãn và đã viết một bài tựa cho quyển sách về cái chết của ông Doãn của bà Lý Mỹ Qui (Lee Mei Kui), góa phụ của ông Doãn như sau : "Ngày nào vụ án chưa được giải quyết, việc ám sát đại tá Doãn là một điều sỉ nhục cho quân đội và tổ quốc". Trong tháng 8 năm nay, ông cho thành lập một ủy ban kiểm sát điều tra do ông tổng kiểm sát trưởng Lu Nhân Phát (Lu Jen Fa) đứng đầu trong đó có đại diện của bộ quốc phòng, bộ nội vụ, bộ tư pháp v.v., tất cả có 11 người. Điều khó khăn của những người đứng ra làm điều tra là sự việc xảy ra đã gần 7 năm và những tang chứng đã bị thiếu hụt. Thêm vào đó, họ không được chính quyền của Pháp hợp tác.

Đại biểu Lý Thanh Hoa (Lee Ching Hua), thuộc đảng đối lập Thân Dân Đảng, là một trong những người tích cực trong việc điều tra này. Trong tháng 7, ông này cùng góa phụ của đại tá Doãn, đã gặp nhân chứng chủ chốt còn sống, đại tá Quách Lực Hằng ở trong tù. Cũng như bà CDJ ở Pháp, họ Quách không muốn "đội nón" một mình. Ông này không còn lo sợ như trước đây và bắt đầu tiết lộ một số việc hầu chuộc tội vì ngày nay chính quyền đã đổi tay. Theo sự thổ lộ của đại biểu Lý, họ Quách cho biết cố vấn của cựu tổng thống Lý Đăng Huy, ông Tô Chí Thành (Su Chi Cheng), nay là người thân tín của ông Liên Chiến, chủ tịch QDD và đương kiêm bộ trưởng quốc phòng, ông

Ngũ Thế Văn (Wu Shih Wen) biết rõ vụ ám sát của đại tá Doãn. Riêng ông Ngũ và cục trưởng binh khí hải quân Kim Phong Hương có tham dự trực tiếp ám sát. Ba người này phủ nhận tin nói trên. Ông Ngũ Thế Văn, thuộc QDD, trước đây là phó tổng tư lệnh hải quân, sau đó được thăng phó tổng tham mưu trưởng rồi thứ trưởng quốc phòng. Sau khi tướng Đường Phi được tân tổng thống Trần Thủy Biển bổ nhiệm thủ tướng, ông Ngũ trở thành bộ trưởng quốc phòng. Còn họ Kim nay là hiệu trưởng trường hải quân.

Cho đến tháng 11, ủy ban kiểm sát điều tra của ông Lư đã cho bắt năm quan chức cao cấp trong giới hải quân và 27 người khác bị cấm xuất cảnh. Họ Ưông cũng bị chính quyền Đài Loan cho truy nã.

Khiếu nại với tư pháp của Pháp

Ở Pháp, vụ án của ông Dumas, sau nhiều lần bị trì hoãn, sẽ được đem ra xét xử vào ngày 22 tháng giêng tới. Như đã nói trên, ông Dumas bị đặt trong tình trạng khởi tố về tội đồng loã và tàn trù lạm dụng tài sản xã hội. Ông bị bà tình nhân cũ CDJ tố giác có nhận một đôi giày trị giá 11 ngàn francs và vài tượng con trị giá 240 ngàn francs và tiền này do tiền hoa hồng của bà CDJ. Số tiền này chẳng thấm vào đâu so với số tiền hoa hồng 5 tỷ francs. Tư pháp của Pháp do hai bà thẩm phán Joly và Vichinevsky thẩm cứu chỉ nhằm vào sự việc "toan tính lừa gạt" chứ không nói tới tiền hoa hồng. Người ta hy vọng vụ án của ông Dumas sẽ có dịp nói tới những người có liên hệ xa gần tới vụ án Doãn Thanh Phong ở Đài Bắc. Vì lý do nói trên mà chính quyền Đài Loan cho cử người sang Pháp làm khiếu nại. Trong trung tuần tháng 10, một thẩm phán Đài Loan, ông Hồng Uy Hoa (Hong Wei Hua) sang Pháp với sứ mạng thẩm cứu vụ kiện. Vào cuối tháng 11, thiếu tướng hải quân Cung Gia Chính (Gong Chia Cheng), cục trưởng tổng bộ kế hoạch hải quân sang Pháp nhờ luật sư Georges Holleaux làm nguyên cáo dân sự (partie civile) làm khiếu nại với tư pháp của Pháp vì, theo ông, Cộng hoà Trung Hoa đã bị thiệt thòi với số tiền hoa hồng quá lớn. Pháp viện của Paris không chấp nhận đơn khiếu nại viện lẽ là Đài Loan

không được Pháp công nhận và cho sự tranh chấp liên hệ đến tiền hoa hồng thuộc sự tranh tụng giữa hai bên ký kết chứ không thuộc tư pháp hình sự. Còn ông Tạ Thông Mẫn (Roger Hsieh), với tư cách một nhân vật chính trị, thì đi gặp ông Dumas, bà CDJ và luật sư của họ. Theo ông Tạ, ông Dumas cho ông biết tiền hoa hồng không những phân phối ở Paris, Đài Bắc và Bắc Kinh mà còn ở Hoa Kỳ nữa và tập đoàn Thomson có tham dự mưu sát đại tá Doãn. Ông còn chỉ dẫn cách thức để chính quyền Đài Loan đòi bồi thường... Đầu tháng 12, bộ trưởng bộ tư pháp Đài Loan, ông Trần Định Nam (Chen Ding Nan) tuyên bố trên báo *Le Monde* của Pháp là ông hy vọng Paris sẽ trao lại cho Đài Loan danh sách những người có nhận tiền hoa hồng. Ở Đài Bắc, chủ tịch ủy ban đối ngoại ở Viện Lập pháp, ông Trương Húc Thành (Parris Chang), một người thân cận của ông Trần Thủy Biển vừa cho thành lập một ủy ban liên đảng gồm đại biểu chính quyền và đối lập với ý định sang Pháp để thẩm vấn chính quyền Pháp. Mục tiêu chính của Đài Loan là tìm cho được danh sách những người có nhận tiền hoa hồng để kết thúc vụ án Doãn Thanh Phong ở Đài Bắc. Nhưng danh sách này còn bị chính quyền Pháp liệt kê "bí mật quốc phòng".

Bài học dân chủ

Ở các xứ tự do dân chủ, báo chí là một công cụ sắc bén để đưa ra các vụ lạm dụng quyền thế, lạm dụng tài sản xã hội và tham nhũng ra trước ánh sáng bất chấp người đó là ai. Tổng thống Pháp, ông Chirac vừa qua bắt buộc phải ra trước ti-vi để giải thích tiền thu nhập "bất hợp pháp" của đảng Tập hợp Cộng hoà lúc ông còn là chủ tịch của đảng này trước năm 1995. Người con trưởng của cố tổng thống Pháp François Mitterand, ông Jean-Christophe Mitterand vừa bị khởi tố và đi tù vì có liên hệ xa gần đến việc mua bán vũ khí với một số nước Phi Châu lúc còn là cố vấn cho cha từ năm 1986 đến 1992.

Ở Đài Bắc, chính quyền mới của ông Trần Thủy Biển, mặc dù bị bao vây tứ phía, quyết tâm đưa vụ án Doãn Thanh Phong ra ánh sáng. Điều này không phải dễ như mọi người đều tưởng. Những nhân vật xa gần tham dự không những là

những người thuộc chính quyền cũ mà còn là những người đang ở trong chính phủ hay còn đang tại chức không kể những nhân vật thuộc đối lập mà ông Trần cần phải đối xử khéo léo để đoàn kết hầu đối phó ý đồ thôn tính Đài Loan của Bắc Kinh. Làm sao chỉ kết án những nhân vật phụ mà không nói tới những người có trách nhiệm đương thời như cựu tổng thống Lý Đăng Huy, hai cựu thủ tướng Hách Bá Thôn và Liên Chiến, ba cựu tổng trưởng quốc phòng, Trần Lý An, Tướng Trọng Linh và Đường Phi hay cựu tổng bí thư QDD Tống Sở Du v.v. ? Ông Đường Phi còn là cựu thủ tướng của ông Trần và hai ông Liên Chiến và Tống Sở Du đương là chủ tịch của hai đảng đối lập lớn.

Người ta hy vọng nước Pháp là một nước dân chủ tây phương sẽ giúp Đài Loan tiến thêm một bước mới về dân chủ. Vụ án sắp tới của ông Dumas sẽ là cơ hội để làm sáng tỏ ?

Nguyễn Phi Phụng

Chú thích : Về tên tuổi của các nhân vật, chúng tôi giữ lối phát âm của Đài Loan thay vì pin yin của lục địa.

Mỹ qua...

Phạm Ngọc Lân

Có cái gì không ổn khi đọc những tin tức về chuyến viếng thăm Việt Nam tháng 11 vừa qua của Tổng thống Mỹ Bill Clinton.

Hàng ngàn người trên đường phố Hà Nội, hàng chục ngàn người trên đường phố Sài Gòn. Họ hớn hờ ra mặt. Hớn hờ như con thấy bóng mẹ đi chợ về, sắp được quà. Họ hớn hờ đổ ra đường để xem mặt ông tổng thống Mỹ, để bắt tay ông tổng thống Mỹ, để nói "Hello" với ông tổng thống Mỹ. Không ổn...

Vì rõ ràng nhu thế là mất trật tự, cái "trật tự xã hội chủ nghĩa" trong một nước xã hội chủ nghĩa. Mất trật tự là một biểu hiệu của thiếu ổn định, mà mất ổn định vẫn là con ngáo ộp được các vị lãnh đạo dương lên để biện minh cho độc quyền chính trị. Đây rõ ràng là một đòn trong âm mưu "diễn biến hòa bình" của bọn đế quốc và phản động, đang cố tình phá hoại nền ổn định chính trị của "ta". Không ổn...

Trong "chế độ ta", việc tiếp đón một nguyên thủ quốc gia phải được tổ chức chu đáo, đâu ra đấy, không thể "linh tinh" thế được. Các cháu thiếu nhi, các thanh thiếu niên, phải được phát cò, được nghỉ học ra đứng xếp hàng hai bên đường hàng giờ trước khi xe của vị khách quý đi qua. Nhưng đặc biệt lần này, "ta" đã quyết định không làm rành rang. Máy bay Clinton được bố trí đến vào ban đêm, không kèn không trống. Báo chí mãi đến ba ngày trước mới đăng một thông báo gọn lỏn "*Tổng thống Mỹ sẽ viếng thăm chính thức Việt Nam từ 16 đến 19 tháng 11, theo lời mời của Chủ tịch nước Trần Đức Lương*". Không một chi tiết về thời khóa biểu, không một chi tiết về thời khóa biểu, về đường đi nước bước của khách.

Thế mà dân chúng vẫn biết rõ giờ nào bà Clinton đến, đi theo đường nào, sẽ đi chơi đâu, giờ nào ông Clinton

xuống máy bay, con gái ông sẽ đi cùng với ông dạo phố Hà Nội vào lúc nào, đến Sài Gòn ăn tiệm phở nào, v.v... Đúng là bọn "phản động nước ngoài" đã đưa tin vào trong nước trong âm mưu "diễn biến hòa bình" của chúng.

Nhưng có thật sự cần một âm mưu chằng? Thời đại "xa lộ thông tin" làm sao bùng bít được? Một nước Việt Nam rộng lớn như thế, làm sao ngăn cản những chi nhánh chằng chịt của cái xa lộ thông tin kia luôn lách vào? Đảng và Nhà nước đã bỏ ra bao nhiêu tiền của, huy động bao nhiêu bộ óc để dựng lên những "bức tường lửa" chống lại sự xâm nhập đó. Qua kinh nghiệm này, chắc chắn nhà nước ta sẽ thấy được sự vô ích - và vô lý - của những bức tường lửa, vốn là những dụng cụ được tạo ra để dùng trong phạm vi một công ty, nghĩa là một tập thể rất nhỏ bé so với một quốc gia. Có người đã so sánh hệ thống tường lửa ngăn chặn thông tin vào Việt Nam ngày nay với hàng rào điện tử McNamara ngăn cản sự xâm nhập của bộ đội vào miền Nam ngày xưa. Cả hai đều dùng những phương tiện hiện đại nhất, "hai téch" nhất. Cả hai đều là một lãng phí khổng lồ vì vô dụng. Vô dụng vì không dùng đúng chỗ.

Trở lại với việc người Hà Nội và người Sài Gòn đổ ra đường đón tiếp gia đình vợ chồng con cái Clinton, nhiều dư luận cho rằng đó chỉ là hiếu kỳ. Dĩ nhiên là có hiếu kỳ. Đâu phải lúc nào cũng có một nguyên thủ quốc gia đi khơi khơi giữa đường phố, dù là có cả một đạo quân an ninh Việt Mỹ bao quanh? Nhưng hiếu kỳ cũng chưa giải thích được tất cả. Trong 25 năm qua, đã có nhiều nguyên thủ quốc gia đến viếng thăm Việt Nam. Có ai được dân chúng tự động tràn ra đường, vui vẻ hớn hờ vây chào như thế không? Nên để ý rằng chữ "tự động" ở đây được dùng theo nghĩa đen của nó, không

phải theo nghĩa của những bản tin thông tấn xã nhà nước trước đây cũng như bây giờ...

Có lẽ nên giải thích sự kiện trên theo một góc cạnh tâm lý. Nhiều người dân Hà Nội và Sài Gòn muốn biểu lộ qua hành động này một nỗi khát khao. Có thể chỉ là khát khao trong vô thức của họ mà thôi. Nhưng chính vì cái vô thức này mà những khát khao vốn bị chôn chặt bấy lâu nay lại càng mãnh liệt. Khát khao được sung túc: nước Mỹ là một điển hình về sự giàu có. Khát khao được tự do: nước Mỹ là nơi mà ý niệm tự do cá nhân phát triển đến mức tột cùng. Khát khao được làm chủ thật sự đất nước mình: nước Mỹ đã trở thành một cường quốc vì đã biết tổ chức xã hội theo đường lối dân chủ.

Nhưng thế nào chẳng có người đặt câu hỏi: đất nước Việt Nam ngày hôm nay phát triển theo kiểu của người Mỹ có chắc đã tốt không? Một câu hỏi rất cần được chú ý. Và không thiếu những lập luận bênh vực cho lập trường này.

Một lập luận điển hình là những gì xảy ra tại miền Nam trước đây, thời kỳ Mỹ qua. Mỹ đã nhảy vào miền Nam như thế nào, và hậu quả đối với miền Nam ra sao?

Năm 1954, đất nước chia cắt. Ai chia cắt? Có lẽ chẳng có mấy người Việt Nam muốn chia cắt đất nước. Dù là người cộng sản hay người chống cộng sản. Nhưng thực tế đau buồn vẫn xảy ra. Phe cộng sản nhất định muốn áp đặt lên cả nước một chủ nghĩa lấy độc tài đảng trị làm nền tảng - và điều này đã được lịch sử chứng minh rõ ràng. Những người không chấp nhận chủ nghĩa đó, chỉ còn lại mảnh đất miền Nam, phải cố giữ lấy để làm đất dung thân cùng là điều dễ hiểu.

Năm 1954, ông Ngô Đình Diệm từ Pháp về nước chấp chính, chỉ vài tuần trước khi hiệp định Genève được ký kết. Cựu hoàng Bảo Đại, với sự thúc giục của Pháp, đưa ông về. Vẫn có người quả quyết là Mỹ đưa ông về, và sự cạnh đại của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thì khẳng định ông đã được chuẩn bị từ bên Mỹ để về làm tay sai, v.v... và v.v... Rất mong các nhà viết sử tương lai của chúng ta

ngiên cứu khoa học và vô tư hơn, và thoát khỏi cảnh bị buộc phải viết lịch sử sao cho "có tính Đảng cao"...

"Mỹ qua" miền Nam lần thứ nhất tại thời điểm này. Họ đang cần một tiền đồn ngăn chặn làn sóng cộng sản từ Trung quốc xuống, và họ nhận ra nơi ông Diệm một người chống cộng triệt để và tích cực. Sau vài tháng lùng khùng, họ quyết định ủng hộ và giúp ông Diệm ổn định chính trị và xây dựng một miền Nam tự do phồn vinh, đối lại với miền Bắc xã hội chủ nghĩa nghèo đói.

Quả nhiên, sau một giai đoạn ngắn rớt ren cuối 54 đầu 55, miền Nam đã được hưởng một thời kỳ tương đối yên ổn và thịnh vượng từ 1956 đến 1960. Dân chúng cảm thấy đời sống của mình được khá hơn, phần lớn nhờ vào viện trợ của Mỹ. Đây là thời kỳ vàng son của ông Diệm. Tháng 5 năm 1957, ông viếng thăm Hoa Kỳ trong 21 ngày và được Tổng thống Eisenhower đón tiếp trọng thể.

Thế tại sao tình trạng này không kéo dài được? Có người cho là thành công đã làm ông Diệm hoa mắt, trở nên độc tài. Nhưng có lẽ một nhận xét chính xác hơn là ông Diệm đã xử sự như một ông quan cai trị không đúng thời. Thập niên 50 và 60, đất nước cần những người có đầu óc cởi mở, hơn là cần một người xem dân như con cái trong nhà. Dưới thời ông Diệm, dân chủ chỉ được xem như một món đồ trang sức. Những người bên ông Diệm viện dẫn lý do chiến tranh. Nhưng phải nhớ rằng cho đến 1960, miền Bắc chưa phát động chiến tranh, mới chỉ có những quấy phá lẻ tẻ của du kích địa phương. Mặt Trận Giải Phóng chỉ ra đời cuối năm 1960. Cố vấn Mỹ có mặt tại miền Nam vào cuối năm 1960 chưa đến một ngàn người.

Do thái độ chỉ tin vào chính mình và gia đình mình, do sống quá xa rời thực tế, không biết những gì đang xảy ra chung quanh - mặc dầu đi kinh lý đều đặn - ông Diệm đã gây những bất mãn trong các thành phần chính trị của miền Nam. Dần dần người Mỹ cũng không ủng hộ ông Diệm nữa, đưa đến cuộc đảo chính 1963. Sau cái chết của

hai anh em ông Diệm và ông Nhu, hỗn loạn chính trị kéo dài gần hai năm. Phe cộng sản thừa cơ phát triển mạnh, đe dọa chính sự tồn tại của thể chế chính trị miền Nam.

Đến đây người Mỹ lấy quyết định "nhảy vào" lần thứ hai tại miền Nam, nếu có thể dùng từ này để diễn tả việc đem quân đội trực tiếp tham chiến, và trực tiếp điều khiển cuộc chiến. Năm 1965 đánh dấu khởi điểm của một chuỗi dài những xáo trộn kinh tế, xã hội, đạo đức, làm đảo lộn tất cả xã hội miền Nam.

Đầu tiên là vật giá leo thang vùn vụt, do đồng đô-la Mỹ đổ vào. Một số ít người khôn khéo hoặc may mắn làm giàu nhanh chóng do tiếp cận với Mỹ, trong khi đại bộ phận dân chúng, nhất là thành phần quân nhân công tư chức chỉ trông chờ vào đồng lương cố định bỗng thấy mãi lực của mình sút giảm một cách trầm trọng. Rồi phong trào đi làm sở Mỹ dâng cao, nhất là các bà các cô, vì đàn ông con trai phần lớn đã nhập ngũ. Hấp lực của đồng đô-la làm nhiều gia đình đổ vỡ. Rồi những "ba" Mỹ mọc lên như nấm, thu hút một đạo quân hùng hậu "gái bán ba", rất nhiều cô gái ở nhà quê lên. Nền tảng đạo đức của cả một xã hội lung lay...

Ba mươi năm sau, người Mỹ lại "qua" lần nữa, lần này không phải chỉ ở miền Nam mà thôi, mà trên cả nước. Nhưng có sự khác biệt hiển nhiên: những đạo quân vô trang với súng ống đạn dược của thập niên 60 được thay thế bằng những nhà kinh doanh với những đề án xây dựng, những hợp đồng mua bán. Chỗ giống nhau là đồng đô-la lại đổ vào, và càng giống nhau nữa là vẫn chỉ có một thiểu số biết chộp cơ hội làm giàu nhanh chóng.

Ngay sau khi đại gia đình Clinton rời Sài Gòn, báo Quân Đội Nhân Dân đăng bài của tướng Tổng tham mưu trưởng kêu gọi quân đội đề cao cảnh giác đập tan âm mưu diễn biến hòa bình. Không biết ông tướng này ám chỉ âm mưu của "các thế lực thù địch nước ngoài" hay là âm mưu của chính một bộ phận trong đảng của ông? Rồi

đến ông tướng Bộ trưởng Quốc phòng cùng bồi thêm những luận điệu tương tự.

Thật ra, nước Mỹ chẳng cần phải âm mưu gì cả, họ cứ lừng lừng mà "diễn biến hòa bình" thôi, nếu họ muốn. Chỉ có "ta" mới phải âm mưu vì có một bộ phận tiến bộ trong đảng thấy cần phải bắt tay với Mỹ để phát triển, trong khi một bộ phận khác sợ mất quyền lực chính trị nếu để Mỹ nhảy vào.

Có lẽ hai lần "Mỹ qua" trước đây phải giúp chúng ta rút kinh nghiệm cho lần này.

Dưới thời ông Ngô Đình Diệm, người Mỹ đã giúp miền Nam xây dựng một quốc gia, và đã có thời tương đối thịnh vượng trước khi chiến tranh bùng nổ. Thất bại của ông Diệm là đã không đoàn kết được đại khối dân tộc, nên đã bị loại dễ dàng khi người Mỹ thấy không còn dùng ông được nữa. Nếu ông Diệm có hậu thuẫn của toàn dân thì ngoại bang nào hại được ông?

Khi người Mỹ leo thang vào năm 1965 thì miền Nam hầu như không có lãnh đạo chính trị. Thân phận cả miền Nam giao vào tay người Mỹ. Khi họ thấy cần phải rút quân về thì miền Nam cũng chẳng còn đứng được, vì quân đội vẫn còn đó, khí giới vẫn còn đó, nhưng không có lãnh đạo chính trị thì làm sao bảo vệ được mảnh đất tự do còn lại? Rất nhiều người miền Nam oán hận Mỹ đã bỏ rơi đồng minh. Có lẽ mỗi người dân miền Nam nên tự xét mình thay vì đổ thừa cho ngoại bang.

Bài học rút ra được là muốn đất nước phát triển nhanh phải có sự đóng góp đáng kể của những nước phát triển, quan trọng nhất là Mỹ. Nhưng muốn lôi kéo được đầu tư quan trọng của người nước ngoài mà không bị lệ thuộc vào họ, phải huy động được sức mạnh của toàn dân. Huy động toàn dân nghĩa là phải chấm dứt chính sách phân biệt đối xử. Mà phân biệt đối xử tệ hại nhất vẫn là phân biệt về mặt chính trị. Không thể tiếp tục có những người đương nhiên được quyền lãnh đạo chỉ vì là thành phần của một đảng duy nhất cầm quyền, và đại đa số còn lại chỉ được quyền ngoan ngoãn phục tùng.

Vào những ngày cuối năm 2000 - cũng là cuối thế kỷ 20 - ông Tổng bí thư đảng cộng sản Lê Khả Phiêu vào Sài Gòn "lên lớp" đàn em tại Đại hội Đảng bộ: "các thế lực thù địch có ý đồ chuyển hóa nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, với những thủ đoạn nham hiểm, tinh vi, phức tạp, che giấu dưới những hình thức nhằm tạo ra sự mơ hồ, ảo tưởng, đẩy chúng ta đi chệch hướng", và không quên nhắc lại: "Muốn có chủ nghĩa xã hội phải xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, không có con người xã hội chủ nghĩa thì cũng không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội". (Báo Nhân Dân điện tử, ngày 19 tháng 12-2000).

Chí lý lắm. Không có con người xã hội chủ nghĩa thì làm sao xây dựng được chủ nghĩa xã hội? Khổ một nỗi, từ 25 năm nay, kêu gào mãi rồi mà con người xã hội chủ nghĩa vẫn như lá mùa thu...

Trong tình thế mới của đất nước hiện nay, nên thay những khẩu hiệu bằng những điều cụ thể hơn. Đất nước đang cần những con người bằng xương bằng thịt, có bộ óc để suy nghĩ, có bàn tay để làm việc, có con tim để yêu thương và để chấp nhận nhau. Nhưng quan trọng hơn cả là những con người được đóng góp vào việc nước theo khả năng và sở nguyện của mình, thay vì chỉ được tuân theo chỉ thị của một thiểu số tự cho mình quyền lãnh đạo.

Khi mọi người đều cảm thấy mình làm chủ đất nước mình, khi mọi người đều hành động vì được đóng góp tích cực vào việc quản lý đất nước, thì việc đưa đất nước đến phồn vinh thịnh vượng sẽ chẳng còn là một mơ ước xa xôi. Và khi đó chúng ta sẽ không cần phải chờ đợi "Mỹ qua" như con ngóng mẹ đi chợ về cho quà nữa. Chúng ta sẽ đón tiếp những người bạn nước ngoài vào đầu tư như những người chủ nhà hiếu khách.

Bước qua thế kỷ 21, ước mơ sao để bốn chữ "lệ thuộc ngoại bang" sẽ chỉ còn sót lại trong từ điển để diễn tả thảm trạng của chúng ta trong thế kỷ 20 đau buồn này.

Những ngày cuối thế kỷ 20
Phạm Ngọc Lân

Xứ người nổi sợ

Cao Ngọc Quỳnh

Tôi ngồi viết vài ý kiến ngắn này gửi đến hội thảo* trong một căn hầm tối tăm, bần thủ, chất đầy hàng may mặc rẻ tiền nhập từ Việt Nam, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ.... Mùi mốc và hơi nóng khó thở từ đồng hàng ế, lưu cữu đó cùng không làm át đi được hơi lạnh thấm qua khe cửa. Ngoài kia đầy tuyết trong cái lạnh buốt 15-20 độ âm.

Trước cửa phòng, một dãy hành lang dài, cùng chẳng sáng sủa gì hơn, treo đầy hàng hoá thập cẩm. Tiếng chào hỏi, tiếng trả giá, tiếng chân bước nặng nề của của những người "cử vạ" (phu khuân vác) lấp lẩn đi bên dưới những bịch hàng có vẻ phải nặng đến hàng trăm ký, khiến ta có cảm tưởng như những bao hàng này tự biết đi. Cảnh tượng ồn ào, náo động này bỗng biến mất trong khoảnh khắc khi có tiếng chân chạy huỳnh huých trong tiếng la hoảng hốt như cháy nhà : "Ômôn !" (OMON - *Otriad Miliciji Oxobovo Naznachenhija* - lực lượng cảnh sát đặc biệt của Nga, hung thần của người Việt và những người nước ngoài khác trên đất Nga). Tiếng xô đẩy, tiếng la hét, tiếng đóng cửa phòng, người Việt chạy, người Việt trốn, người Việt lách vào giữa các bao tải, người Việt chui vào gầm tủ. Vài người Việt nằm xuống để những người Việt khác tung vôi lên họ cả đồng quần áo, hàng hoá. Họ khóa trái cửa lại, nếu còn kịp. Ngoài kia, tiếng quát tháo, chửi rủa bằng thứ tiếng Nga thô bạo, bần thủ nhất. Tiếng báng súng phá cửa các phòng. Tiếng la thất thanh của người vừa bị đánh, nhưng không phải là vì mình bị đau, mà vì những chỗ tiền giấu kỹ dưới đáy các bao tải bị phát hiện và biến nhanh vào túi của tụi cướp ngày bận áo công an.

Những giờ phút địa ngục trần gian ấy, đầu kéo dài lê thê như cả thế kỷ, rồi cùng qua đi. Các hung thần cũng kéo nhau đi sau khi đã cảm thấy "đủ" rồi, không quên lời theo vài người xấu số về "đền" để báo cáo.

Sau khi biết chắc tai qua nạn khỏi, chúng tôi, nhìn trước ngó sau, rồi mở cửa phòng. Trộn oanh tạc nhanh gọn ấy còn ghi lại như sau một trận càn. Đồ đạc, hàng hoá bị quăng quật, vương vãi khắp nơi. Một số đang túm lại lo băng bó cho người bị thương. Máu từ miệng, từ mũi

vẫn trào ra thấm ướt cả tấm gạch dày. Mọi người cài nhau, có nên đưa đến bệnh viện cấp cứu chẳng?... Tôi đứng trân mắt, hầu như tê dại. Trước những gì vừa được chứng kiến (đầu đây không phải là lần đầu). Khoảng mấy chục phút sau, người đàn bà xấu số nói trên đã được băng bó sơ sài, máu đã bớt chảy. Chị dần dần lấy lại bình tĩnh. Tôi muốn đến nói với chị đôi lời gì đó. Nhưng rồi lại thôi. Ái ngại quá. Lát sau, chị thốt lên những từ đầu tiên trong một nụ cười méo mó vì đau :

- Đụ mẹ nó, còn một chỗ tiền nữa, chúng không tìm ra. May quá!

Mấy người quen cùng trốn với tôi trong một phòng khi này, cười hả hê : May quá, bọn mình khéo việc gì!

Tôi chỉ còn biết lẩm bầm : Quá may!?

Đến đây, tôi xin được mạn phép lưu ý các bạn hữu rằng đây không phải là một đoạn văn tả cảnh của các nhà văn Việt "lưu vong" hay của mấy tay chính khách "salon" hải ngoại, no cơm ấm cật, bày trò dân chủ, đối lập để thêm mắm muối cho cuộc đời tha phương buồn tủi, không nhìn thấy ngày về. Đây, buồn thay, là một chuyện có thật, xảy ra hầu như hàng ngày, dù được mô tả bởi một cây bút vụng về, với khoảng 1/4 triệu đồng bào Việt đang "học tập, làm việc, nghiên cứu, du lịch..." trên nước Nga mênh mông, lạnh lẽo cũng như trên các nước Liên Xô cũ, kể cả trên các nước Đông Âu không còn cộng sản.

Nơi đây vẫn tiếp tục là sân sau của Hà Nội. Là nước Việt Xã hội Chủ nghĩa nổi dài. Nơi đây dù đã cách xa trung ương đảng hàng vạn dặm, dù đã từ lâu người ta tự bươn trải, tự sống được không cần đến "chế độ" (tem phiếu) của đảng, nhưng, mặc lòng, họ vẫn, cố ý hay vô tình, bề nguyên sang xứ người nổi sợ.

Không phải chỉ một lần, tôi cứ tự hỏi : Hà Nội, nhất là Hà Nội của những ngày này, có đáng sợ đến mức ấy không nhỉ?

Một nhà báo người Ba Lan, vừa trở về từ Việt Nam cách đây mấy tháng, trong bài viết của mình đã đưa ra nhận xét (mà chị chịu không thể hiểu được) : "Người Việt Nam rất sợ ma !"

Bạn thử giải thích với các đồng hương ta rằng Ma chỉ là sản phẩm tưởng tượng của những người yếu bóng vía, xem !

Những người yếu bóng vía ấy, tuy may mắn hơn người dân trong nước, đang được hưởng một vài khía cạnh của một nền dân chủ hoang dã mới phôi thai (cái thứ dân chủ từ trên trời rơi xuống do một đảng cộng sản chia ra làm nhiều đảng nhỏ hơn cho hợp *mode*, cấu kết với bọn bandits các kiểu (được giới báo chí nâng lên thành mafia, để báo bán chạy) thì nhau, nhân danh dân chủ, "bóp vú" dân tộc mình.

Những người yếu bóng vía ấy, chưa và còn lâu mới được hưởng nền dân chủ gần như thực sự và khá đầy đủ như đa số các thân hữu quý mến đang ngồi đây, giữa "kinh đô ánh sáng", để bàn về dân chủ cho một dân tộc với "*nền văn minh cam chịu*" (ý anh Nguyễn Gia Kiểng) chứ không phải là "văn minh lúa nước".

Những người yếu bóng vía ấy, tiếc thay, có rất nhiều mối liên hệ: huyết thống, bạn bè, kinh tế... với những người cầm quyền hiện nay. Họ có ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình dân chủ (bất bạo động). Chưa kể đến chuyện một số không nhỏ trong bọn họ, rất có thể, sẽ lần lượt trở về nắm những vị trí then chốt trong Câu lạc bộ Ba Đình.

Tôi đã được đọc ở đâu đó: "*Cách mạng chỉ nổ ra vào lúc người cầm quyền thấy mình không thể tiếp tục cầm quyền như trước và những kẻ bị áp bức thấy mình không thể sống như cũ*".

Xin các vị chỉ dùm, và tốt hơn, góp sức thực sự của mình làm cho những người "yếu bóng vía" ấy, những người Việt "khôn ngoan" ấy, nếu được đặt vào các vị trí cầm quyền trong tương lai, sẽ thấy "không thể tiếp tục cầm quyền như trước nữa".

Cùng xin được bày tỏ một mong ước thầm kín nhưng thiết tha: mong rằng những điều tâm huyết ở nói ở trên hoàn toàn sai lầm.

Kính mong một cuộc hội thảo thành công nữa.

Thay mặt nhóm Đàn Chim Việt Ba Lan.

Cao Ngọc Quỳnh.

* Hội thảo "Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21" do Tập hợp Dân chủ Đa nguyên tổ chức vào ngày 3-12-2000 tại đại học Dauphine Paris (xem bài tường thuật của Nguyễn Phan Huy trong số này).

Tùy bút

Chào Thiên Niên Kỷ : bầu trời reo vui...

Bùi Tín

Sáng nay 01-01-2001 thật là hạnh phúc cho mỗi con người đang sống trên hành tinh tuyệt đẹp này. Nghìn năm một thuở. Để mấy ai từng sống trên trần gian được đích thân mình chào đón hùng đông của một thiên kỷ mới. Vàng, đây là đặc ân của tạo hóa ban cho bạn, cho tôi. Nghìn năm mới có một lần. Nghìn năm *chỉ có mỗi* một lần.

Với thiên niên kỷ mới, loài người mạnh bước vào kỷ nguyên của Trí tuệ, vào nền văn hóa của Thông minh, vào nền kinh tế Kiến thức, trong đó Hiểu biết và Thông tin là hai đòn bẩy quan trọng. Các nhà xã hội học, tương lai học Mỹ, Nhật, Pháp... cho rằng loài người đã trải qua các nền văn minh hái lượm, chăn nuôi di động (du mục), nông nghiệp, thương mại, công nghiệp và đang bước vào nền văn minh điện toán.

Trong thời đại kinh tế kiến thức, trong nền văn minh điện toán, *máy điện toán* là công cụ tiêu biểu. Nó có phép thần thông biến hóa như tiên thánh qua tưởng tượng bay bổng, có khi ma quái như phù thủy đầy phép lạ. Nó do con người tạo ra, lại có sức làm việc như triệu triệu con người cộng lại; có kho nhớ bằng những thư viện khổng lồ, có khả năng giải đáp các bài toán cực kỳ phức tạp trong nháy mắt, thu hẹp không gian mệnh mông và thời gian vô tận vào một cái "túi *cà khôn*" bé nhỏ bằng quyển sách.

Mỗi lần mở máy, tôi cảm thấy thú vị nhất là khi nghe tiếng dòng điện rít lên êm êm nhẹ nhẹ vui vui, như tiếng reo thầm xúc động khi tìm ra bạn quý ở phương xa, báo tin máy đã nối vào mạng.

Đầu thiên niên kỷ, máy điện toán cho tôi cái cảm giác chính trị bay bổng, lâng lâng: tôi là công dân của thế giới ngày nay; tôi có phương tiện nhanh nhạy, chuẩn xác để nắm bắt mọi diễn biến của các khu vực trên thế giới; các tư tưởng lớn của nhân loại như: tự do, dân chủ, bình đẳng, công bằng, tình thương đồng loại, tôn trọng nhân quyền, hòa bình... có điều kiện được phổ cập rộng rãi...

Các thế lực đen tối - độc tài, phát xít, quân phiệt, độc đoán, gia trưởng, tham

quyền và tham nhũng - cầm quyền trong các nước kém phát triển về kinh tế, chính trị có hàng trăm lý do để ghét bỏ, để căm thù cái máy điện toán vạn năng, bé bỏng (so với tài sản của bọn chúng) mà bướng bỉnh. Các thế lực già cỗi ấy chỉ tồn tại nhờ đàn áp, khủng bố, lừa dối, che giấu và xuyên tạc sự thật.

Đối với những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đang cố bám giữ quyền lực, những ngày này cái máy điện toán sao mà bất tiện! Toàn là những tin tức xúi quẩy, đen tối, mang điềm gở... đầy rẫy trên các web, các mạng tin toàn cầu. Nào là tin linh mục tương đối trẻ (53 tuổi) Nguyễn Văn Lý ở Huế đấu tranh quyết liệt bằng lý lẽ, không bạo động, được giáo dân trong nước ủng hộ mạnh mẽ; nét mới trong cuộc đấu tranh là linh mục Lý có lập luận vững chắc, "lấy nó đánh nó" nghĩa là lấy những điều ghi trong hiến pháp, luật pháp, lời hứa của chính quyền để chất vấn họ; linh mục Lý chẳng những đòi tự do hành đạo cho giáo dân Nguyệt Biều, Huế mà cho giáo dân cả nước, cho mọi tôn giáo khác nữa; linh mục Lý còn kết hợp đòi chính quyền trả lại xã hội mọi quyền tự do: tự do báo chí, quyền tư hữu và tự do tổ chức; lập tức hàng nghìn nhân vật ở hải ngoại lên tiếng hỗ trợ kiên quyết cuộc đấu tranh chính đáng này; Quốc hội Úc lập tức mở cuộc điều tra về tự do tôn giáo ở Việt Nam; trên mạng lưới điện tử, đã có 16 ngàn chữ ký hỗ trợ linh mục Lý.

Cùng lúc, ở An Giang hàng chục vạn giáo dân Hòa Hảo xuống đường từ đầu tháng đến cuối tháng 12 để đòi tự do tôn giáo và tự do công dân. Công an địa phương và công an tăng cường từ Sài Gòn về đàn áp rất tàn bạo; hơn 5 triệu giáo dân Hòa Hảo đang được cụ Lê Quang Liêm, người cầm đầu giáo phái Hòa Hảo, kêu gọi đoàn kết đứng lên chống khủng bố. Tình trạng bất công tích tụ từ lâu đang có nguy cơ bùng nổ. Đồng bào mọi miền phần uất kéo đến các trụ sở đảng, chính quyền khiếu kiện ngày đêm, mắc vòng, ngồi lý, tố cáo bọn tham quan ô lại, cướp đất, chiếm nhà... Có nơi nhân dân lên án chính quyền thối

nát, tự lập ra chính quyền cơ sở của mình được quần chúng hưởng ứng. Các phóng viên nước ngoài có mặt tại Việt Nam, các tổ chức nhân quyền quốc tế, các đài truyền thanh, truyền hình, các báo khắp năm châu đều đưa các tin trên với nhiều phỏng vấn qua điện thoại viễn liên, qua thư điện tử... với lương tâm nghề nghiệp rõ ràng : đưa tin chân thật, bênh vực quyền sống tự do ở mọi nơi trên trái đất, chống cường quyền bất nhân ở bất cứ nơi nào.

Tiến tới đại hội IX, các nhà lãnh đạo ĐCSVN xiết chặt đàn áp, kiểm soát xã hội, kiểm duyệt thông tin, thúc ép dựng bức tường lửa trên máy điện toán. Xét cho cùng đó vẫn là hạ sách ! Vì những kẻ thừa hành đâu còn tận tụy, mẫn cán như xưa, khi triều đại "đảng trị" đang còn hưng thịnh. Họ hơi đâu làm những việc tào lao, bất nhân chỉ để phục vụ một nhóm người tham quyền, tham nhùng. Thậm chí họ là người trong cuộc, hiểu rõ đúng sai, phải trái do lương tâm vốn có mách bảo, và khi có dịp họ sẽ đứng hẳn về phía nhân dân. Anh Nguyễn Trung Thành vốn là trưởng ban bảo vệ chính trị trung ương đảng, cầm đầu các vụ điều tra, đàn áp những đảng viên trung thực... đã quay lại đòi công bằng cho các anh em đó, không phải là điều gì lạ thường; nó mang tính tất yếu. Chính vì vậy mà các anh chị em trí thức, văn nghệ sỹ, đảng viên trung thực, cán bộ có lương tâm, tuổi trẻ ham hiểu biết... đã có trăm ngàn cách để có được thông tin trung thực. Họ tìm đọc báo nước ngoài, nghe đài nước ngoài, xem truyền hình nước ngoài... họ trao đổi bằng điện thoại, thư điện tử, thư từ với bạn bè ở hải ngoại; họ kết bạn với người nước ngoài... Họ chọc thủng các hàng rào ngăn cấm, kiểm soát, kiểm duyệt lời thời, làm nguội lạnh tường lửa, làm cho thông tin trong ngoài thông suốt, bén nhạy. Nhiều bạn trẻ gửi thư cho tôi kể rằng đã biết đọc ra sự thật "ở giữa các dòng chữ của báo đảng" và rất thú vị khám phá ra nhiều điều khác thường. Các bạn đã so sánh tỷ mỉ bài nói của tổng thống Clinton trước sinh viên Hà Nội lấy được từ mạng điện toán với tin tóm tắt trên báo đảng, "để chúng em bắt quả tang đảng đã ăn gian ra sao !" Tin chấn động dư luận thế giới hồi tháng 10 là nhà độc tài duy nhất còn lại ở vùng Balkan là Milosevic bị thải loại bởi lá phiếu của công dân Nam tư qua một cuộc bầu cử tự do, cùng như thắng lợi vang dội

của chiến sĩ dân chủ, luật sư Kostunica, chỉ được đăng sơ sài trên trang cuối của báo đảng, lại để chậm đến 3 ngày! Cùng theo kiểu úp úp mở mở, ngượng ngùng miễn cưỡng như thế, tin tổng thống Nam Hàn Kim Đại Trung được giải thưởng Nobel Hòa bình năm 2000 và nhà văn lưu vong Trung Hoa Cao Hành Kiên được giải thưởng Nobel văn chương... cũng được đưa loáng thoáng trên báo tiếng Việt, miễn bình luận, trong khi trên mạng lưới web và trên báo chí quốc tế thì bình luận, chi tiết về cuộc đời, nhân cách, quan điểm chính trị, đời tư, sở thích, tác phẩm... của họ tràn đầy, đọc không xuể ! Thi ra trong thời đại ngày nay, giữ "vùng" lập trường độc đoán, quay lưng lại một cách "kiên định" với những giá trị dân chủ quả là khó, luôn vấp phải những tình huống khó xử, lắm lúc cứ phải truong cái mặt dày khó coi, đôi khi lý lợm nữa.

Một dẫn chứng : đảng viên lão thành Lê Giản gửi thư cho các nhà lãnh đạo chất vấn rằng các vị kêu gọi nhân dân chân thành góp ý vào các văn kiện dự thảo, đến khi người ta góp bao nhiêu là ý kiến, có những ý kiến mới mẻ, mạnh dạn, hay ho thì đều bị bỏ ngoài tai, chỉ chấp nhận những lời tăng bốc, nịnh bợ, vậy thì mời mọc nhân dân góp ý chỉ làm trò cười, bày vẽ ra làm gì ?

Lời chất vấn của cụ Lê Giản vẫn không có trả lời. Báo *Nhân dân* vẫn chỉ đăng những lời tăng tụng nhằm chán. Vậy mà dư luận trong và ngoài nước vẫn biết được rằng đã có nhiều kiến nghị ngay thẳng, mạnh dạn từ các đại hội đảng ở cơ sở, như yêu cầu bỏ chức cố vấn của ban chấp hành trung ương đảng (học theo Trung Quốc, mà Trung Quốc đã bỏ từ lâu); từ bỏ chủ nghĩa Marx-Lenin vì không còn thích hợp; từ bỏ chủ nghĩa xã hội vì nó còn xa vời ; thay đổi tên nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; thay đổi tên đảng; thảo hiến pháp mới; xây dựng nhà nước trên nền tảng pháp luật; hội nhập hẳn với thế giới hiện đại; tôn trọng quyền công dân; xây dựng trên trật tự một nền chính trị đa nguyên lành mạnh, với những cuộc bầu cử dân chủ... Các đại hội đảng cấp thành phố, tỉnh, ngành... đang diễn ra; lãnh đạo cố áp đặt theo nếp cũ những đại hội chỉ có "gật đầu", chỉ có vỗ tay, không có tranh luận... Hãy quan sát kỳ đại hội IX tháng 3 tới, để xem ĐCSVN giữa thời kỳ đổi mới vẫn cứ ù lỳ, cổ lỗ, khép kín với mọi

tư duy hiện đại, hay là đã có ít nhiều nhúc nhích theo hướng dân chủ hóa, hoặc đã có một bước tiến đáng kể tự giải thoát khỏi những giáo điều tệ hại của quá khứ, từ đó tạo nên niềm tin mới và hứng khởi cách mạng mới của toàn dân. Chẳng lẽ sự mê muội lại không có giới hạn !

Đúng vào thời điểm này, từ Paris, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 80 ngày thành lập Đảng Cộng sản Pháp (ĐCSP), ông Robert Hue, nhân vật số một của đảng, đã công khai thừa nhận ĐCSP đã từng phạm những sai lầm "*mù quáng kinh khủng*" (*monstrueux aveuglements*), ngụ ý sự sùng bái Stalin, cam chịu vai trò phụ thuộc Liên Xô, thái độ giáo điều với chủ nghĩa Marx-Lenin, với học thuyết chuyên chính vô sản, với nguyên tắc tập trung dân chủ... mà ĐCS P đã mạnh dạn từ bỏ dứt khoát và công khai. Robert Hue khẳng định đa nguyên là một giá trị tinh thần không thể bác bỏ !

Gần đây, tại một đại hội đảng trong tỉnh Nghệ An, một đại biểu trí thức nêu rõ việc đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh trong các văn kiện dự thảo là một việc rất sai trái, vì họ lợi dụng danh nghĩa của ông Hồ để tha hồ làm những điều ngang ngược, trong khi ông Hồ đã mất hơn 30 năm rồi, có muốn cải lại hoặc bác bỏ cũng đành chịu; không có ai có thể xúc phạm ông Hồ hơn; họ coi ông ta là cái bung xung để che dấu mọi sai lầm và mưu đồ đen tối của họ.

Những ngày đầu năm, cũng là đầu thế kỷ và thiên niên kỷ này, tôi muốn nhắc đến các bạn trẻ ở trong nước rằng anh chị em hãy tỉnh táo, chớ suy nghĩ theo nếp cũ, theo đường mòn. Đừng bị chữ nghĩa đánh lừa. Các nhà làm tự điển chính trị, làm bách khoa toàn thư vừa khám phá ra rằng trong thế kỷ qua đã có những khái niệm bị lạm dụng, thậm chí bị gán cho những nội hàm trái ngược. Thí dụ sau Đệ nhị Thế Chiến, Stalin và Dimitrov, người Bungari từng labí thư Quốc tế Cộng sản đã có "sáng kiến" đặt cho các nước trong phe cộng sản là các nước "*dân chủ nhân dân*". Sáng tạo ấy đã huyền hoặc không ít người. Đến nay phần lớn người từng bị mê hoặc đã nhận ra sự thật là tại các nước ấy đảng cầm quyền đã thao túng hết cả , đã tịch thu đến nơi đến chốn mọi quyền *dân chủ* của *nhân dân*, và nhân dân chỉ có mỗi một cái "quyền cúi đầu, ca ngợi và tung hô cho đến khản cổ những người đề đầu cười cổ mình !".

Cùng như vậy, trong chúng ta biết bao người từng sống 30 năm rông dưới cái chế độ mang tên đẹp đẽ : Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cộng hòa mà không hề có một cuộc bầu cử dân chủ nào ! Toàn là đảng chọn dân bầu; Cộng hòa mà bắt người, bỏ tù vô tội vạ, tùy tiện, không xét xử; không luật pháp, không luật sư; dân chủ mà quyền suy nghĩ, thông tin, báo chí, tôn giáo, đi lại... còn tệ hơn thời thuộc địa.

Vì thế, mở đầu thiên niên kỷ, ta hãy đề cao thuyết *chính danh*. Hãy dùng chữ nghĩa đúng theo ý nghĩa chân thật của nó. Chúng ta hãy ngẫm nghĩ kỹ về hai chữ : *giải phóng* và *xã hội chủ nghĩa*, tràn đầy, lấp đi lấp lại không biết bao nhiêu lần... Giải phóng là cởi trói, là được tự do bay nhảy, xỏ lồng... Vậy mà "*giải phóng*" miền Nam xong hàng chục vạn đồng bào chúng ta được "xỏ lồng" vào hàng trăm nhà tù; hàng trăm ngàn được "xỏ lồng" đi kinh tế mới, gần một triệu "xỏ lồng" ra đại dương sau khi đã đền ơn những kẻ đã giải phóng mình không biết bao nhiêu la "cây", là "chỉ"... Còn bốn chữ "*xã hội chủ nghĩa*" cũng mĩa mai chua chát không kém. Tôi đang sống tại một nước không mang tính từ xã hội chủ nghĩa, vậy mà dân thường ở đây được nhà nước chăm sóc tận tình, ốm đau có thuốc tốt, nằm bệnh viện được chăm sóc miễn phí, thất nghiệp được trợ cấp, lỡ gặp tai nạn, rủi ro được bảo hiểm đền bù... Một nhà nước mang tên xã hội chủ nghĩa mà phúc lợi xã hội không bằng 1% nước không mang tên xã hội chủ nghĩa, thì mang làm gì cho ngưng, thêm tủi, nếu không muốn nói là thêm nhục !

Các bạn trẻ Việt Nam quý mến ! Bước vào thiên niên kỷ mới, các bạn hãy nung nấu hai nỗi nhục : *đói nghèo* và *không có tự do*. Mười năm qua dù cho sản xuất có tăng đáng kể nhưng về giá trị sản lượng tính theo đầu người vẫn ở mức bình quân 360 US\$/năm, nghĩa là chỉ bằng 1/6 của nước láng giềng Thái Lan (2100 US\$). Các nhà kinh tế của Ngân hàng Thế giới cho rằng nếu đổi mới mạnh dạn hơn, chính quyền trong sạch, cán bộ giỏi chuyên môn hơn... thì Việt Nam đã không bị Thái Lan bỏ quá xa đến như vậy.

Đầu thiên niên kỷ, tín hiệu trên mạng lưới điện toán như reo vui, vậy gọi nhau náo nức. Từ trong nước, các chiến sỹ dân chủ phấn chấn hẳn lên. Anh em đã cố kết lại với nhau. Đám tang nhà biên kịch Vũ

Huy Cương đầy xúc động, đông đảo bạn bè, nhiều anh chị trẻ mến mộ đi dự... cho thấy tình thế đã khác trước. Thư trong nước gửi ra còn cho biết rõ tên tuổi các anh chị em dissidents đã được phổ cập hơn trước khá nhiều. Các bạn trẻ kể tên : tướng Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Tiến, Phạm Quế Dương, Dương Thu Hương... rồi nhóm Đà Lạt bất khuất : Hà Sỹ Phu, Bùi Minh Quốc, Tiêu Dao Bảo Cự... rồi các bộ mặt Nam bộ : Nguyễn Hộ, Lữ Phương, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan... với những nét riêng của mỗi người. Hỏi ra mới biết anh chị em đọc báo chí tiếng Việt, tiếng nước ngoài, đọc tài liệu truyền tay, nghe bàn luận về nhân quyền qua chuyến thăm của tổng thống Clinton.

Chuyện kể năm 2000 rất hay. Chuyện kể về xuất bản cuốn sách ấy cũng ly kỳ, thú vị. Người viết, người sửa, người duyệt, người xếp chữ, người trình bày, thợ in, thợ đóng sách, dây phân phối, mạng phát hành... làm nên một kỳ tích về xuất bản. Để 800 cuốn đến tay bạn đọc. Để lệnh thu hồi coi như không có. Để tác giả vẫn đang hoàng ngẩng cao đầu, được xã hội quý trọng mến phục. Một mạng lưới công an văn hóa được huy động hơn 10 năm nhằm bóp chết tác phẩm, hóa ra là đám ăn hại !

Bầu trời của mạng lưới điện toán reo vui... Viên tướng độc tài Pinochet lại bị tòa án Chilê triệu đến để hỏi tội; Milosevic đang bị truy tố về tội biển thủ, tham nhũng. Vài năm nữa các nhà khoa học sẽ tìm ra đầy đủ mặt mã ADN, từ đó tìm ra căn nguyên nhiều bệnh để phòng ngừa chữa trị, kéo dài đáng kể tuổi thọ; virus HIV đang đe dọa cuộc sống hơn 40 triệu con người đã có thể bị chế ngự có hiệu quả, qua thí nghiệm trên chuột, đang mở rộng thí nghiệm trên khỉ; cuộc sống tự do, sáng tạo có biết bao hứa hẹn... Nền cai trị độc đoán, thủ tiêu tự do đang nổi lên là nguyên nhân của trì trệ, chậm tiến, đói nghèo và lạc hậu. Nó đã mang lại biết bao đau khổ, máu, nước mắt, lấy đi biết bao cay đắng, tiếng thở dài, mồ hôi, mạng sống của triệu triệu con người.

Vậy thì thế kỷ này, mở đầu cho thiên niên kỷ thứ ba, phải là thế kỷ *quét sạch ách độc đoán* trên hành tinh này. Nền cai trị độc đoán -dù của một người hay của một nhóm người, nhân danh một đảng hay một chủ nghĩa- bao giờ và ở đâu cũng là phi pháp, là trở ngại cho công lý và phát triển, là xiềng xích giam hãm con

người bị chúng cai trị trong thân phận nô lệ dưới những hình thức tinh vi.

Trong cuộc ra quân một mất một còn này, tuy gian nan vất vả, bằng biện pháp không bạo lực, chúng ta có đầy đủ điều kiện để thắng, để toàn thắng. Cả thế giới tiến bộ đứng hẳn về phía ta. Nền kinh tế kiến thức làm nền cho cuộc đấu tranh này. Nền văn minh điện toán nhân sức đấu tranh lên gấp bội. Máy điện toán vạn năng là vũ khí công phá đặc lực cường quyền tối tăm mê muội. Mạng lưới thiên la địa võng của web đã vào trận, nhận điện, truy nã, vây bủa bọ chóp bu cầm quyền tội lỗi, tham nhũng, xé tan hoang các tấm màn dối trá, lừa mị.

Các bạn dẫn thân cho cuộc sống tự do của đồng bào yêu quý, từ Cà Mau đến Lạng Sơn, từ Châu Đốc, An Giang qua Huế đến Nam Định, Thái Bình..., từ Hà Nội đến Sài Gòn qua Đà Lạt, từ châu Âu qua châu Mỹ và châu Úc, các bạn thấy chẳng chính quyền thô bạo trong nước đang cuống cuồng lo đối phó với cuộc ra quân chính nghĩa của chúng ta mà họ gọi là "diễn biến hòa bình". Họ rắp tâm dùng bạo lực thô bạo để chống lại cuộc đấu tranh không bạo lực này. Họ còn hù dọa nhân dân bằng cách gán cho cuộc đấu tranh của các chiến sỹ dân chủ cùng đồng bào ta là "nguy cơ". Thật ra đất nước ta chỉ đứng trước một nguy cơ duy nhất là sự kéo dài chính quyền độc đoán ngăn cản sự phát triển hài hòa với tốc độ cao, ngăn cản sự hòa nhập thật sự với thế giới.

Cả thế giới bàn luận đến thời kỳ "hậu cộng sản" ở Việt Nam. Nó đến như ngày tất đến sau một đêm dài.

Các chiến sỹ dân chủ gan góc, mưu lược sát cánh đồng bào trong nước, ra quân cùng các chiến sỹ dân chủ dẫn thân ở ngoài nước, tin tưởng vững chắc ở cuộc chiến đấu hào hứng này. Tập hợp Dân chủ Đa nguyên tự nguyện dẫn thân cho lý tưởng dân chủ hóa tổ quốc luôn có mặt ở hàng đầu.

Bầu trời đầy những tín hiệu reo vui làm phấn chấn lòng người. Hưng đồng thiên niên kỷ đầy hứa hẹn đang lộ rạng. Và cũng đang lộ rạng bình minh dân chủ trên Quê hương Việt Nam thân yêu. Các chiến sỹ dân chủ gan vàng dạ sắt trong và ngoài nước mỗi người là một tia nắng mang ánh sáng và hơi ấm của thời đại mới, tỏa rộng trên đất nước Việt Nam hồi sinh.

Bùi Tín

Giữa hai thế kỷ

Nguyễn Gia Kiểng

Người Việt Nam chúng ta có lẽ có ít lý do để hồ hởi đón mừng thế kỷ 21, nhưng chắc chắn có nhiều lý do để muốn già từ thế kỷ 20.

Cải phúc tạp của thế kỷ 20 đối với chúng ta chính là ở chỗ phải cần một suy tư khá nghịch thường mới có thể kết luận một cách đúng đắn rằng nó đã là một thế kỷ thất bại cho Việt Nam.

Khách quan mà nói, trong thế kỷ 20 chúng ta đã tiến một bước rất dài, dài hơn tất cả quãng đường mà chúng ta đã vượt qua trong suốt dòng lịch sử mấy ngàn năm trước đó. Chúng ta đã khám phá ra hội họa và điêu khắc như là những nghệ thuật sáng tạo. Chúng ta đã biết tới nhiếp ảnh, đã nhảy vọt trong ca múa, âm nhạc và nhất là văn học. Người Việt Nam không những đã biết đến mà còn tiến rất xa trong khoa học và kỹ thuật. Quần chúng Việt Nam đã có điện, nước, đường sắt, xe hơi, máy bay, máy tính điện tử, radio, tivi, điện thoại di động và cả Internet. Có cả một Việt Nam đã lên không gian. Quan trọng hơn nữa, chúng ta đã khám phá ra ý niệm quốc gia như một thực thể trừu tượng và bao quát hơn đất và nước và thuộc quyền sở hữu của mọi người; chúng ta đã biết đến tổ chức nhà nước và các khái niệm về luật pháp, dân chủ, tự do, nhân quyền, dân quyền, bình đẳng; chúng ta đã biết đến triết học và tư tưởng, kể cả tư tưởng chính trị. Cùng trong thế kỷ 20, người Việt Nam đã có mặt một cách đông đảo trên khắp thế giới. Một số người còn nhìn thấy một lý do khác để tự hào trong thế kỷ 20: chúng ta đã giành được độc lập, đã đánh bại hai cường quốc Pháp và Mỹ, đã được cả thế giới biết đến.

Nhưng một cách cũng khách quan không kém, cũng phải nhìn nhận rằng chúng ta đã bắt đầu thế kỷ 20 dưới ách ngoại thuộc, một cái nhục mà không một dân tộc nào có trình độ văn hóa và chiều dài lịch sử tương đương với chúng ta phải gánh chịu, và chúng ta cũng đã chấm dứt thế kỷ 20 dưới ách độc tài, một

cái ách mà hầu hết các dân tộc đã trút bỏ được. Chúng ta còn bị lỗ bịch hóa dưới mắt thế giới vì vẫn còn ở dưới một chế độ cộng sản, một chế độ đã bị cả thế giới nhận ra là tồi tệ. Ở giữa thế kỷ là hai cuộc chiến đẫm máu làm hơn bốn triệu người thiệt mạng trong khi các dân tộc khác chỉ phải trả những giá nhẹ hơn nhiều mà vẫn giành được độc lập, thống nhất và, trong hầu hết mọi trường hợp, cả dân chủ. Ngày nay chúng ta là một trong những dân tộc nghèo khổ, tụt hậu và bế tắc nhất thế giới, với một môi trường bị hủy hoại trầm trọng và những con người chán chường.

Vậy phải nhận định thế nào?

Nhận định thứ nhất là chúng ta đã tiến rất nhiều so với quá khứ của chính mình nhưng rất chậm so với thế giới. Cái mà chúng ta đã mất một cách bi đát là thời gian.

Nhận định thứ hai là có hai câu hỏi khác nhau nhưng có cùng một câu trả lời. Ở đầu thế kỷ tại sao chúng ta lại bị ngoại thuộc? Đó là vì chính quyền lúc đó quá mù quáng và đã làm hầu như tất cả những gì có thể làm để mất nước. Ở cuối thế kỷ tại sao chúng ta vẫn phải tiếp tục mang cái ách độc tài cộng sản? Đó là vì chính quyền hiện nay quá thiển cận và đã làm hầu như tất cả những gì không nên làm. Cả hai trường hợp ở đầu và ở cuối thế kỷ vẫn là do chính quyền quá tồi. Nhưng chính quyền chỉ là sản phẩm của dân tộc. Lý do thực sự là chúng ta, cả khối người Việt nói chung, thiếu ý thức chính trị và thiếu ý chí.

Cả ý thức về thời gian lẫn tư tưởng chính trị đều là sản phẩm của một nền văn hóa. Văn hóa của chúng ta cho tới nay vẫn là văn hóa Khổng Mạnh. Văn hóa này đã từng khiến chúng ta dậm chân tại chỗ một cách tự mãn trong cả ngàn năm, nó không biết đến thời gian. Cùng văn hóa này, xuất phát từ một nền văn minh phù sa trong đó việc bảo vệ để điều đòi hỏi một bạo quyền để áp đặt những hy sinh tập thể, đã chính đáng hóa bạo quyền, biến sự phục tùng bạo

quyền thành một bản năng và hơn thế nữa còn nâng sự phục tùng các bạo chúa và ẩn dật chờ thời lên hàng một đạo lý cao đẹp. Chừng nào chúng ta chưa ý thức được rằng trí tuệ chúng ta đã bị nhiễm độc bởi con vi trùng văn hóa độc hại này và quả quyết tiêu diệt nó chúng ta vẫn chưa có lối thoát.

Nếu phải kể những nét đậm nhất của đất nước trong thế kỷ 20, và bắt đầu bằng những sự kiện tích cực thì ta có thể nói đó là sự hình thành của cộng đồng người Việt hải ngoại và sự khám phá ra ý thức quốc gia.

Dân tộc nào cũng cần một cộng đồng hải ngoại tương xứng với tầm vóc của mình. Cộng đồng hải ngoại trước hết là con mắt của một dân tộc để quan sát và học hỏi thế giới, một dân tộc không có cộng đồng hải ngoại không khác bao nhiêu một người mù. Cộng đồng hải ngoại cũng là đầu cầu khoa học, văn hóa và thương mại giúp đất nước phát triển.

Một chính quyền Việt Nam sáng suốt trước hết phải coi cộng đồng người Việt hải ngoại như là một nguồn đóng góp kiến thức và ý kiến, và phải nỗ lực khuyến khích giao lưu giữa người Việt trong nước và ngoài nước thay vì ngăn chặn điện thoại, thư tín, văn hóa phẩm hay lập những tường lửa trên mạng Internet. Một chính quyền Việt Nam sáng suốt cũng phải tìm mọi cách để hòa giải nhanh chóng với người Việt hải ngoại và tranh thủ sự hợp tác tối đa của họ thay vì chỉ coi họ như những con bò sữa và chỉ trông đợi số tiền họ gửi về cho gia đình hay tiêu xài qua du lịch.

Ngược lại, khối người Việt hải ngoại cũng cần nhìn rõ vai trò và khả năng của mình. Vai trò đó không phải là để cô lập Việt Nam mà trái lại là mở cửa, và nếu cần ép buộc chính quyền phải mở cửa, Việt Nam ra với thế giới. Người Việt hải ngoại cũng không cần, không nên và không thể có bất cứ một mặc cảm nào về sự kiện mình sinh sống tại nước

ngoài. Họ đang đảm nhiệm một vai trò tối cần thiết cho đất nước. Số lượng người Việt ở nước ngoài cần tăng lên, và tăng nhiều. Với 80 triệu dân, nếu chúng ta có được tám triệu người ở nước ngoài thì cũng chỉ là điều tốt chứ không phải là quá nhiều.

Người Việt hải ngoại hiện nay chỉ mới có khoảng hai triệu rưỡi nhưng có trọng lượng của một tổng sản lượng 50 tỷ USD một năm, gấp đôi GDP trong nước, và thừa khả năng để đầu tư vào Việt Nam ba tỷ USD mỗi năm, gấp ba lần tổng số đầu tư ngoại quốc tại Việt Nam trong năm 2000, nếu quan hệ giữa người Việt hải ngoại và trong nước được bình thường hóa. Nhưng sức mạnh chính của cộng đồng người Việt hải ngoại vẫn là chất xám và thông tin. Điều quan trọng nhất hiện nay là, với sự suy yếu của đảng cộng sản và khát vọng dân chủ hóa đã lên cao trong dân chúng, chỉ cần một phần mười khối người Việt hải ngoại mà quyết tâm tranh đấu cho chế độ độc tài đảng trị. Đây là một dữ kiện mới, có tầm quan trọng chiến lược và phải được coi là dữ kiện cơ bản của tình hình đất nước hiện nay. Người Việt hải ngoại cần ý thức để thấy rằng thắng lợi của dân chủ là hoàn toàn ở trong tầm tay. Đảng cộng sản cũng cần ý thức được điều này để ý thức rằng chế độ độc tài không thể kéo dài.

Vấn đề gai góc nhất của người Việt hải ngoại là giữ được sự gắn bó với quê hương. Cộng đồng người Việt hải ngoại là một trong những cộng đồng mất căn cước dân tộc nhanh chóng nhất. Phấn đấu để giữ cho người Việt hải ngoại vẫn là người Việt phải là ưu tư của mọi người, vượt lên trên mọi tính toán chính trị nhất thời.

Ý thức về quốc gia như một thực thể của mọi người và mỗi người có bổn phận và có quyền đóng góp xây dựng một cách bình đẳng đã đến với chúng ta từ đầu thế kỷ 20 nhưng từ đó, do quá nhiều đổ vỡ và xung đột, nó vẫn chưa được kiện toàn và chúng ta vẫn chưa đạt tới một quan niệm chung về quốc gia. Chúng ta vẫn chưa hiểu rõ rệt rằng trong các thành tố cấu tạo nên quốc gia quá khứ, lịch sử và truyền thống chỉ là phụ,

ý nguyện chia sẻ một tương lai chung mới là cốt lõi. Chúng ta cũng chưa ý thức rõ rệt rằng ý niệm quốc gia không phải là sự tiếp nối tự nhiên của những vương quốc thuộc quyền sở hữu và quyết định tùy tiện của các vua chúa mà là một đoạn tuyệt dứt khoát, do đó quốc gia chỉ có thể có và tồn tại được nếu đặt nền tảng trên dân chủ. Sau cùng, chúng ta cũng chưa hiểu rằng quốc gia là một phúc lợi và một sự cần thiết cho mọi người và cho mỗi người. Chúng ta cần một cố gắng văn hóa và tư tưởng rất lớn để kiện toàn ý niệm quốc gia mà thế kỷ 20 đã chỉ khai sinh.

Yếu tố tiêu cực và tai hại nhất trong thế kỷ 20 đã là sự du nhập chủ nghĩa cộng sản. Nó đã chia rẽ trầm trọng dân tộc, làm cản trở ý thức quốc gia vừa ra đời, làm hàng triệu người thiệt mạng, làm chậm lại cuộc đấu tranh giành độc lập và kèm giữ chúng ta trong bế tắc. Thế giới đã đi tới đồng thuận về cách nhìn chủ nghĩa cộng sản, do hoàn cảnh đặc biệt của mình chúng ta lại càng cần một cái nhìn thông suốt hơn. Xuất phát từ một ưu tư tốt là xây dựng một xã hội công bình và bác ái, những lý thuyết gia cộng sản đầu tiên tưởng rằng họ đã tìm ra một giải đáp. Giải đáp đó thực ra chỉ là một ảo tưởng. Nhưng ảo tưởng này đã có sức lôi kéo đối với quần chúng và trở thành chiêu bài cho những tập đoàn mưu tìm quyền lực. Cuối cùng chủ nghĩa cộng sản đã mất hẳn lý tưởng đẹp lúc ban đầu để chỉ còn là một trong những bịp bợm tư tưởng và chính trị lớn nhất và đẫm máu nhất trong lịch sử loài người. Du nhập chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam đã là một sai lầm kinh khủng. Nhưng đó không phải là lỗi của ông Hồ Chí Minh và những đồng chí cộng sản đầu tiên của ông. Đó chỉ là hậu quả của sự kém cỏi của trí tuệ Việt và của văn hóa Việt. Sự kém cỏi đó đã khiến những con người lỗi lạc bậc nhất của chúng ta trong một giai đoạn đã nhìn chủ nghĩa cộng sản như một chân lý. Không có ông Hồ Chí Minh thì cũng sẽ có những người khác làm một cách rất thành tâm những điều ông đã làm với cùng một kết quả. Chúng ta thiếu trí tuệ thì tất nhiên phải lầm lạc. Văn hóa truyền thống của chúng ta là văn hóa Khổng Mạnh và

trong gần suốt thế kỷ vừa qua chúng ta đã chỉ muốn cải tiến nó, trong khi chủ nghĩa cộng sản đã xuất hiện như là một cải tiến lớn của chủ nghĩa Khổng Mạnh. Bình tình mà xét, chế độ cộng sản là một giải pháp chuyển tiếp tự nhiên từ một xã hội Khổng Giáo sang một xã hội dân chủ, trừ khi có một bước nhảy vọt về tư tưởng chính trị mà chúng ta đã không có nổi. Tất cả vấn đề hôm nay là làm thế nào để giai đoạn chuyển tiếp này đừng kéo dài quá lâu. Chúng ta không còn nhiều thời gian. Tìm ra một giải pháp hợp tình hợp lý để thanh toán chế độ cộng sản là sứ mạng lịch sử của mọi người Việt, trước hết là những người đã tích cực đóng góp tạo dựng ra nó, trong những năm đầu của thế kỷ 21. Giải pháp dĩ nhiên không giản dị nhưng hướng đi đã rõ rệt : đó là tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Thế kỷ 21 chắc chắn sẽ không đẫm máu như thế kỷ 20 nhưng các thay đổi sẽ trọng đại hơn, với một vận tốc dồn dập hơn.

Chỗ đứng của cá nhân sẽ còn được khẳng định hơn nữa. Quyền con người trong một số khá đông đảo các quốc gia tân tiến sẽ không chỉ là những quyền căn bản trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà sẽ gồm cả quyền truyền thông *miễn phí* qua truyền thanh, truyền hình, điện thoại và Internet.

Thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ tranh đua trong hoa bình, thế kỷ của trí thức, ý kiến và sáng kiến. Các dân tộc không được hoàn toàn tự do để phát huy trí tuệ sẽ phải chịu những số phận rất hẩm hiu.

Riêng chúng ta và các nước Đông Á, trong cố gắng lớn lao để chạy đua với các nước đã phát triển còn sẽ phải trải qua một giai đoạn rất chật vật để đứng vững trước những giao động do hai biến cố lớn là khủng hoảng khó tránh khỏi tại Indonesia và Trung Quốc, hai nước rộng lớn và đông dân nhất trong vùng. Indonesia, vì chỉ là một quốc gia được chế tạo một cách vội vã và gượng ép, mâu số chung Hồi Giáo không đủ để gắn bó Indonesia và còn có thể là một mối nguy cho an ninh trong khu vực. Trung Quốc, vì đang phải đương đầu cùng một lúc với bốn vấn đề nan giải : sự phá hủy môi trường đưa đến nạn sa

mạc hóa và thiếu nước trầm trọng ; hàng trăm triệu người bỏ quê quán sống lang thang chung quanh các thành phố lớn ngoài mọi kiểm soát ; sự cách biệt và mâu thuẫn ngày càng căng thẳng giữa các tỉnh bờ biển và các tỉnh trong lục địa phía Tây ; sau cùng là sự chuyển giao thể hệ giữa lớp lãnh đạo đã già nua và một lớp lãnh đạo mới giữa lúc cuộc chuyển hóa bắt buộc về dân chủ chưa giải quyết được. Trong bối cảnh đầy bất trắc đó, một đồng thuận dân tộc mạnh là điều không thể thiếu nếu chúng ta muốn đứng vững và tiến tới.

Nhưng yếu tố quan trọng nhất trong thế kỷ 21 vẫn là xu hướng toàn cầu hóa, các biên giới sẽ bị xuyên qua và không còn khả năng để gìn giữ các quốc gia nữa. Các văn hóa và truyền thống dân tộc sẽ dần dần nhường chỗ cho một nền văn hóa chung của một thế giới đã nhỏ lại để chỉ còn là một mái nhà chung cho cả loài người. Các chính quyền cũng sẽ bất lực. Và lại, những trung tâm quyền lực mới với những công ty đa quốc gia tầm cỡ cực lớn đang dồn dập xuất hiện. Thí dụ trong tuần lễ cuối cùng của thế kỷ 20 một công ty được phẩm hình thành với trị giá tích sản lớn gấp năm lần GDP của Việt Nam. Một câu hỏi lớn đang được đặt ra và chưa có giải đáp là các trung tâm quyền lực mới này có gây thương tổn cho nền dân chủ mà nhân loại đã chật vật lắm mới gây dựng được hay không ? Trong một thế giới như vậy, quốc gia hoặc phải là một tình cảm và một ý nguyện sống chung và xây dựng một tương lai chung, hoặc sẽ không là gì cả. Sẽ chỉ có một số ít quốc gia còn thực sự tồn tại được trong thế kỷ mới và đó sẽ là một phúc lợi lớn cho một số dân tộc rất may mắn.

Chúng ta bước vào một thế kỷ 21 với một tương lai đầy thử thách : một sự thua kém quá xa so với thế giới và ngay cả với các nước trong vùng, một môi trường bị hủy hoại trầm trọng, một chính quyền thiên cận và ngoan cố khó tưởng tượng và một dân tộc đã mất ý chí và niềm tin vào đất nước. Tuy vậy, các thử thách tuy nhiều nhưng không khó vượt qua : chúng ta còn một nguồn nhân lực lớn và nhiều tiềm năng, chỉ giải tỏa được tài nguyên ấy, bằng tự do và dân chủ, chúng ta cũng có thể chờ đợi

một mức độ tăng trưởng cao và đều đặn trong nhiều năm ; môi trường tuy bị phá hủy nặng nề nhưng không khó phục hồi đối với một nước trải dài theo bờ biển ; đảng cầm quyền tuy ngoan cố nhưng đã rất yếu và lại rất phân hóa ; nhân dân tuy chán nản nhưng cũng chỉ chờ đợi những lý do để tin và phấn đấu và trên thực tế đã bắt đầu đứng dậy. Ngược lại, hy vọng tuy nhất thời bị che khuất bởi những thử thách nhưng rất lớn : dứt bỏ được chế độ độc tài này, một điều càng ngày càng ở trong tầm tay, chúng ta sẽ mở ra cả một kỷ nguyên dân chủ và phồn vinh.

Vũ khí chính giúp chúng ta vượt qua thử thách và biến hy vọng thành sự thực là một đồng thuận dân tộc mới :

Đồng thuận trên một ý niệm về quốc gia, dứt khoát coi quốc gia là một tình cảm, một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Một quốc gia như thế chỉ có thể đặt nền tảng trên dân chủ.

Đồng thuận chấm dứt chế độ độc tài và giải quyết bài toán cộng sản một cách có lý, có tình, trong tình anh em, trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Đồng thuận về sự quan trọng của yếu tố thời gian. Tiến không đủ mà còn phải tiến nhanh hơn nhịp độ của thế giới. Chúng ta sẽ từ bỏ hai thái cực : một là cực đoan, chỉ biết hiện tại, đòi hỏi tất cả và tức khắc ; hai là thụ động chờ đợi vô hạn định. Phải vội vã, nhưng phải vội và một cách sáng suốt.

Đồng thuận về vai trò quan trọng của người Việt hải ngoại, bây giờ và mai sau. Cộng đồng hải ngoại đủ sức hỗ trợ và đem thắng lợi cho cuộc vận động dân chủ trong nước.

Sau cùng và ngay bây giờ là đồng thuận rằng phải đẩy phong trào dân chủ trong nước tiến một bước quyết định mới, từ giai đoạn của những phản kháng cá nhân sang giai đoạn đấu tranh có lập trường chung, có phối hợp và có tổ chức.

Bước vào một thế kỷ và một thiên niên kỷ mới cũng là thời điểm tốt để nhìn lại cả dòng lịch sử và dự liệu tương lai.

Đất nước ta do những người từ Trung Quốc di dân xuống phía Nam để tránh

áp bức rời hội nhập với người tại chỗ mà lập nên từ mấy ngàn năm trước. Dần dần đất trở nên hẹp vì người ngày một đông, sự bóc lột của các vua chúa ngày càng hà khắc đã đẩy nhiều đoàn người theo nhau về phía Nam tìm đất mới và cuộc sống mới. Cuối thế kỷ 16, Nguyễn Hoàng, vì sợ bị bách hại, đem dân vào Nam cùng với người Chăm và những người Việt đã đến đó từ trước mở ra miền Trung. Cuộc phân tranh Trịnh-Nguyễn sau đó đã khiến nhiều người tiến thêm một bước nữa về phía Nam tránh chiến tranh và tìm vận hội mới, và miền Nam đã dần dần hình thành. Sau năm 1975 chúng ta lại có một bạo quyền mới và lần này, vì đã tựa lưng vào biển cả, đàn chim Việt đã vượt trùng dương, tạo ra cộng đồng người Việt hải ngoại và tỏa sự hiện diện của Việt Nam rakhấp thế giới.

Tất cả những biến cố đó đều trọng đại và ích lợi. Chúng nói lên khả năng phi thường của một dân tộc luôn luôn biết chuyển hóa thành phúc nhưng đồng thời chúng cũng chất vấn nghiêm trọng những người lãnh đạo và các trí thức Việt Nam. Đến bao giờ dân tộc ta mới có thể chủ động xây dựng đất nước thay vì chỉ phản ứng trước một tình thế nguy khốn ?

Còn một chất vấn khác nghiêm trọng không kém : tất cả những biến cố trọng đại này xét cho cùng đều là những hành động từ bỏ và ly khai rồi nhờ may mắn mà trở thành những bước đường mở nước. Chúng ta có thể may mắn mãi được không ? Đến bao giờ chúng ta mới phát triển đất nước bằng lòng yêu nước và ý chí xây dựng một tương lai chung ?

Và nếu trên ngưỡng cửa của một thế kỷ và một thiên niên kỷ mới chúng ta cùng nhau quyết tâm thành công thế kỷ 21 ?

Chúng ta đứng hàng thứ 13 trên thế giới về dân số với 80 triệu người. Tại sao chúng ta không dám đặt mục tiêu chung là cuối thế kỷ mới này nhất định chúng ta phải là một nước phồn vinh thứ 13 trên thế giới ? Có gì là quá đáng và viễn vông ? Chúng ta cần một mục tiêu dài hơn cuộc sống của mỗi người để gắn bó mọi người vào cuộc sống liên tục và vinh cửu của dân tộc.

Nguyễn Gia Kiểng

Giới Thiệu

Từ ngày thành lập, tháng 11-1982, mới đầu như một tổ chức không tên và từ năm 1988 trở đi được biết đến như là "nhóm Thông Luận", Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là tổ chức cho rằng hoạt động chính trị phải đặt nền tảng trên một cơ sở tư tưởng và lý luận nghiêm túc. Trong hai năm đầu, các thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã chỉ làm một công việc là thảo luận và đúc kết một tài liệu căn bản. Tài liệu này hoàn tất năm 1984 với tên *Cơ Sở Tư Tưởng* phổ biến giới hạn. Năm 1986, *Cơ Sở Tư Tưởng* được tu chỉnh và phổ biến rộng rãi. Năm 1992, *Cơ Sở Tư Tưởng* được sửa chữa, bổ túc để thành một dự án chính trị tương đối đầy đủ cho Việt Nam, và được phổ biến dưới tựa đề *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1992*. Từ đó, khoảng bốn năm một lần, dự án chính trị dân chủ đa nguyên được cập nhật, bổ túc và mang một tên riêng. *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996*, mang tên *Thủ Thách và Hy Vọng*, được phổ biến rộng rãi trong nước cũng như ngoài nước, đã được hưởng ứng nồng nhiệt và đã ảnh hưởng một cách đáng kể trên lý luận của đối lập Việt Nam.

Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001, mang tên *Thành Công Thế Kỷ 21*, đã hoàn tất sau hơn một năm trao đổi và đúc kết của hơn một trăm chí hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trong và ngoài nước.

So với *Thủ Thách và Hy Vọng*, *Thành Công Thế Kỷ 21* có thêm một ý niệm về quốc gia, một cái nhìn mới về hiện tượng toàn cầu hóa. Tất cả những phần khác đều được cập nhật hóa, riêng hai chương về *Chiến lược đấu tranh để chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ* và *Chính sách cho giai đoạn chuyển tiếp* được tu chỉnh gần như toàn diện.

Một điều mới, theo đề nghị của các chí hữu trong nước, là ngoài toàn văn dự án chính trị, còn một bản tóm lược, được coi như cương lĩnh (hiểu theo nghĩa những nét chính), có mục đích phổ biến rộng rãi mà Thông Luận đăng lại sau đây. Toàn văn dự án chính trị dài trên 130 trang.

Tóm lược : Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001 Thành Công Thế Kỷ 21

Chúng ta từ già một thế kỷ đau buồn, mở đầu trong ngoại thuộc và chấm dứt dưới độc tài, ở giữa là ba mươi năm chiến tranh tàn khốc. Ngày nay chúng ta là một trong những dân tộc nghèo đói, lạc hậu và bế tắc trong một thế giới mới mà sự thua kém kéo dài có thể làm tan vỡ các quốc gia và đẩy dân tộc của các quốc gia này vào cảnh làm than vô hạn định.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tin rằng dân tộc Việt Nam xứng đáng với một số phận khác và nhiệm vụ lịch sử của những người Việt hôm nay là cứu dân tộc ra khỏi làm than và cứu đất nước ra khỏi nguy cơ thua kém vĩnh viễn. Chúng ta là một dân tộc đông đảo và cần mẫn, có một lịch sử lâu dài và một địa lý thuận lợi, chúng ta có mọi triển vọng để vươn lên nếu thay đổi được tổ chức xã hội.

Việt Nam trong bối cảnh thế giới

Thế giới đang trải qua một chuyển hóa trọng đại mà những nét đậm nhất đã có thể nhìn thấy.

Các chủ nghĩa đã bị đào thải, nhường chỗ cho những giá trị tiến bộ đang trở thành phổ cập: hòa bình, tự do, dân chủ, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận, liên đới và môi trường.

Dân chủ đang thắng lợi, số lượng các quốc gia từ bỏ chế độ độc tài để chuyển sang dân chủ ngày càng đông. Sự chuyển

đổi về dân chủ đã không gây ra bạo loạn tại quốc gia nào, trái lại đã đem lại trật tự và ổn vững.

Các liên minh ý thức hệ đã chấm dứt, nhường chỗ cho những kết hợp giữa các nước cùng khu vực hoặc văn hóa trong mục đích giúp nhau cùng tiến.

Vai trò của các chính quyền quốc gia đang sút giảm. Các qui ước quốc tế ngày càng nhiều và dần dần thay cho luật pháp quốc gia, các công ty đa quốc gia tầm vóc lớn xuất hiện ngày càng đông đảo và đang trở thành những trung tâm quyền lực mới, trong nhiều trường hợp có trọng lượng và ảnh hưởng lớn hơn đa số các nước.

Chính ý niệm quốc gia dân tộc cũng đang bị xét lại. Ý niệm tổ quốc thiêng liêng phải được phụng thờ vô điều kiện không còn hợp thời nữa. Muốn tồn tại được quốc gia phải cần thiết và có ích cho người dân, phải là một phúc lợi thay vì một gánh nặng.

Trong một bối cảnh thế giới tranh đua, các dân tộc chậm tiến như Việt Nam một mặt bị đặt trước nguy cơ bị chèn ép và bóc lột, mặt khác do xu hướng tự động hóa dần dần mất đi một vũ khí chiến lược là nhân công rẻ, về lâu về dài chông đứng trên thế giới và chính sự tồn tại cũng bị đe dọa.

Bù lại, bối cảnh thế giới mới cũng đem lại những vận hội rất tốt mà các dân tộc chậm tiến có thể tận dụng để vươn

lên : các tập đoàn độc tài không còn được nâng đỡ và che chở nữa, các dân tộc đủ quyết tâm có thể loại bỏ chúng để tiến tới dân chủ và tổ chức lại đất nước một cách hợp lý ; sự cạnh tranh gắt gao khiến cho việc thu hút tư bản và kỹ thuật trở thành dễ dàng ; thế liên thuộc tự nhiên trong một thế giới ngày càng nhỏ lại buộc các nước tiên tiến phải tạo điều kiện thuận lợi cho hòa bình và phát triển ; khả năng chấp nhận những cố gắng và hy sinh lớn hơn cho phép các nước chậm tiến lợi dụng được chính sự phồn vinh tại các nước đã phát triển để tiến nhanh hơn.

Việt Nam có đầy đủ những điểm lợi và điểm bất lợi của một nước chậm tiến nhưng cũng có những nguy cơ và triển vọng của riêng mình.

Chúng ta là một quốc gia rất cô lập do sự ngoan cố duy trì một chế độ độc tài và một chủ nghĩa đã bị thế giới vứt bỏ. Cuộc chiến thảm khốc và cách quản lý thô bạo không những đã làm tiêu hao tài nguyên mà còn hủy hoại một cách trầm trọng môi trường và làm xuống cấp con người. Các tệ nạn xã hội gia tăng, các giá trị nền tảng ngày càng phai nhạt. Xã hội ngày một thêm rối loạn do trộm cướp, buôn lậu, tham nhũng, mafia. Nguy hiểm hơn nữa là sự chán chường của dân chúng. Đại đa số người Việt Nam hiện nay không những chỉ thù ghét chính quyền mà còn mất cả lòng tin ở đất

nước. Mối nguy lớn nhất là những người cầm quyền không ý thức được sự thờ ơ bảo vệ của người dân, do đó vẫn tiếp tục cai trị một cách thối nát khiến quần chúng ngày càng lãnh đạm hơn với đất nước. Những biện pháp mở cửa mà chính quyền cộng sản bắt buộc phải chấp nhận đã cải tiến đáng kể đời sống nhân dân so với mười năm trước đây nhưng sự ngoan cố từ chối cải tổ chính trị vẫn kìm hãm đất nước trong trì trệ.

Nhưng chúng ta cũng có nhiều triển vọng lớn : một ngôn ngữ thuần nhất, dễ học và đủ để chuyên chở mọi kiến thức ; một dân tộc đông đảo và cần mẫn, có khả năng học hỏi và thích nghi cao ; một địa lý khá thuận lợi ; một lịch sử sống chung dài và một sự gắn bó lớn với quê cha đất tổ. Lợi điểm lớn nhất là chúng ta đã có thay đổi tư duy, đã đạt tới đồng thuận trên rất nhiều điểm cơ bản.

Đồng thuận nền tảng

Chủ thuyết để làm lại và thăng tiến đất nước của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đặt trên bốn chọn lựa cốt lõi sau đây :

1. Quốc gia Việt Nam phải được quan niệm như là một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Trong quan niệm ấy, nhà nước chỉ là công cụ để thực hiện một đồng thuận dân tộc, đúc kết của những nguyện ước cá nhân được phát biểu một cách tự do. Nhà nước ấy phải ở trong và ở dưới quốc gia, và phải xuất phát từ chọn lựa tự do của dân chúng.

2. Thể chế của Việt Nam phải là thể chế dân chủ đa nguyên, tôn trọng mọi khác biệt và dành chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Nhà nước phải thực sự tôn quyền, cho phép các địa phương tự tổ chức sinh hoạt của mình theo những điều kiện đặc biệt. Nhà nước tự coi như có sứ mệnh phục vụ xã hội dân sự và tạo điều kiện để xã hội dân sự phát triển và đem lại phúc lợi cho đất nước. Nhà nước đặt nền tảng trên thỏa hiệp thay vì xung khắc, không áp dụng một cách máy móc nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Nhà nước coi công bằng xã hội là một ưu tư thường trực. Nhà nước dân chủ đa nguyên phải là một nhà nước nhẹ, tuyệt đối tôn trọng và thực thi luật pháp, tập trung vào sứ mệnh hòa giải những tranh chấp, trọng

tài các quan hệ trong xã hội dân sự và chế tài những vi phạm.

3. Hòa giải và hòa hợp dân tộc là một bắt buộc. Hòa giải để xóa bỏ những hận thù và hiềm khích do lịch sử để lại giữa các sắc tộc, giữa các địa phương, giữa các tôn giáo, giữa người dân và chính quyền. Quan trọng nhất là hòa giải những hận thù do cuộc chiến và các chính sách phân biệt đối xử mà chế độ cộng sản để lại. Hòa giải để tiến tới hòa hợp trong cố gắng xây dựng một tương lai Việt Nam chung. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khẳng định rằng thiếu một chính sách hòa giải và hòa hợp dân tộc thành thực và quả quyết thì Việt Nam sẽ không có tương lai ngay cả nếu chế độ cộng sản chấm dứt.

4. Cố gắng phát triển đất nước phải đặt nền tảng trên kinh tế thị trường, lấy ý kiến và sáng kiến cá nhân làm động cơ và lấy lợi nhuận làm chất kích thích. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khẳng định phát triển là thành quả của tự do và dân chủ, vì thế cải tổ chính trị phải đi trước cải tổ kinh tế. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, dân chủ hóa thực sự và toàn diện phải là bước đầu bắt buộc. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cực lực bác bỏ như là một sự bịp bợm lập luận theo đó muốn phát triển nhanh phải tạm thời giới hạn tự do, dân chủ và nhân quyền. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên coi ổn định chính trị là cần thiết cho phát triển, nhưng ổn định không phải là sự lưu giữ dài hạn một tập đoàn cầm quyền mà là hiến pháp dân chủ và ổn vững, luật pháp không thay đổi đột ngột và tùy tiện. Sinh hoạt kinh tế thị trường phải đặt nền tảng trên các xí nghiệp tư, nhà nước không có chức năng kinh doanh.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tin rằng phát triển kinh tế chủ yếu là một vấn đề tâm lý và văn hóa, vì thế cần phát huy một văn hóa kinh doanh, tôn vinh cố gắng làm giàu chính đáng và gây một tâm lý tin tưởng và lạc quan trong xã hội. Niềm tin của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là một nhà nước nhẹ, thực sự dân chủ và không tham nhũng trong một xã hội đề cao kinh doanh chắc chắn sẽ đưa tới phát triển.

Những định hướng lớn

- Xây dựng đất nước trên những giá trị tiến bộ thay vì trên một chủ nghĩa.

Những giá trị tiến bộ đó là hòa bình, tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác, lợi nhuận, liên đới và môi trường.

- Lấy tự do làm động lực để phát huy óc sáng tạo và tinh thần cầu tiến. Trên đất nước Việt Nam sẽ không thể có ý kiến nào cấm nêu ra và cũng không thể có đề tài nào cấm bàn đến.

- Phát huy lòng yêu nước tự nguyện. Lòng yêu nước là sức mạnh để chinh phục tương lai của dân tộc với điều kiện là phải tự nhiên và tự nguyện. Trách nhiệm chính của nhà nước là làm cho đất nước ngày càng cần thiết, đáng yêu và đáng tự hào.

- Tôn trọng và phát huy xã hội dân sự. Xã hội dân sự là toàn bộ những kết hợp của người dân và được coi là nền tảng của đất nước. Nhà nước tự coi là có vai trò tạo điều kiện để xã hội dân sự tạo phúc lợi cho đất nước chứ không định đoạt và làm thay cho xã hội dân sự.

- Xác định Việt Nam là đất nước của các cộng đồng. Đất nước Việt Nam không phải là của riêng sắc tộc Kinh. Lịch sử và văn hóa Việt Nam phải được coi là lịch sử và văn hóa của mọi sắc tộc đã kết hợp lại để tạo thành đất nước Việt Nam. Cộng đồng người Việt hải ngoại phải được coi là thành phần khảng khái của đất nước. Mọi người Việt Nam sinh sống tại hải ngoại phải được coi là những công dân với đầy đủ quyền lợi và nhiệm vụ.

- Chọn lựa dứt khoát kinh tế thị trường. Những gì tư nhân có thể làm nhà nước sẽ không làm.

- Không ngừng cảnh giác bảo vệ công bằng xã hội. Bảo vệ những người yếu kém, bảo đảm cơ may thăng tiến đồng đều cho mọi người, trước hết là qua giáo dục và đào tạo.

- Tiến tới một nền kinh tế công nghiệp và dịch vụ. Việt Nam không có chức năng lâu dài của một nước nông nghiệp. Cố gắng chuyển hóa Việt Nam thành một nước công nghiệp và dịch vụ là cần thiết và cấp bách, bắt đầu từ kỹ nghệ thực phẩm. Một quan tâm đặc biệt sẽ được dành cho ba ngành : tin học, du lịch và hàng hải. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không tán thành việc thiết lập những khu kinh tế đặc biệt mà chủ trương dành tất cả mọi nỗ lực cho kinh doanh trên toàn lãnh thổ.

- Theo đuổi một chủ nghĩa nước nhỏ.

Khiêm tốn và hòa hoãn với mọi quốc gia, nhân nhượng hôm nay để giàu mạnh ngày mai.

- Thực hiện một chính sách đối ngoại hòa bình và một chính sách láng giềng tốt. Tìm mọi cơ hội để thắt chặt quan hệ hợp tác với các nước đã phát triển mạnh, đặc biệt là Hoa Kỳ. Phát huy mọi sáng kiến để hóa giải những vấn đề còn tồn đọng với Lào, Kampuchea và Trung Quốc, đi đến quan hệ láng giềng tốt.

- Ngăn chặn đà gia tăng dân số, chủ yếu qua cố gắng thăng tiến phụ nữ và bảo trợ người già.

Chế độ chính trị

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khẳng định rằng :

- Đa nguyên chính trị không phải là nguyên nhân đưa tới lạm phát chính đảng. Số lượng chính đảng tùy thuộc chủ yếu vào thể thức bầu cử. Tự do và dân chủ cũng không hề tạo ra bất ổn, trái lại còn là điều kiện cần để có ổn định chính trị. Mặt khác, ổn định chính trị không thể đồng nghĩa với sự duy trì dài hạn một đảng cầm quyền.

- Tản quyền không đưa tới nạn sứ quân, trái lại còn đóng góp vào sự thống nhất thực sự của đất nước. Tản quyền cho phép các địa phương phát triển hài hòa theo những điều kiện đặc thù của riêng mình, vì thế mà các địa phương càng thấy ràng buộc với đất nước.

- Quan tâm lớn nhất của chúng ta là phải thiết lập dân chủ bền vững và loại bỏ mọi cơ nguy có thể đưa tới sự tái lập một chế độ độc tài.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đề nghị một chế độ dân chủ đại nghị và tản quyền.

Lãnh thổ sẽ được qui định thành từ 10 đến 15 vùng, mỗi vùng gồm một số tỉnh hiện nay, có nghị viện và chính quyền riêng, được quyền tự quản, được quyền ban hành những đạo luật địa phương không mâu thuẫn với luật pháp quốc gia và được giao phó phần lớn trách nhiệm tư pháp và an ninh trật tự trong vùng.

Ngoại giao, quốc phòng và tiền tệ hoàn toàn thuộc chính quyền trung ương.

Cơ quan quyền lực cao nhất là quốc hội mà đại đa số dân biểu được bầu ra theo thể thức bầu cử đơn danh và một vòng.

Một thượng nghị viện sẽ đại diện cho các vùng, có quyền yêu cầu quốc hội xét lại các đạo luật và có quyền đề nghị và khuyến cáo đối với chính phủ.

Chính phủ do một thủ tướng đứng đầu. Thủ tướng do quốc hội bầu ra và chịu trách nhiệm trước quốc hội. Thủ tướng được quyền chỉ định các bộ trưởng.

Tổng thống là nguyên thủ quốc gia, có vai trò nghi thức, bảo đảm sự liên tục, ổn vững và đoàn kết của quốc gia.

Pháp viện tối cao có quyền phán quyết tính hợp hiến của các đạo luật, trọng tài những tranh tụng giữa các cơ quan quyền lực, chung thẩm các bản án của mọi tòa án và xét xử những cấp lãnh đạo cao nhất của nhà nước.

Các chính đảng được coi là thành tố cần thiết của sinh hoạt chính trị và được tài trợ do ngân sách quốc gia theo trọng lượng chính trị thể hiện qua các cuộc bầu cử, ngược lại bị cấm hoạt động kinh tài và nhận trợ giúp của các công ty.

Sách lược đấu tranh để chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nhận định các điều kiện khách quan để cuộc vận động dân chủ thành công đã gần hội đủ, chỉ còn thiếu một yếu tố, cũng là yếu tố quan trọng nhất, là một kết hợp dân chủ có tầm vóc. Để giành thắng lợi cho dân chủ, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đề nghị một chiến lược đấu tranh gồm những công tác trọng điểm sau đây :

- Thức tỉnh dân chúng về sự cần thiết của một lối thoát chung cho đất nước. Thuyết phục quần chúng từ bỏ chủ nghĩa luân lách, cam chịu chế độ và tìm giải pháp cá nhân để tự gỡ rối. Mọi người nên và phải tham gia vào cuộc vận động dân chủ vì nước và vì mình.

- Giành thắng lợi dứt khoát về mặt tư tưởng và lý luận. Bẻ gãy những lý luận nguy hiểm gian trá chống dân chủ của tập đoàn độc tài ngoan cố và thuyết phục quần chúng rằng dân chủ không những cần thiết để bảo đảm tự do và phẩm giá cho mọi người mà còn là điều kiện không thể thiếu để phát triển đất nước ; dân chủ không hề đưa tới hỗn loạn mà còn là điều kiện bắt buộc để khôi phục lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm và để bảo đảm trật tự an ninh lâu dài.

- Yểm trợ mạnh mẽ cuộc đấu tranh đòi dân chủ trong nước. Khuyến khích,

tiếp tay và hỗ trợ để đưa cuộc đấu tranh cho dân chủ ở trong nước từ giai đoạn của những phản kháng cá nhân sang giai đoạn đấu tranh công khai có phối hợp và có tổ chức.

- Đẩy mạnh và gia tăng hiệu năng của các cố gắng động viên sự yểm trợ của thế giới cho cuộc vận động dân chủ. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đề nghị phối hợp các cố gắng ngoại vận trong tinh thần vận động cho thắng lợi chung và giới thiệu đối lập dân chủ Việt Nam trước thế giới như một giải pháp thay thế đáng tin cậy.

- Xúc tiến sự hình thành của một mặt trận dân chủ. Mặt trận dân chủ phải mở cửa cho mọi người dân chủ không phân biệt quá khứ chính trị, không phân biệt thành phần, nhưng ngược lại cũng chỉ mở cửa cho những người dân chủ thực sự. Mặt trận dân chủ sẽ đặc biệt hoan nghênh sự tham gia của những người dân chủ đã hoặc đang hiện diện trong đảng và nhà nước cộng sản. Khi chính quyền cộng sản đã nhượng bộ và chấp nhận luật chơi dân chủ, mặt trận sẽ hoạt động công khai và cơ quan lãnh đạo sẽ đặt ở trong nước. Chừng nào chính quyền cộng sản còn cấm đoán và đàn áp, các hoạt động sẽ kín đáo và cơ quan lãnh đạo sẽ đặt ở nước ngoài. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ dồn mọi cố gắng để đóng góp tích cực cho việc hình thành và phát triển của mặt trận dân chủ này trong tinh thần khiêm tốn và nhân nhượng.

- Mặt trận dân chủ sẽ tập trung mọi cố gắng và sáng kiến để vận động áp lực quần chúng trong nước và áp lực quốc tế buộc chính quyền cộng sản phải chấp nhận bầu cử tự do và sau đó sẽ phấn đấu để giành thắng lợi trong những cuộc bầu cử tự do đó.

- Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nhận định rằng tình hình Việt Nam đã gần chín muồi cho một chuyển biến hòa bình về dân chủ. Áp lực dân chủ hóa đang gia tăng nhanh chóng, chẳng bao lâu sẽ buộc chính quyền cộng sản phải nhượng bộ để tránh sụp đổ trong hỗn loạn. Trong cuộc vận động để gia tăng áp lực dân chủ hóa và để xây dựng mặt trận dân chủ, cộng đồng người Việt hải ngoại có vai trò chiến lược quyết định và cũng có khả năng để đảm nhiệm vai trò đó. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên khẳng định rằng đấu tranh để buộc chế độ cộng sản phải chấp nhận bầu cử tự do

là một cuộc đấu tranh chắc chắn sẽ thắng lợi và trong đó những người dân chủ Việt Nam dù ở trong hay ngoài nước đều có vai trò quan trọng như nhau.

Cuộc đấu tranh giành dân chủ chắc chắn sẽ phải trải qua nhiều thỏa hiệp. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẵn sàng chấp nhận mọi thỏa hiệp có tác dụng làm gia tăng vận tốc tiến trình dân chủ hóa, nhưng sẽ không thể nhượng bộ trên ba điểm căn bản: lý tưởng dân chủ đa nguyên, tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, phương thức đấu tranh bất bạo động.

Chuyển tiếp về dân chủ

Chuyển tiếp từ một chế độ độc tài toàn trị, nhất nguyên, tập trung và chuyên quyền, đặt nền tảng trên quốc doanh, coi thông tin và giáo dục như những dụng cụ tuyên truyền và nhồi sọ sang một chế độ dân chủ đa nguyên, tản quyền và phân quyền, lấy kinh tế thị trường và xí nghiệp tư làm nền tảng, coi thông tin và giáo dục như những phương tiện để khai phóng và thăng tiến là một công trình vừa cực kỳ khó khăn, vừa phải thực hiện nhanh chóng để không làm thất vọng những kỳ vọng của quần chúng, lại vừa cần mọi thận trọng để tránh đổ vỡ.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nhận định rằng đất nước sẽ cần một thời gian chừng năm năm trước khi sinh hoạt dân chủ thực sự đi vào nề nếp. Trong giai đoạn này chính quyền dân chủ sẽ phải giải quyết các vấn đề theo một thứ tự ưu tiên.

Chính trị:

- Trả chính quyền về cho nhân dân: phi chính trị hóa guồng máy hành chính, quân đội và công an.

- Thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc. Cấm tuyệt đối mọi hành động trả thù báo oán. Lưu dụng mọi cán bộ công nhân viên và quân đội. Mọi thay đổi nhân sự phải thuần túy do lý do kỹ thuật. Phục hồi danh dự và bồi thường thiệt hại, ít nhất một cách tượng trưng cho nạn nhân của bạo lực và bất công trong quá khứ. Soạn thảo và đem biểu quyết qua trưng cầu dân ý một đạo luật về hòa giải và hòa hợp dân tộc.

- Bầu cử quốc hội lập hiến và ban hành một hiến pháp dân chủ cho Cộng Hòa Việt Nam. Hiến pháp sẽ thể hiện

đầy đủ và quả quyết mọi quyền công dân, qui định chế độ dân chủ đại nghị tản quyền. Các đạo luật sẽ được rà soát lại để tu chính theo tinh thần dân chủ và bổ túc nếu cần. Ân tử hình sẽ được bãi bỏ.

- Ngay khi tình hình tạm ổn vững, một đạo luật về tản quyền sẽ được đưa ra để quốc hội thảo luận và biểu quyết. Nguyên tắc chỉ đạo là các vùng phải khá thuần nhất về mặt địa lý, giao thông và chức năng kinh tế và phải có tầm vóc đủ để có thể tự quản và phát triển được.

Văn hóa xã hội:

- Tăng cường trật tự an ninh. Cải tổ bộ máy an ninh, chuyển lực lượng công an chính trị sang tăng cường cho công tác bảo vệ trật tự.

- Khắc phục các tệ nạn xã hội. Nghiêm khắc và quả quyết bài trừ tham nhũng, buôn lậu và các băng đảng. Vận động sử hưởng ứng tối đa của báo chí và xã hội dân sự vào cố gắng lành mạnh hóa xã hội.

- Bãi bỏ hoàn toàn và vĩnh viễn mọi biện pháp kiểm duyệt, ban hành tự do báo chí và ngôn luận.

- Bảo đảm sự khách quan và đúng đắn tuyệt đối của các sách giáo khoa và qui định một trình độ văn hóa tối thiểu bắt buộc cho thanh niên, ít nhất tới hết lớp 9. Vận động sinh lực toàn quốc cho cố gắng văn hóa, giáo dục.

- Cải thiện môi trường và danh lam thắng cảnh. Chấm dứt nạn phá rừng, đánh bắt hải sản vô trách nhiệm, kiểm soát nghiêm túc cách xử lý các phế liệu.

- Chặn đứng tệ bán đất một cách mờ ám, vụ lợi cho người ngoại quốc, cho phép và khuyến khích người Việt hải ngoại mua nhà đất tại Việt Nam.

Kinh tế:

- Giải tư đại bộ phận các xí nghiệp quốc doanh và tư hữu hóa ruộng đất. Việc giải tư các xí nghiệp quốc doanh sẽ được thực hiện nhanh chóng và hoàn tất sau hai năm. Chính sách tư hữu hóa ruộng đất sẽ hoàn tất sau năm năm.

- Khuyến khích tối đa đầu tư kể cả đầu tư nước ngoài. Bãi bỏ từng bước các đạo luật về đầu tư nước ngoài, ban hành một đạo luật kinh doanh áp dụng cho cả người Việt lẫn người ngoại quốc. Bãi bỏ những giấy phép đầu tư, qui định thời gian làm thủ tục mở công ty không thể quá hai tuần lễ.

- Đẩy mạnh sự phát triển của thị trường nội địa, đặc biệt khuyến khích tiểu thương. Đặt mục tiêu nâng cao mức sống nông dân.

- Dồn cố gắng cho hai công trình giao thông chiến lược là xây dựng tuyến xa lộ Nam-Bắc và hiện đại hóa đường xe lửa Thống Nhất. Tân trang và khai thác cảng Cam Ranh như là một trong những công trình trọng điểm để phát triển miền Trung.

Đất nước sẽ vươn lên

Mặc dầu mọi đổ vỡ, phí phạm và chậm trễ, người Việt Nam vẫn có quyền lạc quan. Đất nước ta tuy có vấp ngã nhưng vẫn còn đủ sức để gượng dậy và đi tới.

Bình thường hóa quan hệ giữa người Việt Nam với nhau. Long trọng xác nhận đất nước là của chung mọi người chứ không phải là của riêng một đảng hay một chủ nghĩa. Nhìn nhận chỗ đứng ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Cởi bỏ những xiềng xích của hận thù và bất dung để nhìn nhau như anh em và quyết tâm cùng nhau xây dựng một tương lai chung. Tất cả những điều này chúng ta đều có thể làm và đều có thể làm ngay. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau khám phá ra sự màu nhiệm của những giá trị rất đơn giản như tự do, dân chủ, hòa hợp dân tộc.

Chế độ độc tài này sẽ là chế độ độc tài cuối cùng tại Việt Nam. Rũ bỏ được nó, đất nước ta sẽ vĩnh viễn đi vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tự do, dân chủ và bao dung, kỷ nguyên của những cố gắng chung và của thành công chung.

Làm người Việt Nam trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ 21 sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện.

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lệ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tinh anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát.

Đó là giấc mơ Việt Nam mà trên thềm thế kỷ 21 Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên muốn chia sẻ với đồng bào trong và ngoài nước. □

Cương ơi, tạm biệt !

Vũ Thư Hiền

Tin Vũ Huy Cương qua đời đến với tôi không đột ngột, nhưng vẫn cứ làm tôi choáng váng. Không đột ngột vì lớp chúng tôi đã ở cái mốc được gọi là "đến cõi", tính theo tuổi thọ trung bình của người Việt, chẳng nay thì mai cũng rời bỏ thế gian này. Mà tuổi thọ của người Việt mình nào có cao là mấy, đến nỗi mới ngoài hăm nhăm Nam Cao đã ngán ngẫm kêu rằng mình đã ở bên kia cái dốc cuộc đời. Choáng váng là vì dù sao mặc lòng Cương "đi" như thế cũng vẫn là nhanh quá, bất ngờ quá ! Không đột ngột còn vì mấy ngày trước đó tôi đã được tin Cương mệt nặng, có lẽ phải đi nằm viện. Tiếp theo là tin Cương được các bạn đưa đi cấp cứu. Chẩn đoán : sơ gan, suy nhược toàn thân, triển vọng xấu. Ai cũng biết ở Hà Nội có mấy loại bệnh viện, sang có hèn có. Bệnh viện Thanh Nhân của khu Hoàn Kiếm, nơi Cương nằm, theo sự phân cấp của ngành y tế là bệnh viện cấp huyện, tức là nơi dành cho cho dân thường và dân nghèo, một thứ nhà thương làm phúc thời hiện đại, không miễn phí, nhưng giá rẻ. Nó không phải là nơi dành cho tầng lớp trên, cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương, được săn sóc theo cách ưu tiên ưu đãi. Ở một bệnh viện như thế đương nhiên không thể có thầy thuốc tài ba, phương tiện kỹ thuật đương nhiên nghèo nàn. Có điều, đã vào bệnh viện rồi, đã có chữa chạy rồi, mà chỉ có mấy ngày sau Cương đã "đi". Choáng váng là vì thế. Biết rồi, mà vẫn sững sờ.

Về sau này các bạn mới cho tôi biết họ không thể chọn cho Vũ Huy Cương một cái gì tốt hơn. Là dân thường, còn tệ hơn dân thường nữa, là phần tử bất hảo dưới con mắt nhà cầm quyền, Cương tất nhiên không có tiêu chuẩn vào nằm các bệnh viện tốt, có danh tiếng. Mình ở ngoài này, chuyện như thế khó hình dung lắm, bệnh viện chia theo chuyên khoa, chứ làm gì có sự phân biệt đẳng cấp người bệnh. Các bạn cho biết thêm : mặc dầu bây giờ là thời kinh tế thị trường, có tiền mua tiên cũng được, cú mạnh chi là xong tuốt, khổ một nỗi Vũ

Huy Cương lại là trường hợp đặc biệt, chi bao nhiêu thiên hạ cùng lắc. Họ sợ. Thôi thì đành để Cương nằm đấy vậy. Quả nhiên, khi Vũ Huy Cương bị đứt mạch máu đường tiêu hoá, bệnh viện Thanh Nhân đã không cứu nổi anh. *"Trường hợp như thế mà sau khi chẩn đoán không chuyển ngay bệnh nhân tới bệnh viện có phương tiện kỹ thuật tốt hơn để cứu chữa là giết người"*, một bác sĩ ở Paris đã có nhiều dịp về Việt Nam, rất hiểu biết cung cách điều trị ở các bệnh viện phía Bắc, kết luận như vậy. Ấu cũng là mệnh trời. Cái số của Cương, nói tóm lại, là số ăn mày.

Bằng con đường nào không rõ, Phan Thị Trọng Tuyền cũng biết tin Vũ Huy Cương bị bệnh nặng cùng lúc với tôi. Chị cố gắng quýt gửi e-mail cho tôi : *"Chúng ta có cách gì giúp anh Cương không ? Tội nghiệp quá, anh ấy chỉ có một mình !"* Trái tim phụ nữ bao giờ cũng thế, hay thương hại. Cương thì lại kỵ sự thương hại lắm. Anh rất không thích ai thương hại mình. Tuyền không biết rằng tuy Cương không vợ không con, quanh năm suốt tháng lọ mọ một mình, nhưng bù lại, Cương được rất nhiều người quý mến. Những ngày anh nằm viện, bè bạn đến thăm đông đến nỗi nhà báo Mạc Lân phải đứng trấn ở cửa phòng cho từng người vào một, kẻo Cương không có không khí để thở. Tuyền mới quen Cương cách đây vài năm, trong một chuyến về thăm quê hương Bến Tre, từ đó làm một cuộc hành hương nhớ đời ra đất Bắc. Nhớ đời là vì sau chuyến đi này công an Việt Nam cấm cửa không cho vợ chồng Tuyền về nữa. Duyên do là nhờ có Vũ Huy Cương xằng xái móc nối, chị được gặp hầu hết các nhân vật Bắc Hà mà chị muốn gặp, để rồi thở phào nhẹ nhõm trong một bài viết : *"Si phu Việt Nam còn đó. Tôi đã gặp họ"*.

Trước tin Vũ Huy Cương phải đi bệnh viện là một tin vui. Anh vừa bán căn phòng bán máu, nhỏ bé và xập xệ, vốn là một gian bếp, trong ngôi nhà số 52 phố Bà Triệu, là nhà của cha mẹ để

lại, chứ không phải do nhà nước cấp. Cầm hơn chục cây vàng trong tay (giá nhà ở khu trung tâm thành phố bây giờ cao lắm), anh đạp xe đi khắp nơi, ngo ngoi nghiêng mọi chỗ, rồi quyết định tậu một miếng đất ở ngoại thành, là nơi phong cảnh hữu tình, lại đặc biệt yên tĩnh. Ở đấy mà ngồi viết thì không chê vào đâu được. Bạn bè mừng cho anh. Mọi người đã nghĩ tới chuyện góp tiền làm một bữa tiệc tân gia thật linh đình. *"Trời đất ạ, Cương mà xây nhà thì thánh thật !"* Họ thán phục kêu lên trong các thông tin mà tôi nhận được.

Đó là điều không ngờ nhất ở Vũ Huy Cương, kể từ thời chúng tôi mới quen nhau, tính đến nay đã ngót nghét nửa thế kỷ. Chẳng có gì dính được vào anh một cách chắc chắn, đừng nói tới một ngôi nhà. Trong mắt tôi, từ ngày ấy, và cho tận bây giờ, Vũ Huy Cương là một lãng tử, không phải lãng tử thời thượng, lãng tử theo một, mà lãng tử đích thực, lãng tử thâm căn cố đế. Tóm lại, anh là một con người kỳ quặc, chẳng chú ý gì tới bản thân, thứ người không phải của trần thế. Anh lúc nào cũng lơ lửng lếch thếch, mái tóc bờ phờ rủ xuống bộ mặt nhàu nát, và kỳ lạ thay, trên bộ mặt phong trần lang bạt, "trái mũi đôi gót rỏ kỳ khu", lại lấp lánh một đôi mắt trẻ thơ. Cái nét này còn mãi ở anh, làm cho anh trở thành không có tuổi. Gọi anh bằng cụ cũng được, bằng ông cũng phải, bằng anh dường như có vẻ đúng hơn, hoặc đơn giản bằng tên trống không là hợp nhất. Giao du với đủ mọi thế hệ, ở đâu anh cũng là người bằng vai phải lứa.

Nhóm cầm bút chúng tôi ngày ấy, thân nhau theo cách "ngưu tầm ngưu mã tầm mã", như các "phó tóm" (1) nhận định trong những cuộc hỏi cung, gồm : Hứa Văn Định, Mạc Lân, Lê Bầu, Vũ Bảo, Xuân Khánh, Châu Diên, Dương Tường, Bùi Ngọc Tấn, Phù Thăng, Hoàng Tiến, Nguyễn Trí Tĩnh, Nguyễn Dậu, Vũ Huy Cương, Nguyễn Hội... Với tất cả sự khác nhau về thành phần giai cấp (!) và cá tính, lũ chúng tôi thấy đều yêu quý Vũ Huy Cương, chính là vì cái phẩm chất trẻ thơ ấy. Đến nỗi nhiều năm về sau tôi cứ yên trí Vũ Huy Cương phải kém tuổi tôi vài tuổi, thuộc lớp đàn em, thành thử đối với Cương, chúng tôi thường lên mặt kẻ cả, tệ thế. Được cái

Cương không lấy thế làm phật ý, anh cười hì hì, nhường luôn cho chúng tôi vai đàn anh. Trong bộ lạc những kẻ bất trị, Cương hiền lành nhất, không bao giờ biết giận. Chúng tôi thân yêu nhau, bởi sự giống nhau. Chúng tôi giống nhau ở chỗ thích nghi bằng cái đầu của mình, là thứ hoàn toàn không được phép trong thời trị vì dai dẳng của hai đồng chí trên hết các đồng chí : Trường Chinh và Lê Duẩn. Đến khi Sáu Búa thao túng chính trường thì cả bọn tôi, kể trước người sau, đều bị ghi sổ đen như những phần tử bất mãn, tệ hơn, như những kẻ chống đối. Cái thằng cha này kỳ cục lắm. Hẳn cho rằng các cán bộ cách mạng tỏ ra bất đồng với đảng, tức là với chính hắn, kể năm tổ chức đảng, chỉ là do cảm thấy không được đãi ngộ xứng đáng, không được cấp một cái phiếu mua xe đạp chằng hạn. Cái nhìn nhục mạ con người này kéo dài nhiều năm. Đáng ngạc nhiên là vào thời kỳ rất đen tối ấy, không hiểu vì lẽ gì mà Vũ Huy Cương lại được đặt ra ngoài tầm chú ý của những kẻ cầm dùi cui coi sóc xã hội. Có thể, đôi mắt trẻ thơ của anh đã đánh lừa được tinh thần cảnh giác đám mật vụ đông đảo dưới quyền Sáu Búa chăng? Chỉ biết trong một thời gian dài anh cứ nhón nhơ, cứ tung tẩy, trong khi phần lớn chúng tôi đều bị rình rập, bị răn đe đủ kiểu. Ấy thế mà đùng một cái, vào một ngày đẹp trời, Vũ Huy Cương ngây thơ của chúng tôi bỗng biến thành tên phản động, được liệt vào loại nguy hiểm, bị bắt bỏ tù hẳn hoi, tuy rằng tù không có án, tiếng Việt hiện đại lịch sự gọi thứ tù như thế là có "tiền sự", chưa phải có "tiền án".

Cương thay đổi hẳn từ ngày đó. Thay đổi đến không ngờ. Từ một người ghét mọi thứ dính dáng tới chính trị, anh trở thành người đối lập không che giấu, ngang nhiên đối mặt với nhà nước chuyên chế. Anh không chịu giảng hoà với đảng mà anh đi theo từ tuổi thiếu niên, mặc dầu đã nhiều lần đảng tỏ ra muốn giảng hoà với anh, tất nhiên, sau cái trận hành hạ anh đến nơi đến chốn. Trả lời phỏng vấn của báo Thiện Chí, anh nói anh không oán hận cái đảng đã khi không bỏ tù anh không cần chứng cứ nào, không cần dựa vào điều luật nào, cái đảng của các "bố già" dưới những

đanh xung gia trưởng viết hoa : Bác, Anh Thận, Anh Tô, Anh Ba, Anh Sáu... Với cái đảng ấy anh chỉ muốn một điều : xoá bỏ nó. Một phần vì, theo anh nghĩ, nó đã trở thành quá tồi tệ, từ một đảng cách mạng nó đã hõm hình trở thành đảng phản cách mạng, thành nguồn gốc của mọi sự xấu xa, do đó nó không còn lý do để tồn tại. Mặt khác, vì nó dính chặt với quá khứ của anh, là cái anh muốn gột cho bằng sạch, cho nên anh quyết không thể chung sống với nó. Tất nhiên, thời thế đã khác, nhà cầm quyền không còn có thể tự tung tự tác bắt công dân bỏ tù như nhặt cua bỏ rọ nữa, cho nên khi thấy anh cứ bỏ bỏ nói ra cái điều người khác có muốn nói cũng phải hạ giọng thì thào, thì họ tức lắm, nhưng phải làm ngơ. Đành ra về người lớn, chép miệng lắc đầu : "*Chấp nó làm gì, cái thằng khùng ấy mà !*". Nhưng để anh nhơn nhơn như thế cũng không được, họ sai công an gọi anh đi "làm việc", khi hằng ngày, khi tuần vài buổi, cho tới tận ngày anh chết. Buồn cười nhất là khi anh từ chối không đến "làm việc" ở đồn công an nữa, viện cớ anh già rồi, sức khoẻ anh kém, anh không đi bộ đến đồn được, thì các "đồng chí" công an bèn "xin phép" đến làm việc tại nhà anh. Núi không đến với Mahomed thì Mahomed đến với núi. Thế là căn phòng rách nát của anh biến thành công sở, đúng giờ đi làm các "đồng chí" công an đến, hết giờ họ cấp cạp ra về. Sống trong cảnh như thế hằng năm trời, Vũ Huy Cương không điên kể cũng giỏi. Tôi hình dung ra những buổi làm việc ấy. Các "đồng chí" mặt lạnh tanh giở sổ tay ghi ghi chép chép, còn Cương thì thay vì khai báo, tự kiểm điểm lỗi lầm, anh đặt ra những câu hỏi làm họ cứng họng, câu nào cũng kết thúc bằng một công thức lễ phép : "*Tôi thiển nghĩ như vậy, không biết các vị nghĩ thế nào?*", "*Có phải đúng là như thế không ạ?*". "Làm việc" theo kiểu đó mãi cũng chán, anh uống rượu cho khuây để đến giờ "làm việc" thì cho rượu nói thay anh. "*Nói với tụi nó chán lắm. Cứ như nói với những hồn ma từ thế kỷ trước hiện về ý !*", anh thông tin cho tôi biết. Sai lầm lớn nhất của anh chính là ở chỗ uống rượu. Rượu làm cho anh quên sự đời chó má, nhưng rượu dần mòn giết chết anh. Anh đi vào vết xe cũ của Văn Cao, Dương Bích Liên, Nguyễn Sáng,

v.v, những người đã chạy trốn thực tại khắc nghiệt bằng rượu.

Cần phải nói rõ thêm chuyện Vũ Huy Cương muốn xoá bỏ Đảng Cộng sản. Cái đó không xuất phát từ lòng căm thù, mặc dầu đảng cộng sản đã gây tội ác với anh. Tôi không cảm thấy sự thù hận ở anh. Anh không có khả năng căm thù. Nhưng anh có khả năng ghét bỏ và khinh bỉ. Anh nghĩ như thế sau khi nghiền ngẫm về những hiện tượng diễn ra quanh mình nhiều năm. Đó là một kết luận lý tính. Anh hiểu rõ rằng trong việc đảng thẳng tay đàn áp những công dân dám nghĩ khác đảng không hề có sự lầm lẫn nào. Những người bị bắt không phải bị bắt oan, mà do một đường lối nhất quán : bằng mọi giá phải triệt hạ trí tuệ không chịu bó thân dưới quyền lực độc tôn, được xác định một lần cho mãi mãi. Anh khuyến khích các nạn nhân của chế độ làm đơn xin giải oan, nhưng bảo họ phải coi đó là biện pháp tố giác tội ác, chứ chớ đặt niềm tin vào sự sáng suốt may ra còn lại chút nào ở những người cầm quyền. Anh nói : "*Nếu nó giải oan cho ta, có thể nó còn xin lỗi ta nữa, rồi thì sao? Ngày mai nó lại gây tội ác khác, ở nơi khác, với người khác. Không được, không chơi, phải xoá bỏ gốc rễ, tìm đến cội nguồn của nó mà diệt đi, chỉ có thế mới có cuộc sống yên bình cho nhân dân*".

Gặp nhau sau 9 năm, kể ở tù về, kể sau hạn tù còn bị lưu đầy nhiều năm, tôi nhìn thấy một Vũ Huy Cương tàn tạ, gầy còm, với nụ cười phờ phạc của có nhiều lỗ thủng. Nhưng đôi mắt thì vẫn như xưa, ngây thơ và hóm hỉnh. Anh tất tuổi chạy vạy, làm đủ thứ nghề để kiếm sống. Có thời anh cặm cụi dịch các bài báo, làm các tổng thuật từ các tài liệu tiếng Nga cho Viện Thông tin Khoa học Xã hội. Nhân tiện đây cũng xin cảm ơn các bạn ở Viện này đã đỡ đần chúng tôi rất nhiều trong những ngày khốn khó. Không riêng Vũ Huy Cương, mà Nguyễn Kiến Giang, Phùng Mỹ, Hoàng Thế Dũng, Nguyễn Lộc, Trần Thư, và cả tôi nữa, đều sống được, tuy lay lắt, nhờ công việc dịch mà các bạn giao cho. Nghề chính đã nuôi Vũ Huy Cương trong một thời gian dài là nghề in : in nhân hiệu trên bao bì giấy, bao bì chất dẻo, in quảng cáo, in nhân hương, in danh thiếp v.v. Vất vả lắm, nhưng vẫn

cười tươi, như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Khổ đấy, thiếu đấy, nhưng không bao giờ Vũ Huy Cương nhận một đồng tiền của đảng, dù dưới dạng lương hưu mà đảng hạ cố ban cho.

Tôi được tin anh mất bên bàn máy tính ở Barcelone, trong một tiệm cybercafe rất hiện đại nằm dưới tầng hầm một ngôi nhà cổ. Chung quanh tôi là những người trẻ tuổi thuộc một thế giới khác thế giới của Vũ Huy Cương, thế giới của những người bị giết chết khi còn sống. Mang thuộc tính của loài người bình thường, những chàng trai và những cô gái chăm chú nhìn vào màn hình, tay rào rào gõ phím. Chẳng ai chú ý tới tôi, cùng ngồi đấy, bên họ, bất động trước bàn máy, nước mắt dòng dòng. Người thông tin cho tôi về cái chết của Vũ Huy Cương là một nhà văn mà tôi không tiện nói tên. Anh cũng thuộc về lớp kẻ sĩ không chịu cúi đầu giữa đám đồng loại được dạy dỗ đi bằng đầu gối. Anh không được in, và anh cũng chẳng cần in, do đó mà ít người biết đến tên anh. Bức thư điện của anh ngắn, nhưng nói đủ điều cần nói. "*Thế là Cương đã bỏ chúng ta mà đi rồi, thằng bạn không phải của riêng chúng ta, mà của tất cả mọi người, của cả và thiên hạ. Nó đã sống, trong sáng và ngổ ngàng như một hạt kim cương*". Kim cương trong sáng thì rõ rồi, nhưng tại sao lại ngổ ngàng?

Rồi máy tính, tôi bước ra khỏi tầng ngầm. Trong ánh sáng của một ngày hừng nắng hiếm hoi của tiết đông, cô gái khoả thân vĩ đại với mảnh vải che hông vẫn nằm dài trên tấm biển quảng cáo cho bãi tắm nơi một mùa hè đã qua. Bên dưới cô, lối vào ga xe điện ngầm Zol là những tốp du khách nhộn nhạo, hót hải chạy tới chạy lui, chớp ảnh loang loáng dưới chân tượng một vĩ nhân mà tôi không biết tên, chắc chắn không phải Servantes quen thuộc; âm âm xe City Tours, xe taxi đủ mọi nhãn hiệu chen chúc nhau đón khách đỗ khách... Bên cạnh chỗ tôi đứng là hai bà mẹ trẻ với hai chiếc xe nôi, trong đó có hai đứa trẻ ngủ say. Hai bà mẹ liến thoắng thứ ngôn ngữ nhanh nhất thế giới mà tôi không hiểu. Tất cả những cái đó giống như một sự vô lý đến cùng cực. Sự mất mát bên cạnh sự sinh thành. Nỗi đau ở tôi, niềm vui nơi người khác.

Ở Madrid, tôi bỏ công đi tìm chiếc ghế đá mà Mikhail Koltsov đã ngồi trong một đêm nội chiến Tây Ban Nha, nhưng không thấy nó. Koltsov viết: "*Buổi tối đẹp tuyệt, có trăng trên đầu, có tiếng dương cầm thánh thót bay ra từ một căn phòng trên lầu cao, có gió xào xạc trong tán lá công viên... Bỗng một tiếng đạn đại bác nổ gần, rồi tiếng thứ hai, thứ ba... Người ta xô đẩy nhau chạy rầm rầm, gió ngừng thổi, tiếng dương cầm tắt nghẹn. Tôi vừa đứng lên thì một người nào đó đã xô tôi ngã sấp. Tôi lồm cồm bò trên mặt đất bụi bặm, tay sờ soạng tìm cặp kính. Không có kính làm sao tôi nhìn được? Tôi tức điên người, tôi nguyện rửa cái cái anh chàng đã xô tôi ngã, tôi nguyện rửa cả thế gian này, tôi nguyện rửa tất: cả quân Cộng hoà lẫn quân Phát xít. Đánh nhau thì đánh, cũng phải chừa một đêm đẹp thế này ra chứ!*" Koltsov không chết trong chiến tranh Tây Ban Nha, nơi ông tới với tư cách phóng viên, với tư cách chiến sĩ quốc tế ủng hộ nền Cộng hoà. Ông chết ở nơi ông không ngờ nhất - trong một trại tập trung ở Kolyma, tận vùng Đông Bắc Siberia xa xôi, với tư cách "*tên phản động chống chính quyền xô-viết*". Khi ấy ông là tổng biên tập báo *Sự Thật*. Về sau này người ta phục hồi cho nhà văn Koltsov cái sinh mệnh chính trị của ông (có một thứ sinh mệnh tên là như thế), người ta in lại các tác phẩm của ông, người ta tuyên bố ông vô tội, ông chẳng định chống ai, bênh ai, là người cầm bút ông viết cái mà ông nhìn thấy, viết ra điều ông nghĩ, thế thôi.

Vũ Huy Cương rất thích cuốn *Nhật Ký Tây Ban Nha* của Mikhail Koltsov, thích lắm. Anh mượn tôi cuốn đó, nói rằng thế nào anh cũng phải dịch nó, và giữ rịt, đòi mấy cũng không trả. Tôi đã thấy những trang đầu của bản dịch không bao giờ xong ấy, nó nằm trên bàn viết, trong đống công việc dở dang của "tên chống Đảng" Vũ Huy Cương. Cũng như Koltsov ở Liên Xô những năm 30, bất ngờ anh bị tống vào tù, năm 1968. Không biết những trang ấy bây giờ đâu, có còn không, hay chúng vẫn nằm mốc ở kho vật chứng lộn xộn của thời Lê Đại Mạt? Tôi biết Vũ Huy Cương có một số bản thảo truyện ngắn, truyện dài, bút ký, kịch bản phim..., khá nhiều đấy, nhưng không biết số phận chúng ra sao.

Vũ Huy Cương có tính thận trọng, chứ không phải sợ hãi, khi nói về những sáng tác của mình (mà có sợ hãi cùng phải thôi, chúng đâu có thuộc dòng chính thống, người ta mà biết thì rách việc lắm). Bạn thân nhất của Vũ Huy Cương là Hứa Văn Định thì ngược lại, anh thường lễ mễ bề hàng chông bản thảo ra khoe với bạn bè, rồi gặt gù, với một nét buồn trong mắt: "*Sau này không in thì đem bán cân cũng ổi tiền*". Tôi cũng không rõ số phận những bản thảo của Hứa Văn Định thế nào. Tôi đã được đọc một số trang trong những chông giấy ấy, và bắt gặp những đoạn tuyệt hay, có thể sánh với những cây bút bạc thầy của thế giới. Anh tài ba mà mệnh yếu. Năm nay đã là giỗ lần thứ năm Hứa Văn Định rồi.

Sau khi ở tù về, Vũ Huy Cương hoàn toàn không đụng đến việc viết lách. Tôi không thấy anh nói về một dự định sáng tác nào. "*Văn chương là cái vô tích sự nhất trần đời*", anh buồn rầu nói với tôi như vậy, mà không phải một lần. Điều tôi biết chắc là anh để toàn bộ thời gian mà anh có vào việc soi rọi cho quần chúng cái tai hại của chế độ đảng trị, nói tóm lại anh tiếp tục chống đảng, lần này là chống thật sự. "*Trước khi là nhà văn, hãy là con người cái đã!*", anh cầu nhàu nói với những ai khuyến khích anh cầm bút. Những người già thận trọng lánh tránh anh. Nhưng lớp trẻ xán lại gần anh, muốn tìm ở anh những kinh nghiệm nhìn đời không phải ai cũng có.

Không có công ăn việc làm, bị công an quấy nhiễu, lại thêm bệnh tật hành hạ, có lúc tưởng chừng dù có sắt đá đến mấy anh cũng sẽ phải buông xuôi tất cả để sống nốt những ngày tàn. Nhưng anh không đầu hàng. Thậm chí, trong một mức độ nào đó, anh rắn đến nỗi trở thành cứng quèo trong suy nghĩ. Không ít người nhận xét anh có những quan điểm cực đoan trong cuộc đấu tranh đòi hỏi cách tiếp cận nhiều lý tính, những thủ pháp mềm dẻo, uyển chuyển. Mà thực tế cuộc sống ở Việt Nam thì đầy rẫy nghịch lý, đầy rẫy những mâu thuẫn chông chéo, phải tìm cách lách mà đi tới đích, không thể giải quyết một cách thẳng băng mà được. Xấu rành rành đấy, mà xem kỹ vẫn còn một chút tốt có thể dùng. Bạn đấy, mà về một mặt nào đó, lại mang chất thù nghịch, không hẳn

phá việc của mình, nhưng gây ra cản trở. Lôi thôi lắm. Cuộc đấu tranh thực tế nào cũng vậy, khác cuộc đấu tranh trong hình thức phòng rất nhiều. Trong sự khẳng định một lập trường bất di bất dịch, không khoan nhượng với một chế độ không biết tôn trọng con người, anh không chỉ va vấp với chính quyền, mà cả với bạn bè. Vài người trở nên lạnh nhạt với anh bởi những lời nhạo báng nhằm vào họ. Chẳng hạn, khi thấy từ nhà tù trở về Bùi Ngọc Tấn im lặng trong một thời gian dài, không gần gũi anh em, có vẻ muốn lánh tránh cuộc đấu tranh cho dân chủ hoá đất nước, anh giễu cợt Tấn, gọi Tấn là thằng núp váy vợ. Anh không hiểu, hoặc không chịu hiểu, rằng những người muốn thay đổi thể chế hiện hành, tất cả, không trừ ai, đều là những chiến sĩ đơn độc, tự mình phải tìm lấy vũ khí, tự mình phải chọn lấy cách đánh. Anh không biết rằng Bùi Ngọc Tấn đã suy nghĩ rất nhiều để chọn cách làm việc có hiệu quả nhất, thích hợp nhất với khả năng và sức lực của mình. Và kết quả là Chuyện Kể Năm 2000 ra đời. Tác dụng của nó thế nào ta đã biết. Đến lúc này thì Vũ Huy Cương hết sức vui mừng. Anh quên hẳn rằng có lúc anh đã mạt sát bạn, quên một cách hồn nhiên, như thể chưa từng nói ra những lời như thế. Đi đâu anh cũng khoe Chuyện Kể Năm 2000 của bạn. Nhưng đã muộn. Bùi Ngọc Tấn không tha thứ cho anh vì những lời xúc phạm nặng nề phát ra từ miệng người bạn thiết. Chỉ có cái chết của Vũ Huy Cương mới giảng hoà được hai người với nhau. Được tin bạn mất, từ Hải Phòng Bùi Ngọc Tấn học tốc đúp tàu đêm đi Hà Nội để đưa bạn đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Anh không thể không có mặt trong giờ ly biệt với người bạn mà trong đáy sâu của tâm hồn lúc nào anh cũng yêu thương.

Trên quan tài ông già 67 tuổi Vũ Huy Cương, bạn bè đặt lên một vòng hoa trắng, vòng hoa của trinh tiết. Không nhà cửa, không vợ con, anh đến và đi khỏi thế gian như một khách trọ. Cái khác một khách trọ bình thường là ông khách trọ này tự khoác vào mình rất nhiều trách nhiệm với nhân quần. Lê sống của anh là lo lắng cho mọi người. Thấy anh cứ sống cô đơn mãi, thương quá, không lần nào nói chuyện với anh tôi không giục anh lấy vợ. Anh cười hi

hi : "*Công an nó cùng bảo tao thế đấy ! Bây giờ là mày. Lấy vợ để làm khổ vợ à? Đến tuổi thì hoa hậu Hoàn Vũ [2] rồi mà còn bày trò lấy vợ ! Bớ khi !*"

Hồi còn trẻ, Vũ Huy Cương đã có một tình yêu với một cô gái. Cô xinh đẹp, duyên dáng, có giọng nói như hát. Chúng tôi đã mừng cho anh. Nhưng rồi cuộc tình ấy tan, một cách trần tục nhất - cô ta chọn người khác, có "tiền đồ" hơn anh, là đảng viên, lại có cấp uỷ cao, có chức vụ cao. Anh này cũng quen chúng tôi, cũng có thể coi anh là bạn được, nhưng quen sơ, chứ không thân. Thế rồi vật đổi sao dời, thế nào mà anh lại cũng ở cùng phía với chúng tôi, cũng bị bắt về tội "chống đảng", mặc dầu cũng như chúng tôi, anh chẳng có tội gì cả. Cuối cùng, sau nhiều năm, anh cũng được tha, nhưng không còn nhà để mà về. Cô gái xinh đẹp đã đóng sập cửa lại, không cho anh vào ngôi nhà vốn dĩ là nhà anh. Sau này cô gái lại lấy chồng, một người có tên tuổi, có quyền thế. Còn người chồng cũ, chán nản đến cùng cực trước sự phản bội trắng trợn và tàn nhẫn, trở thành gần như mất trí, lang bạt hết nơi này tới nơi khác. Có thời anh đến tá túc ở nhà Vũ Huy Cương. Hai người đàn ông có chung tình yêu với một người đàn bà đùm bọc nhau, săn sóc nhau. Như hai con gấu bị thợ săn dồn đuổi, họ chui vào hang run rẩy liếm vết thương cho nhau. Từ đó tôi không thấy Vũ Huy Cương có mối tình nào nữa, cho tới khi anh vào tù, mà ở trong tù thì còn có thể nói tới mối tình nào? Ra tù, mặc cho bè bạn thúc giục, anh vẫn lẳng lặng đọc thân, com niêu nước lọ. Anh hài lòng với cuộc sống lấy bè bạn thay cho gia đình. Lúc nào cũng hài hước, anh tới đâu là ở đó rộn rã tiếng cười. Lang thang nhà này qua nhà khác, ở nơi nào anh cũng được coi là khách quý. Thời gian ủng hộ anh. Thế giới thay đổi làm cho bàn tay sắt của đảng buộc phải nói lỏng trên cổ nhân dân bị trị, người ta dần bớt sợ hãi những con ngoáo ộp đủ loại do cùng một bàn tay nhào nặn. Những cánh cửa trước kia khép chặt vì khiếp đảm trước cả khủng bố trắng lẫn khủng bố xám nay lại mở ra chào đón anh.

Ngoài bạn bè trong nước, những năm gần đây anh lại có thêm nhiều bạn ở nước ngoài. Phan Thị Trọng Tuyền là một người bạn như thế. Chỉ sau một lần

gặp gỡ, hai vợ chồng Trọng Tuyền đã coi Vũ Huy Cương như ruột thịt. Họ lo lắng cho anh, chăm sóc anh, coi anh như bạn chí cốt đã nhiều năm quen biết. Cương luôn luôn khuyến khích Tuyền viết : "*Viết đi chú. Cuộc đời đẹp thế này mà không viết về nó thì hoài lắm !*". Ấy là anh nói về cuộc sống nói chung, không nói về cuộc sống không phải dành cho con người mà anh đang phải sống. Tuyền thường gửi tiền về giúp Cương. Gửi mà lo lắng : "*Liệu mình gửi thế này mà họ biết thì anh Cương có bị phiền nhiều không? Họ sẽ buộc anh ấy tội "nhận tiền của bọn phản động ở nước ngoài để chống phá cách mạng" chưa biết chừng?"*. Khốn nạn thế đấy. Người ta quý nhau không được, thương nhau không được, đánh bạn với nhau cũng bị coi là hành động chính trị. Thử hỏi có sự phi lý nào như thế không? Có chế độ nào lố lăng đến thế không? Dưới lăng kính mác-xít, nói cho đúng là mác-xít giả hiệu, của đám lãnh tụ lục lâm, nhân quần chỉ có thể chia làm hai loại : những kẻ theo ta và những kẻ chống ta. Số tiền sau chót Tuyền gửi về cho Cương để chữa bệnh chưa tới nơi thì Cương đã qua đời, chị buồn rầu cho tôi biết như vậy. Nhưng mà thôi, tiếc thương thì tiếc thương, chứ cái chết nhiều khi còn dễ chịu hơn cái sống. Vũ Huy Cương chịu đựng như thế đã quá đủ cho một cuộc đời.

Trong những người bạn mới của Vũ Huy Cương còn có Nguyễn Gia Kiểng. Họ quen nhau qua điện thoại. Kiểng quý Cương vì thấy ở Cương lập trường cứng rắn và tinh thần bất khuất bộc lộ trong những câu trả lời phỏng vấn, qua bài viết của Cương gửi cho báo *Thông Luận*. Cương quý Kiểng vì tính thẳng thắn pha chút bướng bỉnh mà anh đọc được trong những gì Kiểng viết. Không bức thư nào gửi cho tôi mà Vũ Huy Cương không nhắc tới Nguyễn Gia Kiểng. Đáp lại chân tình của Cương, Kiểng cũng rất quan tâm săn sóc Cương, không khác gì với một người bạn rất thân, luôn gọi điện thăm hỏi, trao đổi ý kiến, chừng nào còn gọi được, chưa bị cái nhà nước "*rất mực tôn trọng nhân quyền*" thẳng cánh cắt điện thoại. Mà đó là ông bạn anh chỉ biết mặt trên một bức ảnh chụp chung với Hà Sĩ Phu, hai kẻ sĩ Bắc Hà còm nhom, xiêu vẹo. Kiểng nói

rằng anh không ngớt ngạc nhiên thấy trong tám thân tàn tạ đến thế của hai người vẫn hùng hực ngọn lửa nội tâm không thể dập tắt nổi, một tinh thần kiên cường chỉ có ở những kẻ tử đạo. Có thể kể thêm một người nữa là Tưởng Năng Tiến. Vũ Huy Cương chỉ biết nhà văn hóm hỉnh với cái tên dài thòng "Anh Bạn Làm Ở Nhà Thương Điền". Đọc truyện ngắn *Nhà Có Hoa Anh Đào* của Tưởng Năng Tiến, Vũ Huy Cương khóc. Anh viết cho tôi : *"Cái tâm của người Việt Nam mình đẹp quá ! Tưởng Năng Tiến là một người bút thật sắc sảo. Viết về tình yêu đất nước được như thế là hiếm lắm đấy. Mình có đọc một số bài viết ở hải ngoại. Hình như ở ngoài ấy những người mắc bệnh quốc-cộng, bệnh Nam-Bắc, cũng còn khá nhiều, phải không? Làm sao cho họ hiểu rằng ở nước ta bây giờ chỉ có một sự phân biệt thôi : ấy là sự phân biệt giữa người Việt và quý Việt. Bệnh quốc-cộng, bệnh Nam-Bắc, đều là bệnh tưởng, nhằm nhí hết !"* Vũ Huy Cương không biết rằng nhiều lần anh nhận được tiền chuyển về để anh sống và làm việc chính là từ Tưởng Năng Tiến, và những bạn chủ trương tờ Nhân Văn trước đây. Tưởng Năng Tiến không muốn ai biết về sự giúp đỡ của anh đối với "anh em" ở trong nước. Tôi phải xin lỗi anh về việc tiết lộ không xin phép này. Tôi tiếc cho Vũ Huy Cương cho tới khi qua đời vẫn không biết Tưởng Năng Tiến chính là "Anh Bạn Làm Ở Nhà Thương Điền", mà anh thường hỏi thăm và gửi lời cảm ơn. Bây giờ anh có thể biết được rồi, nếu như có sự tồn tại một thế giới bên kia.

Điều tôi không biết, mà tôi lại rất muốn biết, là những người tham gia vào việc hành hạ Vũ Huy Cương trong suốt cuộc đời anh, có khoái trá lắm không khi được tin anh mất? Tôi không dám chắc là họ đều khoái trá. Con người đi vào đường danh lợi đôi khi chợt thấy trong hành trang không thể bỏ của mình một thứ khá bất tiện là lương tâm. Anh ta buộc phải lựa chọn : vứt nó đi, hoặc lắng nghe nó. Bằng chứng là một số người được trao nhiệm vụ hành hạ anh về sau này đã trở thành bạn anh. Tôi không kể trường hợp Nguyễn Trung Thành và Lê Hồng Hà. Họ đã đi rất xa trong sự phản tỉnh về những hành động phi nhân nhằm vào những trung thần

của cách mạng. Từ hai cán bộ cao cấp của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội Vụ, quyền sinh quyền sát trong tay, hai anh đã dùng cảm béc trần sự thật về hành động phản trắc và đố kỵ của hai "lãnh tụ" lưu manh Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, cũng tức là việc làm của đảng, bởi vì đảng chưa từng lên án hành động đó. Họ đã dám mất rất nhiều để được sống trung thực, như những Con Người, viết hoa. Cương có gửi cho tôi hai bức ảnh anh chụp chung với hai bạn hôm trước còn ở hai vị trí đối địch. Nhìn họ trong ảnh tôi thấy trên mặt họ không có một chút gì của sự hằn thù ắt phải có giữa những tên bắt người và người bị bắt. Cương viết dưới bức ảnh : *"Chúng ta ngày một đông. Đừng sốt ruột vì người này hay người khác chưa đi với mình. Họ sẽ đến với ta, không hôm nay thì mai"*. Trong Cương có những cảm xúc ngược chiều nhau. Lúc anh cứng quèo, lúc anh mềm mại trong sự nhìn người. Anh là thế. Vũ Huy Cương có kể cho tôi nghe về một người bạn của anh, hiện giữ một chức vụ cao trong đảng cộng sản. Chính anh này đã cho Vũ Huy Cương tiền mắc điện thoại riêng. Hơn thế, hằng tháng anh ta vẫn đều đều trả tiền điện thoại cho anh. Hơn ai hết, anh ta biết Vũ Huy Cương dùng điện thoại vào việc gì. Bạn bè thân thiết của Vũ Huy Cương toàn những tên được coi là "chống đảng" cả : Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu, Hoàng Tiến, Bùi Minh Quốc, Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến... Vũ Huy Cương cần điện thoại trước hết là để liên lạc với họ. Anh bạn nọ nghĩ gì khi làm việc đó, tôi không rõ. Điều tôi đoán được, chắc không sai, là trong thâm tâm anh ta hiểu Vũ Huy Cương không hề là một tên "phản động" như đảng muốn mọi người nghĩ theo đảng. Vũ Huy Cương nói với tôi rằng anh vẫn quý anh bạn này : *"Nó chưa nghi được như tụi mình, nó chưa tỉnh, nhưng biết đâu đấy, ngày mai nó sẽ tỉnh thì sao? Bạn vẫn là bạn"*. Họ vẫn giao du với nhau, anh bạn thường can gián Vũ Huy Cương đừng có cứng quá, nói năng cần phải lựa lời hơn, còn Vũ Huy Cương thì cự nự anh bạn vì những câu chữ sắc mùi bảo thủ mà anh ta viết hoặc phát biểu trong những cuộc họp báo.

Nhưng Cương không hiền. Anh còn dữ là đằng khác. Hoặc rất cứng, như anh

em nhận xét. Thật vậy, đối với nhà cầm quyền, và những kẻ tận tâm phục vụ chính quyền chuyên chế, anh cứng lắm. Khi điện thoại của anh chưa bị cắt hoàn toàn, kẻ nghe trộm còn cho hai bên trò chuyện để xem người gọi là ai cái đã, lúc ấy tôi có gọi về thì anh giục òi òi : *"Này, nói nhanh lên, "chúng nó" cắt ngay bây giờ đấy". Cái tụi mất dạy, "chúng nó" khốn nạn lắm !"* Khi nghe tiếng rè rè phát lên để bịt đi tiếng người nói, anh hét lên : *"Chúng nó đang bịt miệng chúng ta đấy, bọn đố kỵ, phải tìm cách khác thôi !"* Không hiểu nhà cầm quyền có đau không khi nghe thấy những lời xỉ vả của Cương. Trong một ý nghĩa nào đó, họ cũng là những kẻ tốt nhện. Với nhà cầm quyền và những tên tay sai, anh chỉ có một từ để gọi : "chúng nó".

Thế mà có lần kẻ nghe trộm, một tên trong "chúng nó" vẫn để cho chúng tôi nói với nhau đến hết câu chuyện, không cắt, không phá, mới kỳ. Tôi thật sự không hiểu vì sao. Cùng một ngày hôm ấy, tôi cố nói liên lạc với Hoàng Minh Chính, với Trần Độ, cả với Hoàng Tiến nữa, đều không được. Nhưng với Vũ Huy Cương thì lại được, mà chúng tôi nói chuyện rất dài, rất lâu. Cương cũng lấy làm lạ. Chúng tôi đồn rằng mới có một chỉ thị không cắt đường điện thoại của đám "phản động" để xem chúng liên lạc với ai, nói với nhau chuyện gì. Nhưng như thế thì "chúng nó" sẽ cắt đồng loạt tất cả mọi người chứ. Tại sao lại trừ ra một Vũ Huy Cương? Nghi theo lối mòn thì Vũ Huy Cương đã bắt tay với công an nên mới được chiếu cố như thế. Nhưng đó là chuyện không thể có được, là cái phải loại trừ từ đầu. Chỉ còn một khả năng : người được trao nhiệm vụ nghe trộm là một người bạn giấu mặt, một người bạn mà ngày mai chúng tôi mới biết là ai. Tại sao lại không thể là như thế nhỉ? Lần cuối cùng tôi liên lạc được với Vũ Huy Cương là qua máy điện thoại di động. Ai đã mua cho Cương cái máy đó tôi cũng không rõ. Hình như anh em ở Hoa Kỳ thì phải? Mà có thể là anh em ở Đức hoặc ở Tiệp. Tóm lại, có một số bạn ở hải ngoại đã âm thầm cung cấp cho những người mà ta thường gọi là các "nhà phản kháng" hoặc các "chiến sĩ dân chủ" những phương tiện liên lạc với thế giới bên ngoài. Vũ Huy Cương vui

mừng vì cái máy đó lắm, anh khoe với tôi mấy phút liền về nó, mặc cho tôi tiếc hùi hụi số tiền phải trả cho cuộc gọi viễn liên, rồi nói rằng với Internet "chúng nó" rồi phải bó tay hết. Anh hỏi tôi có nhận được tốt các văn bản mà tôi cần biết gửi bằng e-mail không? Tôi còn nhận xét giọng anh còn sang sảng lắm, Cương cười vui vẻ : *"Công an vừa làm cho hai hàm giả đấy"*.

Một tháng sau cuộc gặp gỡ trên điện thoại đó, Cương "đi". Nhà văn Châu Diên trách bạn *"chưa tìm ra chỗ đứng đã vội tìm chỗ nằm"*. Anh viết trong lời ai điếu không in ở tờ báo nào : *"Trong cuộc đời, ai cũng cố tìm cho mình một chỗ đứng. Cái đáng yêu của đời Cương là Cương không chỉ tìm cho mình mà còn bận lòng tìm hộ người khác một chỗ đứng"*. Tôi không rõ Cương có tìm hộ bạn nào một chỗ đứng không, nhưng trong khi chính mình thiếu việc để làm, Cương giục già tôi phải đi kiếm việc cho bạn này hay bạn khác : *"Gia đình nó hồi này đói lắm"*.

Thay mặt bạn bè, trong đám tang Vũ Huy Cương, tất nhiên có cả các công an viên tham dự, nhà văn Hoàng Tiến nói với Cương lời từ biệt thế này : *"Cuộc đời bạn là một cuốn tiểu thuyết chưa in, nhưng nhiều người đã đọc, đã biết. Qua cuốn sách đó có bao nhiêu bài học : đau khổ, thông minh, kiên cường, bất khuất, lạc quan, yêu đời, và lòng tin vào tương lai tươi đẹp của đất nước"*.

Hoàng Tiến nói đúng. Cuộc đời Vũ Huy Cương là một cuốn tiểu thuyết chưa in, nhưng nhiều người đã đọc. Và đã học. Học những điều hay. Nghiên cứu những mặt mâu thuẫn. Rút ra những điều cần phải tránh. Vũ Huy Cương không để lại một tác phẩm nào, trừ cuốn tiểu thuyết đó. Anh rời khỏi cuộc chiến đấu như một chiến sĩ vô danh. Anh đứng chung hàng với tất cả những người không để lại tên tuổi, nhưng đã dâng cho đất nước vật cuối cùng mà họ có thể dâng hiến : sinh mạng của mình.

Bây giờ Cương có quyền được yên nghỉ rồi.

Vũ Thư Hiên

- 1) Công an
- 2) Hoàn Vũ là tên gọi lò thiêu xác ở Hà Nội

Nhớ "người nhớ tàu" Vũ Huy Cương

Yên Phong

Còn ba năm nữa mới đến tuổi thất thập, chưa phải là "cổ lai hy", mà vào một ngày cuối năm 2000, Vũ Huy Cương đã chia tay người thân, bạn bè của anh ở trong nước, chia tay chí hữu và đồng bào của anh ở nước ngoài, những người cùng có một ý nguyện lớn với anh là mong Việt Nam sớm có dân chủ để đi vào cõi vinh hằng.

Cuộc đời của Vũ Huy Cương trải dài 67 năm, thì một nửa thời gian đó anh bị đắm mình trong lao lung về thể xác, dằn vặt về tinh thần, khắc khoải về tình cảm và cùng kiệt về vật chất. "Anh bộ đội Cụ Hồ" Vũ Huy Cương không thể ngờ, con đường mà anh đã dấn thân vào lửa đạn để hy vọng nó sẽ xán lạn với anh, với đồng bào của anh bỗng chốc trở thành con đường khổ ải đối với anh, đối với đất nước. Nói đến sự trở trêu và đầy nghịch lý này mà Vũ Huy Cương và nhiều người khác là nạn nhân, anh dùng một chữ tôi cho là "đắt". Đó là chữ "cần". Anh nói : *"Nếu một cuộc cách mạng mà cần vào những đứa con đẻ của nó, cuộc cách mạng đó nhất định sẽ bị tiêu vong"*.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp chưa kết thúc, anh liên lạc Vũ Huy Cương được cử đi học tại một trường học nội trú của học sinh Việt Nam ở Trung Quốc có tên là "Khu Học xá Trung ương". "Nhờ ơn Đảng", anh lại được đi học tiếp biên kịch điện ảnh, rồi về làm việc bên cạnh nhiều cán bộ cao cấp của Đảng và chính quyền. Ở địa vị như thế, nếu khéo ra, Vũ Huy Cương đã có thể lên như điều gặp gió. Nhưng cuộc đời anh đã sớm đi tới một chỗ ngoặt đầy bi kịch.

Vũ Huy Cương là người cởi mở. Nói chuyện với tôi lần đầu, tuy chưa biết tôi là ai, anh cũng không hề khách sáo. Thậm chí, anh còn có vẻ bỡ ngỡ với tôi như người quen thân lâu ngày gặp lại. Nhưng tôi hiểu, đằng sau những tiếng cười khàn khàn, sáng khoải của anh luôn vang lên trong câu chuyện là sự trung thực đến độ cương trực, sự khí

khải đáng kính và sự cảm nhận tinh tế rất lý thú. Có thể, tất cả những đức tính ấy đã là nguyên nhân về mặt tính cách xô đẩy anh vào nhà tù của các đồng chí của anh.

Đầu những năm 1960, khi không khí chính trị ở miền Bắc vẫn còn dư âm nặng nề của chiến dịch trấn áp tư trào "Nhân văn - Giai phẩm", một tư trào nhen nhóm những đòi hỏi về dân chủ không chỉ thuần túy trong lĩnh vực nghệ thuật, thì một khuynh hướng tư tưởng mới trong nội bộ những người cộng sản Việt Nam lại xuất hiện. Khuynh hướng này được những người cộng sản giáo điều ở Trung Quốc gọi là "xét lại". Còn ở Việt Nam, nó được thêm cái đuôi "chống đảng". Có thể coi khởi thủy của khuynh hướng "xét lại chống đảng" là nghị quyết 9 của bộ chính trị Đảng Lao động Việt Nam (sau này là Đảng Cộng sản Việt Nam). Nói nôm na, nội dung chủ yếu của nghị quyết này là khẳng định sự ủng hộ của ban lãnh đạo Đảng Lao động Việt Nam đối với quan điểm giáo điều của Đảng Cộng sản Trung Quốc, chống lại quan điểm của Đảng Cộng sản Liên Xô trong việc nhận định tương quan giữa hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. Quan điểm đó cho rằng có thể tiến tới chủ nghĩa xã hội bằng phương pháp ôn hòa và chủ nghĩa xã hội có thể cùng "chung sống" với chủ nghĩa tư bản trong hòa bình. Đối với ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam, chấp nhận quan điểm của Đảng Cộng sản Liên Xô nghĩa là chấp nhận thủ tiêu "đấu tranh giai cấp", là xóa bỏ nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, và như thế cũng có nghĩa là xóa bỏ "ý thức hệ của giai cấp vô sản", là "đầu hàng bọn tư bản", là v.v và v.v. Đối với riêng ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam, khi người Mỹ là "tên đế quốc sùng sỏ" đang hiện diện ở miền Nam Việt Nam, thì quan điểm của Đảng Cộng sản Liên Xô lại càng không thể chấp nhận được, vì chấp nhận là "sợ Mỹ". Trong nội bộ Đảng

Lao động Việt Nam đã bùng nổ một cuộc đấu tranh - theo đúng nghĩa của từ này - về mặt tư tưởng khá gay gắt. Vũ Huy Cường và không ít những người khác có quan điểm khác với "chính thống", tức là khác với quan điểm của ban lãnh đạo đảng. Sự khác ấy thường được gọi một cách êm ái là "trái với ý kiến của trung ương". Vì thế, anh và những người khác đã trở thành nạn nhân của một đợt trấn áp mới có tên gọi tắt là "Vụ xét lại chống đảng". Cho đến nay dư luận đã biết khá nhiều về thực chất của vụ này qua các tài liệu, hồi ký của một số người trong cuộc, kể cả của những người bị "xử lý" lẫn người "xử lý" và lời kể của những nhân chứng. Và dư luận cũng đã nghiêng về một nhận định: với việc trấn áp những nạn nhân trong vụ "Xét lại chống đảng", ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã phạm sai lầm nghiêm trọng, thậm chí hết sức nghiêm trọng, nếu chưa nói đó là một tội ác. Tuy nhiên, qua các thể hệ lãnh đạo, ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn chưa chịu thừa nhận điều đó. Cho đến nay, chưa có (hoặc chưa thể có) một (hay một số) công trình nghiên cứu khoa học nào về các mặt chính trị, lịch sử, xã hội đối với vụ này (và nhiều vụ việc tương tự khác) để có thể có những đánh giá một cách khách quan nhất những nguyên nhân chính yếu từ phía ban lãnh đạo cộng sản dẫn đến cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn ở Việt Nam trong 30 năm và sự tụt hậu của đất nước trong nhiều năm sau khi chiến tranh đã kết thúc. Đây có lẽ là công việc của những người chủ trương thực hiện dân chủ ở Việt Nam.

Nói chuyện với Vũ Huy Cường, tôi cảm thấy cuộc sống khắc nghiệt trong nhà tù của chế độ độc tài hình như chẳng nghĩa lý gì đối với anh. Tất cả chỉ như những trò đùa mà khi kể lại cho tôi nghe, anh thường pha vào chất bông lơn, hóm hỉnh để rồi cười thoải mái, hệt như anh đang ôn lại quãng đời đặc biệt kỳ thú của anh. Tôi cứ hình dung căn nhà nhỏ, không phải, căn lều tồi tàn, lụp xụp của anh ở giữa trung tâm Hà Nội sáng lên và gương mặt vương nhiều u uất cuộc đời của anh cũng rạng ra bởi tiếng cười khàn khàn mà sáng khoáy ấy. Quả thật, những bất hạnh mà Vũ Huy Cường phải hứng chịu chỉ là những gam

màu tối làm tôn ý tưởng của anh và của những người khác thêm phần tươi sáng. Trong đêm đen của sự độc đoán, anh và những người khác không chỉ can đảm thách lên ngọn lửa tự do tư tưởng, mà còn dùng cảm bảo vệ sự tiên liệu về chính trị của mình. Tuy chậm chạp và nhiều trở trêu, nhưng hơn 20 năm sau khi Vũ Huy Cường và những người khác đưa ra quan điểm của mình về một phương hướng diễn biến khác của tình hình Việt Nam, trong đó không có bạo lực, thì lịch sử nhân loại mới chịu lật sang trang mới với sự kiện thống nhất khá êm ả hai miền Đông, Tây nước Đức vào năm 1989-1990, sau 50 năm bị chia cắt. Sự kiện này đã đưa các dân tộc vào chặng đường mới của nhân loại: chặng đường hợp tác trong hòa bình, không phân biệt chế độ chính trị. Ý tưởng của Vũ Huy Cường và của những người khác, mặc nhiên, từ chỗ bị coi là "hèn nhát", là "trái với ý kiến trung ương", là "xét lại" chủ nghĩa Mác-Lênin, là "chống đảng" v.v... nay đã trở thành sự thật, hiển hiện, không một ai có thể phủ nhận được. Và mỉa mai thay, chính ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam lại đang cố sức "làm bạn" và "hòa nhập" vào phần thế giới mà họ đã từng lên án. Thành thử, vô hình chung họ đang tỏ ra trung thành hơn ai hết với ý tưởng mà Vũ Huy Cường và những người khác đã phác ra cách đây hơn 30 năm.

Đúng là, cái gì cũng có thể có những ngoại lệ của nó. Chính trị cũng vậy. Rất ít người nghĩ rằng nhân dân hai miền Nam, Bắc Triều Tiên lại lập lại lịch sử nhân loại một lần nữa bằng việc nhìn nhận nhau là anh em ruột thịt sau 47 năm bị buộc phải coi nhau như những kẻ tử thù. Sự kiện ở Triều Tiên, một đất nước có hoàn cảnh chính trị với khá nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, càng chứng tỏ ý tưởng tránh cho dân tộc Việt Nam một cuộc chiến khốc liệt, hao tổn biết bao xương máu và để lại di hại nhiều mặt cho các thế hệ mà Vũ Huy Cường và những người khác đã dùng cảm đưa ra cách đây ba thập kỷ là điều có thể thực hiện được. Tôi chưa được đọc bài viết bàn về vấn đề này của cựu phó bí thư thành ủy Hà Nội, Trần Minh Việt, một cây lý luận, vì bài viết ấy cũng bị bắt giam như Vũ Huy Cường. Hẳn trong bài viết của ông có nhiều điều lý

thứ, mang tính dự báo cao. Nếu như - xin phép được giả định - ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam bớt giáo điều và độc đoán đi chút ít thôi, cũng rất có thể tình hình đất nước đã khác nhiều theo chiều hướng tốt đẹp hơn.

Người ta thường nói: "Trong cái rủi có cái may". Vũ Huy Cường có may mắn lớn là anh đã kịp chúng kiến sự có lý của anh và của những người khác trước khi anh trở thành người thiên cổ. Tôi đùa rằng, chắc anh đã mất lòng mát dạ. Cuối cùng, anh đâu phải là "người nhờ tàu" như viên quản giáo đã nói về anh! Trái lại, anh và những người khác đã bước ra sân ga từ rất sớm và cất tiếng khàn khàn sáng khoáy cười khi nhìn về tương lai.

Yên Phong

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada
có thể liên lạc và góp ý kiến với
Thông Luận qua địa chỉ:

**Thong Luan, P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592**
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo
(40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

do Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam
(Stichting Mensenrechten voor Vietnam)
Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hà Lan
Braamlanden 76
7542 CJ Enschede
Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52
Giá báo một năm: 30 Euro,
xin chuyển vào trương mục của hội:
Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với
đại diện Thông Luận tại Úc:
Mr. Võ Thanh Liêm
5 Fira Court
Narre Warren VIC 3805

Việt Nam trên ngưỡng cửa thế kỷ 21

Nguyễn Phan Huy tường thuật

Mùa Đông Paris đến chậm hơn mọi năm. Trái đất tăng nhiệt độ đã làm mùa Đông bớt lạnh căm. Nhưng ngày hội thảo do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên tổ chức tại đại học Dauphine hôm 03-12-2000 ấy bỗng nhiên trở lạnh đột ngột, như nhắc nhở quy luật thiên nhiên luôn bất biến. Buổi họp khai mạc lúc 14g30.

Phút mặc niệm dành cho Vũ Huy Cương

Ông Trần Thanh Hiệp, trong vai trò chủ tọa, đã cho khai mạc buổi hội thảo bằng một phút mặc niệm cho ông Vũ Huy Cương, nhà tranh đấu không ngừng nghỉ cho tự do và dân chủ, đã từ trần tại Hà Nội ngày 22-11-2000 vừa qua.

Sau một phút mặc niệm, các ông Vũ Thư Hiên, từng là bạn thân của Vũ Huy Cương, đã cùng các ông Bùi Tín và Nguyễn Gia Kiểng nhắc nhở đến tiểu sử, sự nghiệp và những kỷ niệm tỏ rõ tính can trường bất khuất của người quá cố. Ông Cương đã từng là một người lao tù của chế độ độc đảng độc tài hiện nay. Khi còn sống, ông Cương đã nói với bạn bè rằng người có công đầu trên cái chết của ông chính là Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ông Hiên cho biết hiện diện trong đám tang, có đông đủ những khuôn mặt tranh đấu của Bắc Hà, đó là "câu trả lời hùng hồn của những nhà dân chủ với đảng cộng sản". Kể cả nhà văn Bùi Ngọc Tấn, người có lúc đã bị ông Cương chỉ trích thiếu tích cực trong tranh đấu cho dân chủ. Theo lời kể của ông Nguyễn Gia Kiểng, ông Bùi Ngọc Tấn đã cần im lặng để hoàn thành tác phẩm "Chuyện kể năm 2000", một bản "cáo trạng cho muôn đời" đối với Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Sau phần tưởng niệm, ông Hiệp giao việc đồng điều hợp cho ông Nguyễn Phan Huy và giới thiệu ba đề tài chính :
1. "Hiệp ước thương mại Việt-Mỹ" do ông Vũ Thiện Hân dẫn nhập ; 2. "Thế và lực của Đảng Cộng Sản Việt Nam" do

ông Bùi Tín dẫn nhập ; và 3. "Thế và lực của các tổ chức đối lập" do ông Nguyễn Gia Kiểng dẫn nhập ; cùng thời lượng cho mỗi đề tài hội thảo.

Hiệp ước thương mại Việt-Mỹ

Để mở đầu, ông Vũ Thiện Hân đã nhắc lại bối cảnh của những thời kỳ thương thảo rồi tóm lược 7 chương chính của hiệp ước. Ông Hân đã nêu ra một chi tiết lý thú : hiệp ước Trung-Mỹ có 10 điều khoản được viết trên 6 trang giấy trong khi hiệp ước Việt-Mỹ lại có đến 149 trang. Sau đó ông Hân phân tích các điểm : lợi và hại của phía Mỹ ; lợi và hại của phía Việt Nam và phản ứng của dân chúng. Về phía Hoa Kỳ thì trường Việt Nam quá nhỏ bé, thật ra không có tầm quan trọng gì cho kinh tế Mỹ nhưng sự có mặt của Hoa Kỳ tại Việt Nam sẽ củng cố quyền lợi chiến lược của họ tại vùng Đông và Nam Á Châu-Thái Bình Dương. Đổi lại, Việt Nam sẽ được hưởng quy chế quan hệ bình thường (trước đây gọi là quy chế tối huệ quốc). Với quy chế này hàng hóa Việt Nam xuất cảng sang Hoa Kỳ được giảm thuế nhập khẩu từ khoảng 40% hiện nay xuống mức trung bình độ 3%. Vì thế, theo dự trù của Ngân Hàng Thế giới, trị giá số hàng Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ có thể tăng hơn gấp đôi ngay năm đầu khi Hiệp định được áp dụng, nghĩa là từ 600 USD năm 1999 lên tới khoảng 1,4 tỷ USD. Cái bất lợi cho Đảng Cộng Sản Việt Nam là họ phải mở cửa thị trường thật sự và nhất là phải theo các tiêu chuẩn làm ăn minh bạch và có luật lệ của Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Tuyệt đại đa số người Việt tán thành Hiệp Định và tin tưởng rằng nó sẽ cho phép họ có điều kiện để làm ăn hơn vì có thể bớt được tệ trạng hiện nay là đảng viên tùy tiện bóc lột.

Ông Nguyễn Gia Kiểng cho rằng hiệp ước sẽ làm suy yếu nguồn tài chánh của đảng cộng sản, vì nền kinh tế hiện

nay hoàn toàn bị chi phối bởi nền kinh tế quốc doanh ẩn núp dưới nhiều dạng khác nhau : quốc doanh, đảng doanh, quân doanh, công an doanh, địa phương doanh... Ông đã tạo nụ cười ngao ngán cho cử tọa khi lưu ý rằng chính sách này đã cho phép đảng cộng sản có một tích sản ước lượng khoảng 20 tỷ USD, biến đảng này thành một đảng giàu nhất thế giới.

Ông Bùi Tín khẳng định rằng cánh bảo thủ của đảng cộng sản chưa thật sự muốn đất nước và dân tộc phát triển khi trì hoãn việc ký kết đến một năm trời mặc dù thấu hiểu tính cạnh tranh kinh tế phi mã trong vùng Đông Nam Á. Ông Võ Nhân Trí, nhà trí thức cựu đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã được cử tọa tán đồng khi cho rằng nước Mỹ đã thua đảng cộng sản năm 1975 nhưng đã thắng ngày 13-07-2000, ngày đảng cộng sản chịu ký hiệp thương.

Ông Nguyễn Phan Huy đặt câu hỏi Tại sao dù biết sẽ có nhiều hại hơn lợi, Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn ký với kẻ thù xưa ? Và tại sao có sự chênh lệch quá lớn về số trang giữa hai hiệp ước Trung-Mỹ và Việt-Mỹ.

Ông Hân cho biết sự khác biệt về số lượng trang có lý do chính là cánh bảo thủ trong Đảng Cộng Sản e ngại mất quyền lợi và bổng lộc nên, mượn cơ "nguy cơ diễn biến hòa bình", thêm nhiều điều khoản, phụ lục để kéo dài giai đoạn chuyển tiếp. Năm ngoái, họ đã hoàn lại việc ký kết. Cuối cùng họ phải ký vì kinh tế đã quá sa sút có nguy cơ cho đảng cầm quyền. Một lý do quan trọng khác là trong thời gian Việt Nam đòi hoàn lại, Trung Quốc đã ký kết một hiệp định thương mại với Hoa Kỳ.

Ông Trần Nhân Võ nhận định sau 10 năm "Đổi Mới" của đảng cộng sản, dân chúng vẫn chưa giàu như hứa hẹn mà ngược lại Đảng Cộng Sản Việt Nam trở thành đảng giàu nhất thế giới! Phải chăng chính sách mở cửa và hiệp thương Việt-Mỹ chỉ có tác dụng ngược : gây thiệt hại cho đất nước dân tộc ?

Ông Vũ Thư Hiên cho rằng trái lại, hiệp ước nếu có thể làm đảng cộng sản giàu mạnh hơn, điều chưa chắc còn đúng, thì nó cũng sẽ tiếp tục làm cho dân chúng khá lên hơn ; tiến trình dân chủ hóa sẽ đi nhanh hơn nhờ những điều khoản mà ông gọi là "biến cố luật pháp" áp đặt bởi hiệp ước, rồi ông vui vẻ dẫn chứng: "...[nhờ thế], tổng thống Bill Clinton mới có thể làm một diễn văn cổ động cho dân chủ trước một cử tọa đa số gồm toàn sinh viên... ngành công an chứ!".

Hai hội thảo viên, ông Thiện và ông Hằng, nhắc nhở rằng song song với hiệp ước thương mại, đảng cộng sản và Mỹ có những ký kết về quân sự (...) và đặt câu hỏi sở hữu trí tuệ rồi đây có sẽ được thật sự tôn trọng không ?

Trả lời câu hỏi này, ông Trần Thanh Hiệp với cách nhìn của một luật gia thuộc tòa án Paris, phân tích rằng lần này có nhiều khả năng pháp lý bắt buộc Đảng Cộng Sản Việt Nam không thể không tôn trọng, các điều khoản quy định rõ rệt những quyền can thiệp, [...] chính vì thế mà ta có cơ sở để tin rằng hiệp ước đã đặt nền móng cho một sinh hoạt pháp lý và sẽ làm lợi cho các hoạt động dân chủ hóa. Ông Nguyễn Phi Phụng cho rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam bắt buộc phải tôn trọng hiệp ước nếu không Hoa Kỳ sẽ trả đũa, và Hoa Kỳ có rất nhiều biện pháp trả đũa để buộc tôn trọng một hiệp ước thương mại, một thí dụ là cuộc tranh chấp giữa Âu Châu và Hoa Kỳ trong "chiến tranh bò nuôi bằng kích thích tố (hormones)".

Về việc hiệp định thương mại buộc Việt Nam phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, ông Võ Xuân Minh tiếp rằng là cho đến ngày nay, người dân Việt Nam không có quyền trí tuệ chứ đừng nói gì đến quyền sở hữu trí tuệ. Muốn có trí tuệ thì phải có tự do tư tưởng, tự do tham khảo, nghiên cứu, tự do phát biểu ý kiến của mình, và những quyền này đã bị chính quyền hiện tại cấm đoán.

Thế và lực của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Để làm sáng tỏ sự bất tài về điều hành kinh tế của nhà cầm quyền độc tài hiện nay, ông Bùi Tín mở đầu đề tài

bằng việc nhắc nhở đến những hứa hẹn của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong đại hội 8 trước đây. Họ hứa rằng dân Việt Nam tổng sản lượng bình quân đầu người sẽ là 400 USD vào năm 1999. Trong khi mức nghèo khổ được ấn định bởi Liên Hợp Quốc là 700 USD. Thế nhưng cho đến nay, theo thống kê, dân Việt Nam chỉ đạt được 360 USD, thấp hơn Thái Lan sáu lần, hoặc ba lần so với Philippines.

Về mặt lý luận, đảng cộng sản gặp phải khủng hoảng lớn. Ông Bùi Tín đã làm cho cử tọa bật cười khi nhận định rằng "tại sao cứ phải tuân theo một người đã chết từ lâu và phạm nhiều sai lầm quan trọng trong phán đoán, ông Mác tiên đoán sai về tương lai của phe tư bản, ông Hồ Chí Minh thì chưa từng sống trong thời đại của thông tin như hiện nay...".

"Đổi mới hay chết", đó là khẩu hiệu mà ông Bùi Tín đề nghị cho Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ông cho rằng cánh bảo thủ của đảng cộng sản phải chọn lựa, cứ bám chặt lấy tư tưởng Mác-Lê và Hồ Chí Minh mà không dứt khoát đổi mới thì sẽ chết. Dù họ nhận thấy đang mất tính chính đáng trước nhân dân và ý thức rằng không đổi mới là tiêu vong nhưng họ sẽ không làm mau như Gorbatchev mà chỉ làm một cách chậm chạp. Ông Bùi Tín cho biết thêm, càng gần đến ngày đại hội 9 bao nhiêu, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ càng có thái độ cứng rắn giáo điều hơn, hầu gây áp đảo trong đại hội sắp tới. Nhưng đảng cộng sản đang chịu nhiều sức ép từ mọi phía, nhất là từ trong Đảng, có những tiếng nói đòi bỏ chủ nghĩa xã hội của những đảng viên lão thành như ông Lê Giản năm nay đã 84 tuổi.

Ông cho biết trong chuyến đi của ông tổng thống Clinton, đảng cộng sản đã từ chối không cho ông đọc diễn văn trước Quốc hội nhưng không thành công trong việc buộc ông Clinton nộp trước bài diễn văn tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội và trước công chúng qua các đài truyền hình. Theo ông, chuyến viếng thăm của tổng thống Clinton đã gây thêm sự phân hóa trong đảng cộng sản. Ông Nguyễn Gia Kiểng xác định rằng sức ép đến không những từ những người lão thành của đảng cộng sản mà nhất là từ các cán bộ trẻ thuộc về thế hệ trưởng

thành sau 1975.

Ông Nguyễn Phan Huy nhận định rằng khi một đảng độc tài cầm quyền dựa vào một chủ nghĩa bị thời thế bắt buộc thay đổi sâu rộng thì thường dùng những biểu văn càng giáo điều.

Ông Hằng đặt vấn đề rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam thường thay đổi thế liên minh, sau khi Liên Xô sụp đổ, họ đã sáp gần với Trung Quốc, vậy thì chính sách đổi mới đang đưa Việt Nam gần với Hoa Kỳ liệu có được tiếp tục không ? Ông Bùi Tín trả lời rằng hiện nay, một cách chính thức Đảng Cộng Sản Việt Nam nghiêng về Trung Quốc, do đó song song với việc quan hệ với Mỹ, Đảng Cộng Sản Việt Nam tìm cách trấn an Trung Quốc bằng việc cử ông Nguyễn Đức Bình tổ chức một hội nghị với đề tài "Xã hội chủ nghĩa và kinh tế". Ông Huỳnh Hùng và ông Thiện đồng ý rằng vai trò địa lý chính trị của Trung Quốc định đoạt tương lai của Đảng Cộng Sản Việt Nam, bao lâu mà họ còn giữ được ảnh hưởng mạnh trên Đảng Cộng Sản Việt Nam, thì Đảng này vẫn còn tồn tại được.

Ông Phạm Trọng Chánh và ông Võ Xuân Minh cùng cho rằng vấn đề độc tài tại Á châu là vấn đề của văn hóa : sau khi rút bỏ "đấu tranh giai cấp" và "chuyên chính vô sản" là hai nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê, ba đảng cộng sản Á châu vẫn còn duy trì được quyền cai trị độc tôn của mình chính là nhờ văn hóa Khổng giáo còn tồn tại.

Về tự do tín ngưỡng, ông Nguyễn Thành Nhân qua các chuyến đi Việt Nam, nhận định rằng có một hiện tượng đáng lưu ý : chính quyền càng gia tăng đàn áp, thì số tín hữu, đền, chùa và nhà thờ lại càng gia tăng. Ông Nguyễn Gia Kiểng cho biết rằng hiện nay dân chúng nhiều xã, đặc biệt là tại Thái Bình, tự thành lập những ủy ban tự quản bán chính thức, bất chấp chính quyền trung ương.

Ông Trần Thanh Hiệp lưu ý một sự kiện mới về công pháp quốc tế, đó là quyền "can thiệp vì lý do dân chủ" được ghi vào điều 2 của LHQ (?).

Ông Vũ Thư Hiên cho rằng mục đích dân chủ mới là tối thượng, vấn đề ai cầm quyền là thứ yếu. Ông còn đi sâu hơn trong lô gích đó khi nói rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam có thể tiếp tục cầm

quyền nếu chấp nhận dân chủ thật sự ; những nhà tranh đấu cho dân chủ Việt Nam phải vận dụng óc sáng tạo để tìm kiếm những giải pháp dân chủ hóa thích hợp với điều kiện của đất nước.

Để kết luận đề tài này, ông Bùi Tín nhận định rằng tình hình Việt Nam sẽ sáng sủa hơn khi bộ ba cố vấn già nua bảo thủ mất đi (Lê Đức Anh, Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt) ; ông còn tiên đoán rằng sau đại hội 9, ông Nguyễn Phú Trọng có thể sẽ thay thế ông Lê Khả Phiêu và ông Nguyễn Tấn Dũng có thể sẽ thay thế ông Phan Văn Khải.

Thế và lực của các tổ chức dân chủ đối lập

Ông Nguyễn Gia Kiểng đã dẫn nhập đề tài này bằng một loạt câu hỏi đặt cho cử tọa và các hội thảo viên, và ông xin mỗi người cố gắng tham gia vào việc tìm kiếm câu trả lời.

Tại sao các tổ chức dân chủ đối lập chưa phát triển mạnh? Có phải những phá hoại vô ý thức, chụp mũ cộng sản cho người này, tổ chức nọ, vu cáo lẫn nhau đã là lý do chính? Có thể thời gian đã chất lọc và chỉ để lại những tổ chức dài hơi? Có thể vì thiếu nhân sự tốt? Hay do tâm lý nô lệ, phục tùng bạo quyền và trốn tránh trách nhiệm của văn hóa Khổng Giáo? Nếu không thì cách nào giải thích cho ổn khi đảng cộng sản đã giảm cường độ đàn áp chính trị mà đối lập vẫn chưa mạnh lên? Tại sao đảng cộng sản không còn bắt bớ đối lập nữa mà đối lập lại không tranh đấu mạnh dạn hơn? Ông kêu gọi mỗi người dân chủ tự vấn: Ta có còn tinh thần dấn thân nữa không? Ta có nên dứt khoát từ bỏ văn hoá Khổng Giáo để thay thế bằng "văn hóa dân chủ" không?

Về thế và lực, ông đặt câu hỏi: Ai sẽ chủ động trong công cuộc vận động dân chủ trong giai đoạn tới? Cách nào tạo được yểm trợ quốc tế rất cần thiết? Đấu tranh cá nhân hay đấu tranh có tổ chức?

Ông Nguyễn Phan Huy đặt câu hỏi tại sao cộng đồng người Việt được tự do thông tin cũng chưa đánh giá cao những tổ chức tổ chức đối lập?

Ông Huỳnh Hùng được sự tán thưởng của cử tọa khi nhấn mạnh đối lập sẽ không thành công nếu không biết vận động giới trẻ vì cuộc đấu tranh này là một cuộc đấu tranh lâu dài. Anh Đoàn

Long Giang, một khuôn mặt trẻ, tự nhận rằng anh có rất ít kỷ niệm về cuộc chiến vì khi chiến tranh chấm dứt năm 1975, anh vẫn còn là một cậu bé thơ ngây. Nhưng anh đã trần trở cho tiền đồ dân tộc và cuối cùng bước vào vận động tích cực cho dân chủ từ lúc tham gia tổ chức văn nghệ Xuân của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên năm ngoái.

Ông Minh cho rằng công cuộc tranh đấu cho dân chủ cần sự tham gia của mọi thế hệ chứ không riêng gì thế hệ trẻ. Sự thất bại của Thiên An Môn, như Vương Đan đã nhận định, là thiếu sự tham gia của tầng lớp trí thức. Ông cho rằng giới trẻ lơ là với cuộc tranh đấu cho dân chủ hiện nay là do di sản lịch sử và văn hóa để lại: quốc gia không phải là cái gì thiêng liêng mà những người nắm quyền nhân danh nó để bắt mọi người phải hy sinh phục vụ. Quốc gia phải được định nghĩa như là một dự án tương lai chung.

Ông Bùi Tín nghĩ rằng có thể đối lập chưa thực hiện những nỗ lực đúng mức cần có. Và ông Nguyễn Gia Kiểng kết luận vấn đề mấu chốt là làm sao cho mọi người Việt tin tưởng rằng mỗi người không thể luôn lách bằng những giải pháp cá nhân, mà phải đóng góp cho một giải pháp chính trị cho cả nước. Ngay cả muốn làm giàu cũng cần ý thức rằng dân chủ là đảm bảo chắc chắn nhất. Ông Trần Thanh Hiệp tuyên bố chấm dứt cuộc hội thảo hào hứng vào lúc 18g45.

Bên ngoài, Paris chan hòa ánh đèn Giáng Sinh giá lạnh. Những người tham dự buổi hội thảo đã chia tay trong luyến tiếc để hòa mình vào dòng xe đang chạy trên đại lộ Champs-Elysées tràn ngập ánh sáng với những khách bộ hành và người du lịch đến từ tứ xứ.

Nguyễn Phan Huy tường thuật
Paris, cuối năm 2000

**Thông Luận hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp
và ủng hộ tài chánh
của quý độc giả**

Giới thiệu sách

1. Sách mới xuất bản:

Binh biến 11-11-1960

Khởi điểm một hành trình...

Hồi ký chính trị
của Vương Văn Đông
tựa Trần Thanh Hiệp
Văn Nghệ (Hoa Kỳ) xuất bản vào
tháng 11 năm 2000.

Trích lời Tựa:

"[...] Đọc *Binh Biến 11-11-60*, hiểu rõ thêm cường độ của thảm kịch đất nước, hiểu thấu nỗi u uất của những thế hệ đã bị hy sinh oan uổng trong thảm kịch ấy. Hiểu, không vì tác giả mà để hội nhập vào dòng suy nghĩ đã tự giải phóng khỏi những vong thân vì chiến tranh ủy nhiệm, cũng như chiến tranh ý hệ, từ đó đối chiếu quan điểm, chọn lựa thái độ mà hành động cho tương lai chung. Thái độ nào -miễn được gắn liền với hành động- cũng có chỗ khả vọng, ngoại trừ sự thờ ơ, tòng phạm khách quan của bạo quyền."

Sách dày 372 trang,
giá 150 FF + 20 FF (cước phí gửi)
Xin hỏi tòa soạn Thông Luận.

2. Sách nên có:

"Những Mảnh Đời Rách Nát"

do Nguyễn Văn Huy và Phan Minh
Hiển biên soạn (350 trang, bìa màu),
là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự
thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh
em thương phế binh và cô nhi quả
phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống
dưới chế độ cộng sản trong nước.

Đây là một tài liệu quý giá dành cho
những người quan tâm đến hiện
trạng xã hội Việt Nam sau 1975.

Giá bán 120 FRF hay tương đương
(đã kể cước phí gửi). Ngân phiếu
xin đề Mr NGUYEN và gửi về:
Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scar-
ron, 77185 Lognes, France.

Chúng ta phải tự tạo tự do tôn giáo thật sự cho chính mình

Lời kêu gọi số ba của linh mục *Nguyễn Văn Lý*

1- Xét rằng : Tự bản chất, tất cả mọi quyền bính độc tài toàn trị xưa nay trong lịch sử, không bao giờ tự ý nói lỏng tự do cho bất cứ cá nhân hay tổ chức nào mà họ thấy vì sự nói lỏng ấy có thể tạo nên mối đe dọa cho quyền lực bất chính của họ.

2- Xét rằng : Nếu tất cả các tôn giáo tại Việt Nam hôm nay chỉ biết khoanh tay ngồi đợi các điều luật, các qui định nào đó của nhà nước cộng sản vô thần Việt Nam may ra tạo nên cho mình một vài cơ hội nhỏ để tổ chức đời sống tôn giáo và phát triển tôn giáo theo những đòi hỏi chính đáng của tôn giáo mình, thì không bao giờ có các điều luật và các qui định thuận lợi cho mình cả.

3- Xét rằng : Nếu tất cả các tôn giáo tại Việt Nam hôm nay chỉ muốn tổ chức đời sống tôn giáo và phát triển tôn giáo của mình trong khuôn khổ luật pháp của một chế độ độc tài toàn trị, thì tôn giáo ấy đã tự mình cam lòng cúi đầu khuất phục một thứ quyền lực độc đoán phi lý, và tôn giáo ấy đã tự làm mất đi hoặc tự làm lu mờ đi bản chất ánh sáng tự do, uy dũng, giải thoát, soi đường của chính tôn giáo mình trong một thời gian lâu dài hoặc nhanh chóng tùy thời gian mình đã cam phận chịu khuất phục nhiều hay ít.

4- Xét rằng : Trong một thời đại mà đang có một quyền lực độc đoán toàn trị khống chế trên toàn bộ dân chúng của cả một đất nước, thì các tôn giáo là những lực lượng chính yếu, thậm chí là duy nhất nữa, đáng lẽ ra phải là chỗ dựa nâng đỡ mọi tâm hồn khao khát công bằng, tự do, để ít nữa là mọi người dân còn tìm gặp một niềm nâng đỡ cho tinh thần vô úy bất khuất mà đáng lẽ mọi người có văn hóa, có lương tri ngay chính tự nhiên ai ai cũng phải có.

5- Xét rằng : Nếu các tôn giáo tại Việt Nam không biết tự mình khẳng định giá trị siêu việt và cứu độ của mình

trước lịch sử, trước dân tộc, trước cộng đồng nhân loại, thì sớm muộn gì, tôn giáo ấy cũng đánh mất bản chất của chính mình, làm nản lòng mọi tâm hồn thiện chí muốn hướng về tôn giáo ấy như là Ánh Sáng soi đường, sẽ bị coi khinh và cuối cùng sẽ bị đào thải trong lịch sử.

6- Xét rằng : Thời gian chờ đợi, nhẫn nhịn, tích lũy tiềm lực,... bao giờ cũng có giới hạn nào đó mà thôi. Nếu kéo dài kiếp cam phận nô lệ quá đáng, thì hoặc là tôn giáo nào đó sẽ mất hết cơ hội quý hiếm, hoặc là thực chất sức lực cũng quá cạn kiệt, rệu rã rồi.

7- Xét rằng : Quyền tự do là một quyền thiêng liêng quý giá nhất Đấng Tạo Hóa đã ban tặng cho con người gắn liền với thân phận con người, bản chất con người (xem Tuyên ngôn Nhân Quyền của Liên hiệp Quốc ngày 10-12-1948, điều 1) ; và việc con người tự do biết cách để tự mình xác lập lại quyền tự do vô cùng cao cả ấy là một hạnh phúc lớn lao và là một niềm vinh dự vô bờ cho chính mình và cho tổ chức của mình. Nay, với tư cách là người đã liên tục đấu tranh cho tự do tôn giáo tại Việt Nam trong suốt 25 năm qua dưới rất nhiều hình thức, cụ thể nhất là gần đây với bản Tuyên Ngôn 10 điểm đòi tự do tôn giáo tại Việt Nam ngày 24-11-1994 ; bản Kỷ niệm 6 năm Tuyên ngôn ấy ngày 24-11-2000 ; Lời Kêu gọi cuối năm 2000 ngày 3-12-2000 "*Chúng tôi cần có tự do tôn giáo thật sự tại Việt Nam*" Và Lời Kêu gọi số 2 ngày 08-12-2000 cùng với Lời Giải thích đầy đủ ngày 12. 12. 2000 trên mạng thông tin toàn cầu Internet,

Tôi xin tiếp tục kêu gọi :

Điều 1 : Kính xin mọi tôn giáo tại Việt Nam hôm nay noi gương bắt chước Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (cùng còn gọi là Tăng Đoàn) tổ chức Phật Học Viện tại Tổ Đình Từ Hiếu, thôn Thượng II, xã Thủy Xuân, Thành phố Huế. Từ 1975, Tổ Đình Từ

Hiếu tự tổ chức một Phật Học Viện hoàn toàn độc lập : các tu sĩ đến chùa tu học không cần xin phép. Nếu bị kiểm tra hộ khẩu đuổi về nhà, thì về nhà rồi trở lại chùa tu học tiếp ; tổ chức giới đàn tỳ kheo để các tu sĩ thọ Đại Đức không hề xin phép, hoặc báo cáo với chánh quyền cộng sản ; tính tuổi hạ của các tỳ kheo để Tấn Phong Thượng Tọa và Hòa Thượng không hề xin phép, báo cáo với quyền lực trần gian nào cả. Ban Giáo Thọ, Giám Học của Phật Học Viện Từ Hiếu cho rằng : việc tu luyện là việc thiêng liêng riêng tư của từng cá nhân với Đức Phật, với Phật pháp, với Chư tăng, với Giáo hội... mà thôi, không liên quan gì đến các quyền lực trần gian hết. Các cao tăng ở đây cho rằng : ngồi thờ (ý nói ngồi tập thiền) mà cũng phải xin phép sao? Làm thơ (ý nói cô đọng tâm nguyện thành kinh, thành thơ) mà phải xin phép đã thì còn cảm hứng đâu nữa? Khi xin cho được "phép nghệt ngà" như thế, thì liệu còn hồn thơ, chất thiền nữa không ? Các thiền viện, các đại chủng viện, các học viện, các tu viện... không thể tổ chức được như thế sao? Cùng sống trong một hoàn cảnh như nhau, mà người khác làm được điều mình không làm được thì chúng tỏ cái uy dũng của mình, cái tinh thần vô úy, vô cầu, vô thù của mình rõ ràng là không bằng người. Can đảm và khiêm tốn bắt chước cái tốt cũng là cái dũng của Bạc Đại Giác, Đại Trí vậy.

Điều 2 : Bao lâu chưa có tự do tôn giáo thực sự tại Việt Nam, kính xin mọi tu sĩ, mọi tăng ni, mọi linh mục... không cần cầu cạnh để được đi tu học nước ngoài hay bất cứ một ân huệ nào tương tự. Vì thà không đi tu học đâu cả mà rèn luyện cho mình được bản chất độc lập an nhiên tự tại, hơn là đi học xứ người được vài kiến thức khoa học mà đành đánh mất cái phẩm chất "Vô Cầu Tự Phẩm Cao" của mình. Cái "được" nhỏ nhoi trước mắt không thể bù lại cái

"mất" quá to lớn, có di lụy lâu dài trong lịch sử, không sao tẩy xóa nổi.

Điều 3 : Kính xin các giáo hội, các tu viện, học viện... lập các hồ sơ về các tài sản đã bị chánh quyền cộng sản trưng thu, tịch thu, buộc phải trao nhượng không thỏa đáng, để hoặc tự mình làm các thủ tục đòi chánh quyền cộng sản hoàn trả lại theo lẽ công bằng tự nhiên được quốc tế công nhận ; hoặc có thể nhờ chúng tôi lên tiếng buộc chánh quyền cộng sản phải hoàn trả lại. Không một quyền lực nào trên trần gian hôm nay có quyền tước đoạt tài sản chính đáng của người khác, của tổ chức chính đáng khác, rồi tìm cách hoán chuyển một cách tinh vi các quyền lợi vào tay một thiểu số có chức có quyền cả. Hãy nhìn xem : nếu các cán bộ của nhà nước cộng sản Việt Nam hôm nay sống "mình vì mọi người", "chí công vô tư"... như họ vẫn nhai đi nhai lại đến độ quá nhàm rỗng tuếch, thì liệu với đồng lương ít ỏi của họ, làm sao họ lại có một đời sống nhanh chóng giàu sang như thế ? Ai ai cũng thấy rõ : khi người cộng sản Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp để tiêu diệt giai cấp tư sản, thì họ đã tạo nên một giai cấp "tư sản mới" có luật pháp che chắn hẳn hoi. Điều này mọi người dân Việt Nam hôm nay đều thấy rõ.

Điều 4 : Trong khi tôi quá nóng lòng muốn làm sao cho các giáo hội được sớm có tự do thật sự, tôi đã thẳng thắn phân tích các vấn đề, có thể tôi không đủ thời giờ để cân nhắc, tìm các từ diễn đạt thích hợp ; hoặc có những cơn bệnh quá nan y buộc lòng phải dùng đến con dao giải phẫu thực tâm không ai muốn ; hoặc trong ngôn ngữ đấu tranh, cũng cần có giọng văn mạnh mẽ, mà bất đắc dĩ có làm va chạm thương tổn đến một số chức sắc nào đó trong giáo hội nào đó, thì tôi thật lòng kính xin mọi người thành tâm thiện chí bỏ qua các thiếu sót không thể tránh khỏi của tôi, vì như tôi đã khẳng định nhiều lần, thực sự tôi chỉ là một linh mục nhỏ bé mà thôi. Kêu gọi tại Nguyệt Biều Huế, ngày 20. 12. 2000, trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI và ngàn năm thứ ba.

Linh mục **Ta-đê-ô Nguyễn Văn Lý**

Thư chất vấn

Trần Độ

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2000

Kính gửi: Kỳ họp thứ 8 quốc hội khóa 10; Chủ tịch quốc hội : Nông Đức Mạnh; Thủ tướng chính phủ: Phan Văn Khải; Bộ trưởng bộ quốc phòng: Phạm Văn Trà. Đồng kính gửi: Đài Truyền hình Trung ương; Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam

Tôi với tư cách một đại biểu quốc hội hai khoá 7 và 8, một trung tướng, chính uỷ trong quân đội trọn 30 năm, nay đã nghỉ việc và có bệnh. Nhân kỳ họp này của quốc hội, xin gửi đến các vị một lời chất vấn quan trọng như sau. Nó quan trọng vì nó ảnh hưởng đến vận mệnh bộ máy nhà nước của ta.

1.- Mấy chục năm ở quân đội, trong chiến tranh, từ chính uỷ trung đoàn rồi sư đoàn, quân khu và phó chính uỷ toàn miền Nam, tôi biết rất rõ rằng trong quân đội có những cơ quan có nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho quân đội, và cơ quan tìm hiểu tình hình địch; từ quân số, vũ khí, chiến lược, chiến thuật đến kế hoạch tác chiến. Đó là Cục Bảo vệ thuộc Tổng Cục Chính trị, chăm lo việc bảo mật phòng gian của quân đội, và Cục Quân Báo (số hiệu là Cục 2) của Bộ Tổng Tham mưu làm việc nắm tình hình địch để phục vụ sự chỉ huy tác chiến của quân ta. Đó là thường lệ của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa, của các nước khác. Những cơ quan này đã làm tốt nhiệm vụ trong chiến tranh.

2.- Thế nhưng hiện nay, tại sao các cơ quan trên lại được nâng cao vai trò và chức năng như sau:

- Cục 2 trở thành Tổng Cục 2, có các cục và lại có Cục Bảo vệ Chính trị Nội bộ. Cục Bảo vệ trở thành Cục Bảo vệ An Ninh, thêm nhiệm vụ an ninh và trở thành một cơ quan pháp luật có cả nhiệm vụ điều tra, thẩm vấn như một cơ quan an ninh. Tổng Cục 2 lại có quyền phái người đi theo dõi, dọa dẫm và truy hỏi bất cứ ai và nói là để bảo vệ nội bộ! Ai quyết định tổ chức Tổng cục và trao cho Tổng cục 2 nhiệm vụ bảo vệ nội bộ và quyền bảo vệ nội bộ?

- Như vậy là trong bộ máy nhà nước (cả Đảng, quốc hội, chính phủ) có quá nhiều cơ quan bảo vệ nội bộ. Sơ lược ra thì :

1/ có bộ công an (có Cục An ninh)
2/ có Tổng cục 2, bộ quốc phòng mà quyền hành không kém
3/ có Cục Bảo vệ An ninh của Tổng cục Chính trị thêm vào là
4/ có cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ của trung ương Đảng cũng làm việc theo dõi điều tra v.v...

3.- Tình hình đó nói lên cái gì? Có phải tình hình nội bộ của ta (nội bộ Đảng và chính phủ) phức tạp, rối loạn đến mức phải nhiều cơ quan, nhiều lực lượng để bảo vệ đến thế không?

- Những cơ quan này đều có quyền lực lớn, đều là nỗi khiếp sợ của nhân dân và đều có hiện tượng lộng quyền.

- Nếu không phải thế, nghĩa là nội bộ ta vẫn trong sạch tốt đẹp, thì những cơ quan bảo vệ như vậy ai chủ trương lập ra và ai sử dụng, có phải là có sự chia rẽ bè phái, các bè phái tranh nhau lập những cơ quan hợp pháp để mưu cầu lực lượng cho mình hay không?

- Tôi muốn hỏi: tại sao lại có những việc không bình thường như thế?

- Tôi có được biết tin rằng (Xin đừng hỏi tôi là tại sao và từ đâu tôi có những tin đó).

A. Sau khi cụ Lê Giản, 88 tuổi, có 5 bức thư góp ý về đường lối với đại hội 9 thì có một thiếu tướng công an (đã về hưu) đến nhà truy hỏi cụ Lê Giản ai viết cho cụ những bức thư đó? (một sự xúc phạm không thể tưởng tượng được): "*Công an về hưu cũng có quyền truy hỏi người về hưu khác!?*". Trong cuộc gặp, anh tướng công an còn vồ lấy một bức thư của người ta gửi cụ Lê Giản, cụ Lê Giản phải giằng lại và mắng cho viên tướng kia, và dọa sẽ khởi tố tội xâm phạm bí mật thư tín.

B. Trong một cuộc phổ biến công tác tư tưởng cho báo cáo viên, người phổ biến (là phó ban tư tưởng văn hóa, một kẻ hậu sinh tên là Đào Quy Quát) dám

THỜI SỰ... TUA TỨC...

Tin tức từ Trung Quốc

nói là : "Có một số cán bộ lão thành xấu lợi dụng việc bộ chính trị trung cầu ý kiến đóng góp... đã có những hoạt động tấn công vào đường lối". Thế rồi sau đó, người nói đều sách mé gọi các cán bộ lão thành là: "Bọn chúng... bọn chúng... v.v.". Ai làm cho đất nước này mất hết đạo lý. Thông thường những người có công và có đức mới được gọi là "lão thành". Các bậc lão thành có thể sai lầm, lầm lẫn. Nhưng sai lầm thì không thể là xấu. Đó là lẽ phải thông thường; các cơ quan nhà nước có chịu tuân theo lẽ phải thông thường đó không, hay là cứ tùy tiện một cách quá đáng? Tôi xin hỏi? Cuối cùng anh phó ban này lại tuyên bố: "Vi khó đấu tranh công khai, dân chủ, để thảo luận những vấn đề này, cho nên cơ quan lãnh đạo đã chỉ thị cho các cơ quan đàn áp tìm cơ để bắt giữ và xét xử những phần tử cấp tiến". Cơ quan lãnh đạo ở đây là ai? Đảng hay chính phủ?

Nếu những tin này là có thực thì như vậy là những ai làm theo lời kêu gọi của Đảng đều mắc tội : tội lợi dụng, "lợi dụng góp ý...", "lợi dụng di chúc Hồ Chí Minh"...

Như vậy là cơ quan lãnh đạo đều sợ công khai, sợ dân chủ và sợ mọi người hưởng ứng Đảng và Bác Hồ. Tại sao?

- Và muốn bắt giữ ai thì cứ tìm cơ mà bắt giữ và xét xử, không cần luật pháp.

- Ai là người cấp tiến đều đáng bắt giữ. Thì ra cơ quan lãnh đạo và nhà nước này đều đối lập và sợ người cấp tiến, tiến bộ và đều là thoái hoá, lạc hậu. Tại sao lại có một cán bộ nhà nước, cán bộ cơ quan Đảng lại nhục mạ Đảng và nhà nước như vậy. Tôi yêu cầu Viện Kiểm sát Tối cao làm việc.

Tôi xin hỏi : tại sao có các tình hình như vậy, tình hình như vậy nói lên ý nghĩa như thế nào? Các cơ quan lãnh đạo và quản lý đất nước có còn là cơ quan vì dân không? hay với việc làm và lời nói của 2 cơ quan chuyên chính (tư tưởng và công an) đã có ý chứng tỏ rằng chính quyền này chỉ để đàn áp dân chủ và xóa bỏ mọi thứ công khai và chỉ còn âm mưu bí mật và đàn áp.

Xin quốc hội cho công bố lời chất vấn của tôi và các cơ quan có trách nhiệm trả lời trước vô tuyến truyền hình cho cả nước cùng nghe.

Chào kính trọng.
Trần Độ

-Bộ trưởng tư pháp Bắc Kinh, ông Cao Xương Lê (Gao Chang Li) chính thức từ chức vào đầu tháng 12 vì lý do "sức khỏe". Nhưng theo tờ báo *The Wall Street Journal*, ông Cao thực tế bị cách chức vào đầu tháng 12 về tội tham nhũng và được Trương Phúc Sâm (Zhang Fu Sen), phó bí thư thành ủy Bắc Kinh thay.

-Vụ án buôn lậu Hạ Môn vừa làm thêm hai nạn nhân mới. Thiếu tướng tình báo Cơ Thắng Đức (Ji Sheng De), con của cựu ngoại trưởng Cơ Bằng Phi vừa bị kết án 15 năm tù. Bản án này tương đối nhẹ so với 14 án tử hình trước đó. Ngoài ra, bí thư tỉnh ủy tỉnh Phúc Kiến, ông Trần Minh Nghĩa (Chen Ming Yi) vừa bị bộ trưởng dân sự Tống Đức Phúc (Song De Fu) thay. Họ Trần thay thế Giả Khánh Lâm (Jia Qing Lin) trong tháng 10-1996 vì ông Giả được Giang Trạch Dân gọi về Bắc Kinh làm bí thư thành ủy và sau đó đưa vào bộ chính trị ở Đại Hội thứ 15 (1997). Còn ông Tống thì được ông Trương Học Trung (Zhang Xue Zhong) thay. Theo các báo ở Hương Cảng, ba nhân vật vừa được sắp xếp ở chức vụ mới nói trên là thủ hạ của Hồ Cẩm Đào.

-Đức Đạt Lai Lạt Ma tuyên bố ngày 4-12 ở Dharamsala, nơi ông lưu vong ở Ấn Độ, là ông và Bắc Kinh đã tiếp xúc trở lại sau khi người em của ông là Gyalo Thondup đã đi Bắc Kinh vào cuối tháng 10 theo lời mời của họ. Ông còn cho biết là có nhận một thông điệp của Bắc Kinh và ông đã trả lời cho biết có ý muốn gửi một phái đoàn sang lục địa nhưng chưa được hồi âm. Ông không muốn thổ lộ nội dung của thông điệp của Bắc Kinh trao lại cho ông nhưng cho điều quan trọng là hai bên đã nối lại tiếp xúc.

-Nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất Macao trở về đất mẹ ngày 20-12, Hà Hậu Hoa, trưởng quan hành chính đặc khu Macao chính thức tiếp kiến Giang Trạch Dân và nghe huấn thị. Họ Giang tỏ ý rất bất mãn là môn đồ Pháp Luân Công xuống

đường chống đối ông. Hơn 40 môn đồ của môn phái này sau đó bị bắt giữ. Họ Giang có lẽ đã "quên" là hai đặc khu Hương Cảng và Macao có quyền tự trị "cao độ" mà Bắc Kinh đã ký trước đây!

-Thêm hai nhà đối lập của Đảng Dân chủ sau hơn một năm tù ở bắt buộc phải chọn con đường lưu vong sang Mỹ vào trung tuần tháng 12. Đó là hai ông Phó Thân Bình (Fu Shen Ping) và Thái Quý Hoa (Cai Gui Hua). Cùng trong lúc đó, chính quyền Bắc Kinh cho xử án 4 năm tù ông Giang Kỳ Sinh (Jiang Qi Sheng) về tội có ý định "lật đổ chính quyền". Thực ra ông Giang, một trong những người tham dự biến cố Thiên An Môn năm 1989, chỉ viết trong tháng 5-1999 một bản kêu gọi dân chúng hãy nhớ đốt nến để tưởng niệm những người đã chết vì sự kiện nói trên. Ông bị tù sau đó nhưng không được xét xử cho đến nay.

-Ông Long Vinh Đồ (Long Yong Tu), thứ trưởng bộ kinh tế mậu dịch của Bắc Kinh tuyên bố ngày 21-12 ở Geneva là xứ ông chưa được gia nhập vào Tổ chức mậu dịch thế giới (WTO) vào cuối năm nay mặc dù đa số nước đều có ý chí đi đến kết quả. Ông "hy vọng" Bắc Kinh sẽ gia nhập tổ chức này trước ngày nhậm chức của tân tổng thống Mỹ George W. Bush.

-Trong đêm Giáng Sinh ngày 25-12, một vụ cháy lớn xảy ra tại tầng lầu thứ 4, nơi câu lạc bộ khiêu vũ của một trung tâm thương mại lớn ở thành phố Lạc Dương (Luo Yang) thuộc tỉnh Hà Nam làm 309 người thiệt mạng. Trong năm 1994, hai vụ cháy lớn khác cũng đã làm cả trăm người chết. Đó là vụ cháy vũ trường ở thành phố Phụ Tân (Fu Xin) tỉnh Liêu Ninh làm 234 người thiệt mạng và vụ cháy rạp xi nê ở Karamay (Tân Cương) với 324 người tử thương. Những vụ cháy lớn thường xảy ra ở các nơi tiêu khiển công cộng vì các chủ nhân cho xây cất không dự phòng các điều kiện an ninh mà chính quyền địa phương vì tham nhũng không kiểm soát chặt chẽ. Lần này, chính quyền Bắc Kinh rất bối rối trước sự phân nộ của quần chúng vì báo chí và ti-vi phải đợi

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

tới hai ngày sau mới đưa tin.

Ông Trần Đức Lương đi Bắc Kinh

Chủ tịch nhà nước Việt Nam, ông Trần Đức Lương đi viếng thăm chính thức Trung Quốc trong 5 ngày từ 25 tháng 12. Nhân dịp này, ông Trần Đức Lương ký hiệp định phân định vịnh Bắc bộ sau 18 vòng đàm phán song phương kể từ chuyến viếng thăm của Lý Bằng ở Hà Nội trong tháng 12-1992. Cách đây đúng một năm, hai nước đã ký hiệp định biên giới trên bộ ở Hà Nội. Hai hiệp định ký kết này, ngoài sự thiện chí của hai nước trong việc tranh chấp lãnh thổ, không nói tới việc tranh chấp chủ quyền của hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa. Cùng đi với ông Lương, còn có phó thủ tướng Nguyễn Công Tạn, ngoại trưởng Nguyễn Dy Niên, chủ nhiệm văn phòng chủ tịch nước ông Nguyễn Cảnh Dinh, bộ trưởng kế hoạch và đầu tư ông Trần Xuân Giá, bộ trưởng thủy sản ông Tạ Quang Ngọc và đặc trách nội vụ của Đảng ông Phạm Quốc Anh. Ở Bắc Kinh phái đoàn của ông Lương được ba nhân vật đầu nòng của chế độ tiếp đón là Giang Trạch Dân, Lý Bằng và Chu Dung Cơ. Hai bên nhắc lại phương châm gồm 16 chữ đã được họ Giang và Lê Khả Phiêu xác định trước đây là: "trường kỳ ổn định, hướng về tương lai, lân bang hữu hảo, toàn diện hợp tác". Phái đoàn ông Lương sau đó đi Thượng Hải ngày 27-12 được Hoàng Cúc (Huang Ju), bí thư thành ủy và Từ Khuông Dịch (Xu Kuang Di), thị trưởng tiếp đón. Thượng Hải và thành phố Hồ Chí Minh, trong quá khứ, đã ký nhiều văn kiện hợp tác đặc biệt là ngành viễn thông truyền hình. Để kết thúc chuyến đi, phái đoàn của ông Lương sau đó viếng thăm đặc khu Hạ Môn thuộc tỉnh Phúc Kiến, nơi buôn lậu lớn nhất từ trước đến nay. Ở đây, phái đoàn của ông Lương chỉ được tỉnh trưởng Phúc Kiến Tập Cận Bình (Xi Jin Ping), con của cựu ủy viên bộ chính trị Tập Trọng Huân (Xi Zhong Xun) tiếp đón. Tân tỉnh ủy Phúc Kiến Tống Đức Phúc có lẽ đang bận "chống" tham nhũng.

Mọi việc được diễn ra tốt đẹp thì "tình cờ" một phát ngôn viên bộ ngoại

giao của Bắc Kinh lên tiếng khẳng định "chủ quyền" của họ trên quần đảo Trường Sa.

Thật là vừa vô duyên vừa trịch thượng có khác!

Ông Cao Hành Kiện chỉ trích chế độ Bắc Kinh

Ông Cao Hành Kiện (Gao Xing Jian), giải thưởng Nobel về văn chương năm 2000, trong bài diễn văn đọc vào lúc nhận giải thưởng ở thủ đô Thụy Điển ngày 11 tháng 12, lên án nặng nề Bắc Kinh. Bài diễn văn của ông với tựa đề "lý do của văn học" được đăng toàn văn trên nhật báo Hoa ngữ *Ấu châu Nhật báo* ở Paris ngày 8 tháng 12. Ông nói: "*Văn học Trung Quốc trong thế kỷ 20 bị hấp hối chính vì bị chính trị thống trị và sự đồng dạng giữa cách mạng văn học và văn học cách mạng đặt văn học và cá nhân vào tử địa. Với danh nghĩa cách mạng, người ta công khai cấm và đốt sách để trừng phạt văn hoá truyền thống của Trung Quốc. Từ 100 năm qua, số nhà văn Trung quốc bị xử bắn, bị tù, bị kết án cường bức lao động hay bắt buộc phải lưu vong không thể đếm xuể trong những tỷ lệ mà người ta không thể so sánh với bất cứ triều đại đế chế nào trong suốt lịch sử của Trung Quốc*". Ông còn cho Bắc Kinh một bài học về tính sáng tạo của một nhà văn khi ông khẳng định: "*Văn học chỉ có thể là tiếng nói của một cá nhân và bao giờ cũng là như vậy. Khi văn học trở thành bài ca của một quốc gia, ngọn cờ của một dân tộc, tiếng nói của một chính đảng hoặc đại diện ngôn luận của một giai cấp hay một nhóm - dù bất chấp sử dụng thủ đoạn truyền bá hùng hậu nào đi nữa để đạt sự rạng rỡ và ngay cả bao phủ trời đất - văn học loại này biến thành một công cụ vị lợi phục vụ cho quyền lực và hám lợi*".

Thật đúng là lời nói của một nhà văn chính thống cương trực khác với loại văn nô.

Bình Nhưỡng oán hận Bắc Kinh

Nhật báo hoa ngữ "Ấu châu nhật báo" ra ngày 12-12 trong bài viết phân tích quan hệ giữa Bình Nhưỡng và Bắc

Kinh đã đi đến kết luận là Kim Chính Nhật rất oán hận Bắc Kinh! Tờ báo này đưa ra một số dữ kiện để chứng minh điều nói trên. Ngày 5-3-2000, họ Kim đến thăm xã giao sứ quán Trung Quốc ở Bình Nhưỡng và sau đó đi viếng thăm chính thức Bắc Kinh từ ngày 29 đến 31 tháng 5 trước khi gặp thượng đỉnh với tổng thống Đại Hàn Kim Đại Trung ngày 13-6. Mục tiêu của họ Kim là để trấn an Bắc Kinh trong đường lối ngoại giao mới của Bình Nhưỡng. Sau cuộc gặp gỡ thượng đỉnh tương đối thành công, chính phủ Mỹ tuyên bố ngày 19-6 giảm bớt biện pháp cấm vận với Bắc Triều Tiên. Ngày hôm sau, trong một hội nghị của đảng, họ Kim cho thay đổi cương lĩnh đảng từ bỏ "giải phóng" miền Nam. Trong dịp này, họ Kim minh xác quân đội thường trú của Mỹ ở phía Nam không nhất thiết là một điều xấu! Họ Kim muốn nói sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Á Châu có thể đóng góp cho ổn định hoà bình trong vùng. Ngày 12-10, Bình Nhưỡng cho công bố văn kiện ký kết với Mỹ chấm dứt tình trạng thù địch giữa hai xứ và kiến lập quan hệ mới sau khi nhân vật số 2 của chế độ, ông Triệu Minh Lục (Jo Myong Rock) được tổng thống Clinton tiếp kiến ở toà Bạch Cung ngày 10-10. Ngày 23-10, ngoại trưởng Mỹ, bà Madeleine Albright đi Bình Nhưỡng gặp hai lần họ Kim. Với một số động tác ngoại giao nói trên, họ Kim đã đi gần lại các xứ tự do nhất là với Hàn quốc và Hoa Kỳ. Nhưng sự việc nói trên có thể khẳng định một điều là trình độ bất mãn của Bình Nhưỡng đối với Bắc Kinh mỗi ngày càng rõ rệt.

Tin tức cuối cùng cho biết tổng thống sắp mãn nhiệm kỳ, ông Clinton, sẽ không đi Bình Nhưỡng như ông đã có ý định.

Tổng thống Nam Dương có ý định thiết lập một tổng thống chế thực sự

Tháng 10-1999, ông A. Wahid được Hội đồng Thẩm vấn bầu tổng thống thay ông Habibie, người lên thay thế tạm thời nhà độc tài Suharto sau khi ông này bắt buộc phải từ chức dưới áp lực của sinh viên và học sinh trong tháng 5-1998. Bà Megawati Sukarnoputri ,

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

trường nữ của cố tổng thống Sukarno cũng được bầu phó tổng thống. Sau hơn một năm, tình hình chính trị và kinh tế ở Nam Dương vẫn chưa được ổn định. Ngoại trừ đảo đông Timor mà Suharto cho chiếm cứ một cách bất hợp pháp năm 1975 được giải quyết, dưới áp lực của quốc tế, tương đối ổn thỏa, hai tỉnh Atjeh (phía Bắc đảo Sumatra) và Irian Jaya đòi độc lập và chính quyền cho quân đội đàn áp mạnh. Ngoài ra, một số chính trị gia của chế độ cũ cố tình xúi giục các môn đồ quá khích của Hồi giáo tiếp tục giết hại môn đồ Thiên chúa và người gốc Hoa để làm tình hình càng thêm mất ổn định.

Chế độ chính trị của Nam Dương không phải là chế độ tổng thống chế cũng như không phải là chế độ đại nghị. Hội đồng Thẩm vấn do 500 đại biểu quốc hội và 200 đại diện các tỉnh hợp lại là để bầu tổng thống và phó tổng thống.

Dưới thời Suharto, có lúc chỉ có 400 đại biểu quốc hội do dân bầu trực tiếp, 100 "đại biểu" kia đương nhiên dành cho quân đội. Trong lần tuyển cử quốc hội trong năm 1998, số ghế dành cho quân đội bị giảm đi còn 38 ghế. Còn 200 đại diện địa phương, đa số đều do chính quyền tại chức "tuyển chọn". Vì lý do nói trên mà việc bầu bán tổng thống dưới thời Suharto cũng chỉ là một trò hề độc diễn. Thể chế này không thể tồn tại trong một nước dân chủ.

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho nhật báo Pháp *Le Monde* vào trung tuần tháng 12 ở Băng Cốc, ông Wahid tuyên bố sẽ cho làm tu chính hiến pháp trong năm 2002 theo đó tổng thống sẽ do phổ thông đầu phiếu trực tiếp vào năm 2004 và các đại diện địa phương sẽ trở thành nghị sĩ. Ông than phiền các đại biểu làm áp lực đòi tổng thống phải ở tối cao pháp viện trong khi hai ông này là những người..tham nhũng! Theo ông Wahid, cần phải phân chia rõ rệt ranh giới giữa hành pháp và lập pháp.

Chế độ tổng thống do dân bầu trực tiếp, theo ông, có thể tránh được áp lực của quốc hội.

Thái Lan sắp có khủng hoảng chính trị

Ngày 6 tháng giêng tới, Thái Lan sắp có tuyển cử quốc hội mới. So với các lần tuyển cử trước, hiến pháp mới được ban hành năm 1997, với mục tiêu lãnh mạnh hoá đời sống chính trị, bắt buộc các bộ trưởng phải khai tài sản và cấm ứng cử viên mua chuộc phiếu.

Theo sự thăm dò ý kiến gần đây, đảng "Người Thái yêu người Thái" thành lập năm 1998 của nhà tài phiệt về viễn thông, ông Thaksin Shinawatra về đầu và ông này sẽ trở thành thủ tướng mới. Nhưng sự việc sẽ có thể không diễn ra như vậy. Số là ông Thaksin, một cựu đại tá cảnh sát có lúc là phó thủ tướng trong vài tuần đã "lơ đễnh" quên khai 15 triệu trên 600 triệu USD tài sản của ông. Ngày 26-12, ủy ban chống tham nhũng, với 8 thẩm thuận một chống, đã thừa nhận ông Thaksin có cố ý che giấu một phần tài sản và đã làm nhiều thoả hiệp thương mại bất chính. Ông Thaksin sẽ bị mất quyền công dân trong 5 năm nếu như được Pháp viện hiến pháp phê chuẩn. Còn ông Thaksin thì tuyên bố là sẽ do dân quyết định qua thùng phiếu.

Trong khi chờ đợi, đảng của ông Thaksin có khả năng thắng cử trước Đảng Dân chủ đang cầm quyền của thủ tướng Chuan Leekpai. Nhà vua Thái Lan bắt buộc phải bổ nhiệm ông Thaksin làm thủ tướng trong sự chờ đợi phán quyết cuối cùng của Pháp viện hiến pháp trong những tuần sắp tới.

Các quan sát viên dự đoán là Thái Lan sẽ trải qua một khủng hoảng chính trị lớn.

Việt Nam dự trữ xây dựng một số cầu lớn trong năm 2001

Ngày 27-12-2000, thứ trưởng giao thông vận tải Nguyễn Việt Tiến cho biết trong năm 2001, bộ giao thông vận tải sẽ khởi công xây dựng 14 công trình trọng điểm gồm: cầu Thanh Trì và vành đai 3 Hà Nội, cầu Cần Thơ, cầu Bãi Cháy, cầu Kiên, 10 cầu đường sắt tuyến Thống Nhất, 38 cầu giao thông nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, cầu Yên Lệnh, quốc lộ 1 (đoạn Cần Thơ- Năm Căn), quốc lộ 6, quốc lộ 9 (giai đoạn 2), đường tránh Huế, cảng Hải Phòng (giai đoạn 2), cảng Tiên Sa

và cảng Cần Thơ.

Theo ông Tiến, Bộ giao thông vận tải đã xây dựng kế hoạch năm 2001 với tổng số vốn 12 178 tỷ đồng.

Gia tăng ngộ độc thực phẩm tại Việt Nam trong năm 2000

Theo báo cáo sơ khởi của các trung tâm y tế dự phòng tỉnh và thành phố tại Việt Nam, đến cuối năm 2000, thống kê toàn quốc liệt kê 186 vụ ngộ độc thực phẩm lên quan đến 3 805 người, trong đó có 49 người tử vong.

Nguyên nhân của các vụ ngộ độc này, theo nhà chức trách địa phương là do ô nhiễm vi sinh vật trên 30%, ô nhiễm hoá chất gần 20%, do thực phẩm có độc chất tự nhiên gần 25%, không rõ nguyên nhân trên 25%. Kết quả trên cho thấy có sự gia tăng tỷ lệ ngộ độc do ăn phải thức ăn bị ô nhiễm các chất hoá học. Cục quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cho rằng hai lý do chủ yếu dẫn tới gia tăng trên là tình trạng nhiều nông dân tiếp tục sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có độc tính cao đã bị cấm trong trồng trọt và tình trạng sử dụng chất phụ gia không có trong danh mục cho phép. Theo báo cáo của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên thì 77/207 mẫu thực phẩm được kiểm tra không đạt tiêu chuẩn về phương diện hoá học, trong đó 88% là sử dụng phẩm màu ngoài danh mục cho phép của bộ y tế □

Thông cáo tuyển dụng

Văn phòng Liên đoàn thể thao võ thuật Việt Nam (Fédération sportive pour les arts martiaux vietnamiens) tại Pháp cần tuyển dụng một nữ thư ký nói thông tiếng Pháp và tiếng Việt để làm việc tại trụ sở Paris, quận 12. Lương khá. Liên lạc và gửi sơ yếu lý lịch (CV) qua địa chỉ e-mail :

nhanvo@cybergal.com
hay về số Fax : 01 64 43 85 60.

Có thể gọi điện thoại về số :
06 08 01 45 49

để biết thêm chi tiết.

Tuyên bố về chính sách tôn giáo của cộng sản tại Việt Nam

Từ sau ngày 30 tháng 4-1975, chiếm được miền Nam, cộng sản Việt Nam đã áp dụng một chính sách nghiệt ngã đối với các tôn giáo tại Việt Nam:

- Nhiều cơ sở, tài sản của các giáo hội: Cao Đài, Công giáo, Phật giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Tin lành, v.v. bị nhà cầm quyền cộng sản tịch thu, trưng dụng để sử dụng cách ngang nhiên, tùy tiện.

- Nhiều văn bản pháp qui được ban hành để trói buộc, hạn chế, tước bỏ mọi sinh hoạt tôn giáo một cách nghiệt ngã chưa từng thấy trong lịch sử tôn giáo.

- Nhiều âm mưu, thủ đoạn chực chờ để quản chế, tù đày những cấp lãnh đạo của các tôn giáo có ý đòi hỏi, phản đối chính sách áp bức, triệt tiêu tôn giáo của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam liên tục diễn ra một cách tàn nhẫn suốt 25 năm dài (1975-2000).

- Nhiều âm mưu thủ đoạn xen vào để phá hoại nội bộ, phân hoá hàng ngũ và chính trị hóa tôn giáo như đối với Cao Đài, Công giáo, Tin lành, làm cho Phật giáo thành hai giáo hội: Phật giáo Việt Nam và Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, và gần đây nhất (tháng 5-1999) đối với Phật giáo Hòa Hảo, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trắng trợn đàn áp ra một ban đại diện Phật giáo Hòa Hảo tay sai gồm 11 đảng viên cộng sản để lãnh đạo năm triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo. Đây là một hiện tượng quái dị chưa hề thấy trong lịch sử tôn giáo.

Trước chính sách nghiệt ngã mang bản chất bóp chết tôn giáo của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam, các tôn giáo tại Việt Nam liên tục đối kháng để đòi hỏi quyền tự do tôn giáo một cách ôn hòa, bất bạo động, và kiên quyết trường kỳ cho đến ngày có đủ tự do tôn giáo như tại tuyệt đại đa số các nước văn minh trên thế giới ngày nay.

Nay trước xu thế tiến bộ của nhân loại về 'quyền làm người', chúng tôi thấy đã đến lúc phải chính thức lên tiếng kêu gọi và đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam:

1. Phải tuyệt đối tôn trọng quyền tự do tôn giáo thật sự của các tôn giáo, đặc biệt trong việc chính yếu nhất là hãy để các tôn giáo hoàn toàn độc lập, tự quyết về việc tuyển chọn, đào tạo, bổ nhiệm các tu sĩ, chức sắc tôn giáo theo nhu cầu và nguyện vọng riêng của mỗi giáo hội; và quyền tự do tín ngưỡng của mọi người dân Việt Nam bằng cách hoàn toàn xóa bỏ mục tín ngưỡng tôn giáo trong tất cả các giấy tờ hành chánh để mọi người dân hoàn toàn yên tâm về tín ngưỡng tôn giáo của mình, không lo âu sợ hãi bị phân biệt đối xử chỉ vì niềm tin, đồng thời được đủ mọi điều kiện thuận lợi để sống theo niềm tin của mình, không phải bằng các chính sách, chủ trương 2 mặt như từ trước đến nay.

2. Phải hoàn trả lại cho các giáo hội những cơ sở, tài sản đã bị tịch thu, trưng thu, trưng dụng hoặc buộc phải trao nhượng không thỏa đáng như từ trước đến giờ, dù đủ giấy tờ chứng minh, hoặc dù giấy tờ đã bị thất lạc trong chiến tranh, nhưng dân chúng đều biết rõ không thể hồ nghi được.

3. Chấm dứt mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm bóp nghẹt và bóp chết tôn giáo. Chấm dứt mọi hành vi xen vào nội bộ tôn giáo. Chấm dứt các ủy ban do nhà nước dựng lên, mang danh của các tôn giáo nhưng thực chất là các công cụ nô bộc của nhà nước cộng sản mà thôi.

4. Trả tự do không điều kiện cho các giáo sĩ, tu sĩ, trị sự viên, nhân sĩ tôn giáo đã bị kêu án tù, hoặc còn giam giữ tại các trại giam.

5. Phải tôn trọng các điều khoản qui định trong Công ước Quốc tế Nhân Quyền ngày 24-9-1982 mà nhà nước cộng sản Việt Nam là một thành viên đã ký vào bản công ước này.

Việt Nam, ngày 27 -12 - 2000

Xác nhận tôi là đồng tác giả Lời Tuyên bố này

Lê Quang Liêm (đã ký)

Hội trưởng trung ương
Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo

Mục lục

1. Nhân dân Việt Nam đón thế kỷ 21
Thông Luận
2. Thư đầu năm
Vũ Thiện Hân
4. Tương lai Vịnh Cam Ranh
Nguyễn Thành Nhân
5. Vụ án Đoàn Thanh Phong
Nguyễn Phi Phụng
8. Mỹ qua
Phạm Ngọc Lân
10. Xứ người nổi sợ
Cao Ngọc Quỳnh
11. Chào thiên niên kỷ
Bùi Tín
14. Giữa hai thế kỷ
Nguyễn Gia Kiểng
17. Tóm lược Dự Án Chính Trị 2001.
21. Cương ơi, tạm biệt
Vũ Thư Hiên
26. Nhớ "người nhờ tàu"
Yên Phong
28. Hội thảo chính trị
Nguyễn Phan Huy
31. Lời kêu gọi số ba
Lm Nguyễn Văn Lý
32. Thư chất vấn
Trần Độ
33. Tin tức thời sự

Xác nhận tôi là đồng tác giả Lời Tuyên bố này

Linh mục **Chân Tín** (đã ký)

Tôi là đồng tác giả Lời Tuyên bố này
Lm Tadeo **Nguyễn Văn Lý** (đã ký)

Vấn đề tự do tôn giáo thực sự cho Việt Nam, chúng tôi cũng đã nói nhiều lần bằng Văn bản. Nhưng Chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn không có thiện chí. Nay các tôn giáo bạn cũng tuyên bố như chúng tôi. Do đó, chúng tôi rất hoan hỉ với Lời Tuyên bố này.

Huế, ngày 28 tháng 12 năm 2000

Tỳ kheo **Thích Thiện Hạnh** (đã ký)

Hoà thượng trưởng Tăng Đoàn
Thừa Thiên - Huế, Giáo hội Phật giáo
Việt Nam Thống nhất □